

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh          | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|-------------------|-------|
| 1   | 11001 | Cao Nguyễn Thị Mỹ Ái  | Nữ        | 03/08/2009 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 11A9  |
| 2   | 11002 | Huỳnh Khả Ái          | Nữ        | 28/10/2009 | Cần Thơ           | 11A8  |
| 3   | 11003 | Lâm Trần Khả Ái       | Nữ        | 06/02/2009 | Sóc Trăng         | 11A3  |
| 4   | 11004 | Lâm Đức An            | Nam       | 14/09/2009 | Cần Thơ           | 11A3  |
| 5   | 11005 | Lê Hoàng Bảo An       | Nam       | 06/11/2009 | Cần Thơ           | 11A10 |
| 6   | 11006 | Ngô Phước An          | Nam       | 23/03/2009 | Sóc Trăng         | 11A11 |
| 7   | 11007 | Nguyễn Quốc An        | Nam       | 19/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A9  |
| 8   | 11008 | Phạm Đoàn Thùy An     | Nữ        | 13/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A3  |
| 9   | 11009 | Tạ Đình An            | Nam       | 16/09/2009 | Sóc Trăng         | 11A12 |
| 10  | 11010 | Trịnh Huỳnh Duy An    | Nam       | 24/01/2009 | Sóc Trăng         | 11A4  |
| 11  | 11011 | Cao Ngọc Anh          | Nữ        | 13/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A15 |
| 12  | 11012 | Claude Thị Ngọc Anh   | Nữ        | 23/09/2009 | Sóc TRĂNG         | 11A5  |
| 13  | 11013 | Danh Huỳnh Anh        | Nữ        | 29/07/2009 | Sóc Trăng         | 11A6  |
| 14  | 11014 | Dương Đỗ Phương Anh   | Nữ        | 19/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A15 |
| 15  | 11015 | Hồ Ngọc Trâm Anh      | Nữ        | 01/09/2009 | Sóc Trăng         | 11A5  |
| 16  | 11016 | Hứa Minh Anh          | Nam       | 24/03/2009 | Cần Thơ           | 11A6  |
| 17  | 11017 | Lâm Huỳnh Anh         | Nữ        | 30/01/2009 | Sóc Trăng         | 11A3  |
| 18  | 11018 | Lê Nguyễn Trang Anh   | Nữ        | 19/10/2008 | Sóc Trăng         | 11A9  |
| 19  | 11019 | Lê Việt Anh           | Nam       | 14/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 20  | 11020 | Lư Nguyễn Nhật Anh    | Nữ        | 29/09/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 21  | 11021 | Lý Thế Anh            | Nam       | 01/05/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 22  | 11022 | Nguyễn Huỳnh Anh      | Nữ        | 03/03/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 23  | 11023 | Nguyễn Quỳnh Trâm Anh | Nữ        | 03/08/2009 | Sóc Trăng         | 11A11 |
| 24  | 11024 | Nguyễn Thế Anh        | Nam       | 07/12/2009 | Sóc Trăng         | 11A13 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11025 | Nguyễn Thị Trâm Anh  | Nữ        | 23/03/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 2   | 11026 | Nguyễn Tuấn Anh      | Nam       | 24/11/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 3   | 11027 | Nguyễn Tuấn Nhật Anh | Nam       | 06/06/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 4   | 11028 | Thạch Phan Kỳ Anh    | Nam       | 01/01/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 5   | 11029 | Thạch Võ Tuấn Anh    | Nam       | 06/08/2008 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 6   | 11030 | Tô Lâm Quỳnh Anh     | Nữ        | 08/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 7   | 11031 | Trần Kim Anh         | Nữ        | 05/09/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 8   | 11032 | Trần Phương Anh      | Nữ        | 22/02/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 9   | 11033 | Trịnh Thị Phương Anh | Nữ        | 03/06/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 10  | 11034 | Nguyễn Ngọc Ánh      | Nữ        | 22/11/2009 | Nam Định  | 11A14 |
| 11  | 11035 | Lâm Gia Ân           | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 12  | 11036 | Tia Thị Huyền Ân     | Nữ        | 06/05/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 13  | 11037 | Trần Bảo Ân          | Nam       | 08/02/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 14  | 11038 | Trần Ngọc Hồng Ân    | Nữ        | 26/02/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 15  | 11039 | Phạm Hoàng Bách      | Nam       | 26/10/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 16  | 11040 | Lâm Ngọc Gia Bảo     | Nữ        | 22/07/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 17  | 11041 | Nguyễn Hoài Bảo      | Nam       | 16/08/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 18  | 11042 | Nguyễn Hoàng Duy Bảo | Nam       | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 19  | 11043 | Nguyễn Quốc Bảo      | Nam       | 24/08/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 20  | 11044 | Trần Gia Bảo         | Nam       | 02/12/2009 | Cà Mau    | 11A13 |
| 21  | 11045 | Huỳnh Khánh Băng     | Nữ        | 11/09/2009 | An Giang  | 11A10 |
| 22  | 11046 | Lương Khánh Băng     | Nữ        | 10/04/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 23  | 11047 | Lưu Thị Khánh Băng   | Nữ        | 26/12/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 24  | 11048 | Nguyễn Khánh Băng    | Nữ        | 14/09/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11049 | Trần Hiếu          | Băng  | Nữ        | 01/10/2009 | TP Cần Thơ | 11A15 |
| 2   | 11050 | Cao Chí            | Băng  | Nam       | 29/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 3   | 11051 | Phan Phương        | Bình  | Nam       | 14/02/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 4   | 11052 | Trà Thái           | Bình  | Nam       | 14/10/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 5   | 11053 | Phạm Huỳnh Bảo     | Bối   | Nữ        | 10/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 6   | 11054 | Hoàng Ngọc Bảo     | Châu  | Nữ        | 27/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 7   | 11055 | Huỳnh Ngọc         | Châu  | Nữ        | 29/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 8   | 11056 | Lâm Bảo Ngọc       | Châu  | Nữ        | 14/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 9   | 11057 | Lê Ngọc            | Châu  | Nữ        | 12/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 10  | 11058 | Nguyễn Hoàng       | Châu  | Nữ        | 22/10/2009 | Cần Thơ    | 11A2  |
| 11  | 11059 | Tăng Ngọc          | Châu  | Nữ        | 11/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 12  | 11060 | Thạch Bình Ngọc    | Châu  | Nữ        | 17/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 13  | 11061 | Thạch Ngọc Bảo     | Châu  | Nữ        | 05/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 14  | 11062 | Đào Đình           | Chiêu | Nam       | 03/11/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 15  | 11063 | Trương Hạ          | Cơ    | Nữ        | 28/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 16  | 11064 | Nguyễn Kim         | Cương | Nữ        | 19/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 17  | 11065 | Son Thị Hồng       | Dân   | Nữ        | 26/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 18  | 11066 | Bùi Huỳnh Khả      | Di    | Nữ        | 28/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 19  | 11067 | Liêu Trần Kiều     | Diễm  | Nữ        | 11/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 20  | 11068 | Phan Chí           | Dĩnh  | Nam       | 30/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A2  |
| 21  | 11069 | Ngụy Kim           | Dung  | Nữ        | 09/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 22  | 11070 | Son Lý Hoàng       | Dung  | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 23  | 11071 | Trần Thị Thùy      | Dung  | Nữ        | 07/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A2  |
| 24  | 11072 | Dương Tấn          | Dũng  | Nam       | 10/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11073 | Nguyễn Ánh Duy       | Nam       | 17/11/2009 | Kiên Giang | 11A15 |
| 2   | 11074 | Nguyễn Lê Tuấn Duy   | Nam       | 12/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 3   | 11075 | Nguyễn Ngọc Vũ Duy   | Nam       | 12/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A2  |
| 4   | 11076 | Thạch Hoàng Duy      | Nam       | 11/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 5   | 11077 | Võ Lê Nhật Duy       | Nam       | 14/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 6   | 11078 | Phan Kiều Duyên      | Nữ        | 09/09/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 7   | 11079 | Dương Trùng Dương    | Nam       | 29/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 8   | 11080 | Võ Huỳnh Ánh Dương   | Nữ        | 21/09/2009 | Tp. HCM    | 11A10 |
| 9   | 11081 | Lê Vinh Đại          | Nam       | 01/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 10  | 11082 | Thạch Dương Đại      | Nam       | 09/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 11  | 11083 | Trà Thị Hồng Đào     | Nữ        | 14/08/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 12  | 11084 | Đoái Thái Tấn Đạt    | Nam       | 28/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 13  | 11085 | Huỳnh Tiến Đạt       | Nam       | 28/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 14  | 11086 | Lưu Phước Đạt        | Nam       | 08/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 15  | 11087 | Mai Tuấn Đạt         | Nam       | 03/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 16  | 11088 | Nguyễn Đạt           | Nam       | 15/01/2009 | Cần Thơ    | 11A14 |
| 17  | 11089 | Nguyễn Tấn Đạt       | Nam       | 23/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 18  | 11090 | Trần Nguyễn Minh Đạt | Nam       | 05/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 19  | 11091 | Phùng Hải Đăng       | Nam       | 18/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 20  | 11092 | Trần Minh Đăng       | Nam       | 06/11/2009 | Cần Thơ    | 11A2  |
| 21  | 11093 | Võ Minh Đăng         | Nam       | 16/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 22  | 11094 | Huỳnh Chí Điền       | Nam       | 12/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 23  | 11095 | Lưu Thanh Điền       | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 24  | 11096 | Thạch Cao Hoàng Định | Nam       | 03/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-------------|-------|
| 1   | 11097 | Nguyễn Trần Khánh Đoan | Nữ        | 24/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 2   | 11098 | Trần Kim Đồng          | Nam       | 20/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 3   | 11099 | Huỳnh Tấn Đức          | Nam       | 16/08/2009 | Sóc Trăng   | 11A10 |
| 4   | 11100 | Lê Huỳnh Đức           | Nam       | 22/06/2009 | Sóc Trăng   | 11A1  |
| 5   | 11101 | Nguyễn Tài Minh Đức    | Nam       | 10/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A9  |
| 6   | 11102 | Nguyễn Tuấn Đức        | Nam       | 04/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 7   | 11103 | Nguyễn Công Được       | Nam       | 10/09/2008 | Sóc Trăng   | 11A5  |
| 8   | 11104 | Đặng Hoàng Quỳnh Giao  | Nữ        | 21/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A2  |
| 9   | 11105 | Dương Thị Ngọc Giàu    | Nữ        | 09/12/2009 | Cần Thơ     | 11A8  |
| 10  | 11106 | Đàng Thu Hà            | Nữ        | 17/07/2009 | Hồ Chí Minh | 11A14 |
| 11  | 11107 | Hồ Ngọc Hà             | Nữ        | 30/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 12  | 11108 | Nguyễn Khánh Hà        | Nữ        | 21/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 13  | 11109 | Danh Thanh Hải         | Nam       | 24/05/2009 | Sóc Trăng   | 11A9  |
| 14  | 11110 | Lương Văn Chí Hải      | Nam       | 09/03/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 15  | 11111 | Trần Thanh Hải         | Nam       | 02/02/2009 | Sóc Trăng   | 11A6  |
| 16  | 11112 | Châu Gia Hào           | Nam       | 06/05/2009 | Sóc Trăng   | 11A6  |
| 17  | 11113 | Giang Thanh Hào        | Nam       | 19/11/2007 | Cần Thơ     | 11A8  |
| 18  | 11114 | Kim Thái Hào           | Nam       | 01/08/2009 | Sóc Trăng   | 11A3  |
| 19  | 11115 | Lâm Nhật Hào           | Nam       | 01/06/2009 | Sóc Trăng   | 11A7  |
| 20  | 11116 | Lê Chấn Hào            | Nam       | 11/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A5  |
| 21  | 11117 | Quách Văn Hào          | Nam       | 16/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A2  |
| 22  | 11118 | Khuru Thị Minh Hằng    | Nữ        | 16/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 23  | 11119 | Nguyễn Ngọc Minh Hằng  | Nữ        | 21/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A1  |
| 24  | 11120 | Biện Thị Ngọc Hân      | Nữ        | 16/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |      | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|------|-----------|------------|-------------|-------|
| 1   | 11121 | Dương Ngọc         | Hân  | Nữ        | 09/02/2009 | Sóc Trăng   | 11A2  |
| 2   | 11122 | Hứa Bảo            | Hân  | Nữ        | 17/05/2009 | Sóc Trăng   | 11A3  |
| 3   | 11123 | Kim Ngọc           | Hân  | Nữ        | 08/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A3  |
| 4   | 11124 | Lê Gia             | Hân  | Nữ        | 05/08/2009 | Hồ Chí Minh | 11A11 |
| 5   | 11125 | Ngô Gia            | Hân  | Nữ        | 03/04/2009 | Sóc Trăng   | 11A5  |
| 6   | 11126 | Nguyễn Gia         | Hân  | Nữ        | 22/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A6  |
| 7   | 11127 | Nguyễn Hồ Gia      | Hân  | Nữ        | 09/04/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 8   | 11128 | Nguyễn Ngọc        | Hân  | Nữ        | 09/09/2009 | Cần Thơ     | 11A8  |
| 9   | 11129 | Nguyễn Ngọc        | Hân  | Nữ        | 08/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A12 |
| 10  | 11130 | Nguyễn Trần Gia    | Hân  | Nữ        | 07/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A7  |
| 11  | 11131 | Thạch Gia          | Hân  | Nữ        | 25/04/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 12  | 11132 | Trần Gia           | Hân  | Nữ        | 10/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A9  |
| 13  | 11133 | Trần Ngọc          | Hân  | Nữ        | 25/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 14  | 11134 | Trần Nguyễn Gia    | Hân  | Nữ        | 24/06/2009 | Cần Thơ     | 11A14 |
| 15  | 11135 | Triệu Trần Ngọc    | Hân  | Nữ        | 06/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 16  | 11136 | Trịnh Ngọc         | Hân  | Nữ        | 28/07/2009 | Cần Thơ     | 11A8  |
| 17  | 11137 | Trương Ngọc        | Hân  | Nữ        | 14/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A3  |
| 18  | 11138 | Võ Ngọc            | Hân  | Nữ        | 05/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 19  | 11139 | Ngô Thị Kiều       | Hậu  | Nữ        | 01/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 20  | 11140 | Lý Quách Kim       | Hía  | Nữ        | 01/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 21  | 11141 | Châu Mỹ            | Hiền | Nữ        | 10/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 22  | 11142 | Dương Mỹ           | Hiền | Nữ        | 19/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A6  |
| 23  | 11143 | Sơn Thị Ngọc       | Hiền | Nữ        | 15/02/2009 | Trà Vinh    | 11A6  |
| 24  | 11144 | Lâm Minh           | Hiền | Nam       | 25/02/2009 | Sóc Trăng   | 11A4  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------------------|-------|
| 1   | 11145 | Dư Quốc            | Hiếu  | Nam       | 21/10/2009 | Cần Thơ               | 11A12 |
| 2   | 11146 | Ký Anh             | Hiếu  | Nam       | 07/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A15 |
| 3   | 11147 | Lâm Minh           | Hiếu  | Nam       | 28/12/2009 | Sóc Trăng             | 11A10 |
| 4   | 11148 | Phan Chí           | Hiếu  | Nam       | 04/11/2009 | Kiên Giang            | 11A1  |
| 5   | 11149 | Thạch Trung        | Hiếu  | Nam       | 27/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A6  |
| 6   | 11150 | Trần Minh          | Hiếu  | Nam       | 20/09/2009 | Bình Dương            | 11A12 |
| 7   | 11151 | Trịnh Minh         | Hiếu  | Nam       | 26/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 8   | 11152 | Nguyễn Thị Tuyết   | Hoa   | Nữ        | 11/04/2008 | An Giang              | 11A14 |
| 9   | 11153 | Trần Thái          | Hòa   | Nam       | 05/11/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 10  | 11154 | Lê Khải            | Hoàn  | Nam       | 29/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A13 |
| 11  | 11155 | Bành Kiến          | Hoàng | Nam       | 08/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 12  | 11156 | Nguyễn Thúy        | Hoàng | Nữ        | 31/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A3  |
| 13  | 11157 | Tào Kim            | Hoàng | Nam       | 18/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 14  | 11158 | Lê Thành           | Học   | Nam       | 20/10/2009 | Bạc Liêu              | 11A5  |
| 15  | 11159 | Lý                 | Hùng  | Nam       | 11/02/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 16  | 11160 | Phan Ngọc Mạnh     | Hùng  | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng             | 11A13 |
| 17  | 11161 | Trương Thiên       | Hùng  | Nam       | 12/06/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 18  | 11162 | Diệp Minh          | Huy   | Nam       | 08/01/2009 | Thành phố Hồ Chí Minh | 11A9  |
| 19  | 11163 | Dương Anh          | Huy   | Nam       | 31/12/2008 | Sóc Trăng             | 11A3  |
| 20  | 11164 | Đình Hoàng         | Huy   | Nam       | 26/08/2008 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 21  | 11165 | Đồ Thị Minh        | Huy   | Nữ        | 18/11/2008 | Sóc Trăng             | 11A13 |
| 22  | 11166 | Giang Nhất         | Huy   | Nam       | 29/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 23  | 11167 | Hứa Hoàng          | Huy   | Nam       | 19/08/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 24  | 11168 | Lý Chấn            | Huy   | Nam       | 04/09/2009 | Sóc Trăng             | 11A15 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh        | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|-----------------|-------|
| 1   | 11169 | Nguyễn Bùi Vân Huy    | Nam       | 02/09/2007 | Sóc Trăng       | 11A14 |
| 2   | 11170 | Nguyễn Đình Minh Huy  | Nam       | 09/11/2009 | Tp. HCM         | 11A10 |
| 3   | 11171 | Nguyễn Gia Huy        | Nam       | 03/10/2009 | Sóc Trăng       | 11A2  |
| 4   | 11172 | Nguyễn Quốc Huy       | Nam       | 17/05/2009 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 5   | 11173 | Nguyễn Tấn Huy        | Nam       | 29/01/2009 | Sóc Trăng       | 11A4  |
| 6   | 11174 | Nguyễn Trần Phú Huy   | Nam       | 03/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A4  |
| 7   | 11175 | Phạm Tuấn Huy         | Nam       | 08/10/2009 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 8   | 11176 | Tào Kim Huy           | Nam       | 18/04/2009 | Sóc Trăng       | 11A7  |
| 9   | 11177 | Tiết Gia Huy          | Nam       | 24/08/2009 | Sóc Trăng       | 11A5  |
| 10  | 11178 | Trần Quốc Huy         | Nam       | 19/12/2009 | TP HCM          | 11A2  |
| 11  | 11179 | Trương Văn Huy        | Nam       | 06/03/2009 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 12  | 11180 | Châu Triệu Huynh      | Nam       | 11/06/2009 | Sóc Trăng       | 11A5  |
| 13  | 11181 | Phạm Như Huỳnh        | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A12 |
| 14  | 11182 | Huỳnh Quốc Hưng       | Nam       | 22/09/2009 | Sóc Trăng       | 11A4  |
| 15  | 11183 | Kỷ Tấn Hưng           | Nam       | 20/04/2009 | Sóc Trăng       | 11A10 |
| 16  | 11184 | Lê Tô Gia Hưng        | Nam       | 12/10/2007 | Sóc Trăng       | 11A15 |
| 17  | 11185 | Lý Tấn Hưng           | Nam       | 28/10/2009 | Sóc Trăng       | 11A3  |
| 18  | 11186 | Nguyễn Phú Hưng       | Nam       | 06/05/2009 | Sóc Trăng       | 11A1  |
| 19  | 11187 | Nguyễn Quốc Hưng      | Nam       | 22/03/2009 | Sóc Trăng       | 11A14 |
| 20  | 11188 | Nguyễn Thái Chấn Hưng | Nam       | 30/12/2009 | Sóc Trăng       | 11A7  |
| 21  | 11189 | Phạm Huỳnh Khánh Hưng | Nam       | 02/06/2009 | Sóc Trăng       | 11A6  |
| 22  | 11190 | Tìà Gia Hưng          | Nam       | 14/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A3  |
| 23  | 11191 | Trịnh Gia Hưng        | Nam       | 27/07/2009 | TP. Hồ Chí Minh | 11A13 |
| 24  | 11192 | Nguyễn Thị Trúc Hương | Nữ        | 29/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A13 |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11193 | Phan Ngọc          | Hương | Nữ        | 01/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 2   | 11194 | Thạch Gia          | Hy    | Nam       | 16/10/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 3   | 11195 | Kiên Minh          | Khải  | Nam       | 08/10/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 4   | 11196 | Bành Nguyên        | Khang | Nam       | 14/10/2008 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 5   | 11197 | Bành Phước         | Khang | Nam       | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 6   | 11198 | Diệp Bảo           | Khang | Nam       | 14/06/2009 | Bạc Liêu  | 11A7  |
| 7   | 11199 | Đào Gia            | Khang | Nam       | 25/03/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 8   | 11200 | Đặng Duy           | Khang | Nam       | 16/07/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 9   | 11201 | Đỗ Nguyễn Hoàng    | Khang | Nam       | 16/07/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 10  | 11202 | Huỳnh Quốc         | Khang | Nam       | 31/07/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 11  | 11203 | Lâm Chí            | Khang | Nam       | 28/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 12  | 11204 | Lê Tuấn            | Khang | Nam       | 01/12/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 13  | 11205 | Mã Trí             | Khang | Nam       | 28/07/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 14  | 11206 | Ngô Thái           | Khang | Nam       | 02/11/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 15  | 11207 | Nguyễn Hồng Bảo    | Khang | Nam       | 20/09/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 16  | 11208 | Nguyễn Trần Quốc   | Khang | Nam       | 12/12/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 17  | 11209 | Nguyễn Tuấn        | Khang | Nam       | 21/04/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 18  | 11210 | Phạm Lương         | Khang | Nam       | 17/09/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 19  | 11211 | Phạm Tuấn          | Khang | Nam       | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 20  | 11212 | Sơn Nguyễn Duy     | Khang | Nam       | 29/03/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 21  | 11213 | Tào Vĩnh           | Khang | Nam       | 14/10/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 22  | 11214 | Trần Tuấn          | Khang | Nam       | 29/09/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 23  | 11215 | Võ Minh            | Khang | Nam       | 22/03/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 24  | 11216 | Đặng Nguyễn Bảo    | Khánh | Nam       | 13/10/2009 | Cần Thơ   | 11A9  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11217 | Lưu Nguyễn Nhật    | Khánh | Nữ        | 19/02/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 2   | 11218 | Sơn Quốc           | Khánh | Nam       | 02/09/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 3   | 11219 | Trần Quốc          | Khánh | Nam       | 11/03/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 4   | 11220 | Triệu Quốc         | Khánh | Nam       | 04/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 5   | 11221 | Trương Thế         | Khiêm | Nam       | 04/12/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 6   | 11222 | Hứa Đăng           | Khoa  | Nam       | 17/09/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 7   | 11223 | Nguyễn Anh         | Khoa  | Nam       | 03/06/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 8   | 11224 | Sơn Văn            | Khỏe  | Nam       | 19/02/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 9   | 11225 | Hồ Tuấn            | Khôi  | Nam       | 11/11/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 10  | 11226 | Nguyễn Đăng        | Khôi  | Nam       | 29/12/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 11  | 11227 | Nguyễn Trần Anh    | Khôi  | Nam       | 21/10/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 12  | 11228 | Trần Anh           | Khôi  | Nam       | 11/05/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 13  | 11229 | Lê Trung           | Kiên  | Nam       | 09/09/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 14  | 11230 | Bành Tuấn          | Kiệt  | Nam       | 29/03/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 15  | 11231 | Huỳnh Trần Anh     | Kiệt  | Nam       | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 16  | 11232 | Huỳnh Tuấn         | Kiệt  | Nam       | 17/04/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 17  | 11233 | Lê Tuấn            | Kiệt  | Nam       | 28/04/2008 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 18  | 11234 | Nguyễn Tuấn        | Kiệt  | Nam       | 08/11/2008 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 19  | 11235 | Sơn Thái Anh       | Kiệt  | Nam       | 27/01/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 20  | 11236 | Trần Đoàn Anh      | Kiệt  | Nam       | 29/01/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 21  | 11237 | Trần Tuấn          | Kiệt  | Nam       | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 22  | 11238 | Lê Hoàng Thiên     | Kim   | Nữ        | 13/08/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 23  | 11239 | Sử Yến             | Kim   | Nữ        | 15/10/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 24  | 11240 | Võ Khai            | Kính  | Nam       | 16/09/2009 | Bạc Liêu  | 11A9  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh  | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|---------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11241 | Âu Huỳnh Phương Kỳ  | Nam       | 20/05/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 2   | 11242 | Lâm Khả Kỳ          | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 3   | 11243 | Lê Khả Kỳ           | Nữ        | 07/12/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 4   | 11244 | Lý Nhã Kỳ           | Nữ        | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 5   | 11245 | Lý Nhã Kỳ           | Nữ        | 01/06/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 6   | 11246 | Nguyễn Thu Kỳ       | Nữ        | 16/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 7   | 11247 | Thu Cao Bảo Minh Kỳ | Nam       | 13/02/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 8   | 11248 | Trịnh Hoàng Kỳ      | Nam       | 16/09/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 9   | 11249 | Khâu Gia Lạc        | Nam       | 24/12/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 10  | 11250 | Huỳnh Thanh Lâm     | Nam       | 23/09/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 11  | 11251 | Lợi Hoàng Lâm       | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 12  | 11252 | Danh Thái Hoàng Lâm | Nam       | 05/12/2008 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 13  | 11253 | Nguyễn Thị Tuyết Lê | Nữ        | 09/11/2008 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 14  | 11254 | Diệp Thanh Liêm     | Nam       | 03/05/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 15  | 11255 | Trần Thanh Liêm     | Nam       | 06/08/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 16  | 11256 | Chim Thị Trúc Linh  | Nữ        | 26/05/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 17  | 11257 | Nguyễn Thị Mai Linh | Nữ        | 22/11/2009 | Trà Vinh  | 11A2  |
| 18  | 11258 | Nguyễn Thùy Mỹ Linh | Nữ        | 02/11/2008 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 19  | 11259 | Son Thị Mỹ Linh     | Nữ        | 14/06/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 20  | 11260 | Thạch Ngọc Linh     | Nữ        | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 21  | 11261 | Tô Bội Linh         | Nữ        | 05/05/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 22  | 11262 | Trương Khánh Linh   | Nữ        | 21/09/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 23  | 11263 | Hăng Thị Tú Loan    | Nữ        | 28/06/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 24  | 11264 | Lương Lê Kim Loan   | Nữ        | 24/12/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11265 | Đình Gia Long        | Nam       | 08/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 2   | 11266 | Trần Phước Long      | Nam       | 25/05/2009 | An Giang  | 11A2  |
| 3   | 11267 | Đặng Phước Lộc       | Nam       | 26/09/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 4   | 11268 | Hồng Tấn Lộc         | Nam       | 15/12/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 5   | 11269 | La Thành Lộc         | Nam       | 26/06/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 6   | 11270 | Trương Văn Lộc       | Nam       | 05/02/2008 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 7   | 11271 | Danh Trương Hữu Lợi  | Nam       | 13/03/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 8   | 11272 | Diệp Phước Lợi       | Nam       | 01/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 9   | 11273 | Lâm Duy Lợi          | Nam       | 01/04/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 10  | 11274 | Ký Anh Luân          | Nam       | 02/12/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 11  | 11275 | Lâm Thị Trúc Ly      | Nữ        | 15/08/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 12  | 11276 | Lê Thị Trúc Ly       | Nữ        | 15/08/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 13  | 11277 | Lý Thị Phà Ly        | Nữ        | 22/04/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 14  | 11278 | Lý Thị Trúc Ly       | Nữ        | 14/02/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 15  | 11279 | Kiên Thị Thanh Mai   | Nữ        | 30/03/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 16  | 11280 | Nguyễn Hạnh Đình Mai | Nữ        | 07/07/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 17  | 11281 | Phạm Thị Xuân Mai    | Nữ        | 24/05/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 18  | 11282 | Trần Khánh Mai       | Nữ        | 31/08/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 19  | 11283 | Trần Tiến Mạnh       | Nam       | 18/10/2008 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 20  | 11284 | Mai Xuân Mẫn         | Nữ        | 05/10/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 21  | 11285 | Danh Phát Minh       | Nam       | 24/02/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 22  | 11286 | Hà Quốc Minh         | Nam       | 24/12/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 23  | 11287 | Lâm Ngọc Ánh Minh    | Nữ        | 07/03/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 24  | 11288 | Nguyễn Thiện Minh    | Nam       | 10/04/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11289 | Thạch Cảnh Anh Minh    | Nam       | 17/03/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 2   | 11290 | Trần Khánh Minh        | Nam       | 04/03/2009 |           | 11A13 |
| 3   | 11291 | Trần Văn Minh          | Nam       | 11/08/2008 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 4   | 11292 | Lâm Ngọc Huyền My      | Nữ        | 09/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 5   | 11293 | Nguyễn Ngọc Kiều My    | Nữ        | 04/10/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 6   | 11294 | Trương Khả My          | Nữ        | 24/08/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 7   | 11295 | Phạm Hoàng Mỹ          | Nam       | 02/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 8   | 11296 | Trần Ngọc Mỹ           | Nữ        | 03/08/2009 | Bạc Liêu  | 11A11 |
| 9   | 11297 | Lê Hữu Nam             | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 10  | 11298 | Nguyễn Trần Bảo Nam    | Nam       | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 11  | 11299 | Ca Hoàng Tú Nga        | Nữ        | 15/06/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 12  | 11300 | Danh Thị Phương Nga    | Nữ        | 16/06/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 13  | 11301 | Mai Quỳnh Nga          | Nữ        | 24/09/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 14  | 11302 | Tăng Tuyết Nga         | Nữ        | 05/03/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 15  | 11303 | Huỳnh Kim Ngân         | Nữ        | 10/10/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 16  | 11304 | Lâm Huỳnh Thảo Ngân    | Nữ        | 20/05/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 17  | 11305 | Lâm Thanh Ngân         | Nữ        | 10/08/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 18  | 11306 | Lâm Thị Kim Ngân       | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 19  | 11307 | Lê Thị Kim Ngân        | Nữ        | 08/08/2009 | Thanh Hóa | 11A7  |
| 20  | 11308 | Nguyễn Dương Ngọc Ngân | Nữ        | 05/10/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 21  | 11309 | Nguyễn Hồng Ngân       | Nữ        | 22/12/2006 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 22  | 11310 | Nguyễn Phương Ngân     | Nữ        | 21/01/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 23  | 11311 | Trần Thị Bảo Ngân      | Nữ        | 14/11/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 24  | 11312 | Trần Thị Tuệ Ngân      | Nữ        | 17/09/2008 | Sóc Trăng | 11A12 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |        | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|--------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11313 | Trương Thị Thảo    | Ngân   | Nữ        | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 2   | 11314 | Dương Tề           | Nghi   | Nữ        | 13/07/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 3   | 11315 | Lào Thị Phương     | Nghi   | Nữ        | 28/09/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 4   | 11316 | Lâm Thanh Phương   | Nghi   | Nữ        | 20/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 5   | 11317 | Lê Thị Ánh         | Nghi   | Nữ        | 31/12/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 6   | 11318 | Phùng Hữu          | Nghị   | Nam       | 18/01/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 7   | 11319 | Đinh Văn           | Nghĩa  | Nam       | 09/07/2008 | Hậu Giang | 11A1  |
| 8   | 11320 | Nguyễn Nhân        | Nghĩa  | Nam       | 30/05/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 9   | 11321 | Nguyễn Nhân        | Nghĩa  | Nam       | 15/09/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 10  | 11322 | Trần Thanh         | Nghĩa  | Nam       | 03/10/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 11  | 11323 | Lý Đại             | Nghiệp | Nam       | 15/09/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 12  | 11324 | Danh Đỗ Bảo        | Ngọc   | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 13  | 11325 | Lý Thị Bích        | Ngọc   | Nữ        | 28/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 14  | 11326 | Nguyễn Trần Bảo    | Ngọc   | Nữ        | 08/09/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 15  | 11327 | Thạch Thanh        | Ngọc   | Nữ        | 15/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 16  | 11328 | Thái Huỳnh Thảo    | Ngọc   | Nữ        | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 17  | 11329 | Trần Bảo           | Ngọc   | Nữ        | 26/02/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 18  | 11330 | Trần Nguyễn Yến    | Ngọc   | Nữ        | 03/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 19  | 11331 | Trịnh Tú           | Ngọc   | Nữ        | 12/12/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 20  | 11332 | Trương Thị Như     | Ngọc   | Nữ        | 10/09/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 21  | 11333 | Lưu Lê Thảo        | Nguyên | Nữ        | 20/07/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 22  | 11334 | Ngô Vĩnh           | Nguyên | Nam       | 02/02/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 23  | 11335 | Nguyễn Kim         | Nguyên | Nữ        | 18/04/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 24  | 11336 | Trần Thị Thảo      | Nguyên | Nữ        | 15/10/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh      | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11337 | Vương Thừa Chấn Nguyên  | Nam       | 19/05/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 2   | 11338 | Sơn Thị Banh Nha        | Nữ        | 16/07/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 3   | 11339 | Ong Thị Thanh Nhã       | Nữ        | 28/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 4   | 11340 | Sơn Thị Thanh Nhã       | Nữ        | 08/11/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 5   | 11341 | Thạch Thanh Nhàn        | Nữ        | 22/11/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 6   | 11342 | Huỳnh Nguyễn Trung Nhân | Nam       | 27/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 7   | 11343 | Huỳnh Trí Nhân          | Nam       | 02/03/2009 | Cần Thơ   | 11A2  |
| 8   | 11344 | Lâm Thị Yên Nhân        | Nữ        | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 9   | 11345 | Lê Huỳnh Minh Nhân      | Nam       | 09/10/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 10  | 11346 | Lê Thành Nhân           | Nam       | 17/09/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 11  | 11347 | Lê Tiến Nhật            | Nam       | 31/01/2009 | Hậu Giang | 11A7  |
| 12  | 11348 | Thạch Phước Nhật        | Nam       | 17/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 13  | 11349 | Danh Thị Tuyết Nhi      | Nữ        | 15/11/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 14  | 11350 | Dương Thị Yên Nhi       | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 15  | 11351 | Đinh Thảo Nhi           | Nữ        | 04/08/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 16  | 11352 | Huỳnh Yên Nhi           | Nữ        | 17/11/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 17  | 11353 | Lâm Quách Ngọc Ý Nhi    | Nữ        | 16/11/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 18  | 11354 | Lâm Thị Yên Nhi         | Nữ        | 15/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 19  | 11355 | Lý Đông Nhi             | Nữ        | 28/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 20  | 11356 | Lý Ngọc Nhi             | Nữ        | 04/02/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 21  | 11357 | Lý Yên Nhi              | Nữ        | 06/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 22  | 11358 | Mã Huỳnh Thiên Nhi      | Nữ        | 02/08/2008 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 23  | 11359 | Nguyễn Phạm Thảo Nhi    | Nữ        | 03/02/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 24  | 11360 | Tạ Yên Nhi              | Nữ        | 25/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11361 | Trần Thị Tuyết     | Nhi   | Nữ        | 31/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 2   | 11362 | Trần Yến           | Nhi   | Nữ        | 14/11/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 3   | 11363 | Trương Yến         | Nhi   | Nữ        | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 4   | 11364 | Úng Tuyết          | Nhi   | Nữ        | 27/09/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 5   | 11365 | Thạch Thị Mỹ       | Nhiên | Nữ        | 02/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 6   | 11366 | Trần Thị Thanh     | Nhiều | Nữ        | 06/02/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 7   | 11367 | Châu Quỳnh         | Như   | Nữ        | 05/01/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 8   | 11368 | Dương Huỳnh        | Như   | Nữ        | 08/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 9   | 11369 | Hồng Thị Tổ        | Như   | Nữ        | 28/12/2009 | Bạc Liêu  | 11A3  |
| 10  | 11370 | Lâm Tâm            | Như   | Nữ        | 13/05/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 11  | 11371 | Lý Ngọc Quỳnh      | Như   | Nữ        | 23/01/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 12  | 11372 | Mai Thị Quỳnh      | Như   | Nữ        | 10/09/2009 | Vũng Tàu  | 11A8  |
| 13  | 11373 | Nguyễn Hồ Thảo     | Như   | Nữ        | 15/08/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 14  | 11374 | Trần Ngọc Khả      | Như   | Nữ        | 04/01/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 15  | 11375 | Trần Minh          | Nhựt  | Nam       | 20/02/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 16  | 11376 | Nguyễn Châu Hoàng  | Ninh  | Nam       | 03/10/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 17  | 11377 | Kha Yến            | Ny    | Nữ        | 06/06/2008 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 18  | 11378 | Thái Yến           | Oanh  | Nữ        | 08/08/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 19  | 11379 | Triệu Hoàng        | Oanh  | Nữ        | 03/11/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 20  | 11380 | Lê Hoàng           | Phát  | Nam       | 27/07/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 21  | 11381 | Nguyễn Gia         | Phát  | Nam       | 28/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 22  | 11382 | Nguyễn Phan Thịnh  | Phát  | Nam       | 18/08/2009 | Vĩnh Long | 11A2  |
| 23  | 11383 | Nguyễn Tuấn        | Phát  | Nam       | 18/03/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 24  | 11384 | Nguyễn Xuân        | Phát  | Nữ        | 20/07/2009 | Vĩnh Long | 11A9  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------------------|-------|
| 1   | 11385 | Lâm Thị Sa         | Phên  | Nữ        | 12/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A3  |
| 2   | 11386 | Hồng Gia           | Phi   | Nam       | 23/06/2009 | Cần Thơ               | 11A11 |
| 3   | 11387 | Nguyễn Diệp        | Phi   | Nam       | 31/08/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 4   | 11388 | Tăng Anh           | Phi   | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 5   | 11389 | Lâm Hoàng          | Phong | Nam       | 27/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A5  |
| 6   | 11390 | Trần Hoàng         | Phong | Nam       | 18/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A11 |
| 7   | 11391 | Trần Thái          | Phong | Nam       | 20/02/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 8   | 11392 | Dương Minh         | Phú   | Nam       | 06/03/2009 | Sóc Trăng             | 11A10 |
| 9   | 11393 | Hà Gia             | Phú   | Nam       | 08/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A11 |
| 10  | 11394 | Huỳnh Khánh        | Phú   | Nam       | 11/03/2008 | Sóc Trăng             | 11A10 |
| 11  | 11395 | Huỳnh Thiên        | Phú   | Nam       | 30/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 12  | 11396 | Huỳnh Thiên        | Phú   | Nam       | 04/10/2007 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 13  | 11397 | La Thành           | Phú   | Nam       | 06/08/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 14  | 11398 | Lê Lý Thiên        | Phú   | Nam       | 29/03/2009 | Sóc Trăng             | 11A3  |
| 15  | 11399 | Diệp Thiên         | Phúc  | Nam       | 02/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 16  | 11400 | La Hữu             | Phúc  | Nam       | 19/10/2009 | Tp. HCM               | 11A15 |
| 17  | 11401 | Phạm Thiện         | Phúc  | Nam       | 05/02/2009 | Sóc Trăng             | 11A12 |
| 18  | 11402 | Phan Gia           | Phúc  | Nam       | 25/09/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 19  | 11403 | Thái Lý Thanh      | Phúc  | Nam       | 01/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A5  |
| 20  | 11404 | Võ Thiên           | Phúc  | Nam       | 06/01/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 21  | 11405 | Đỗ Huỳnh Tố        | Phụng | Nữ        | 13/01/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 22  | 11406 | Nguyễn Kim         | Phụng | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng             | 11A14 |
| 23  | 11407 | Huỳnh Thiên        | Phước | Nam       | 15/08/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 24  | 11408 | Trịnh Vạn          | Phước | Nam       | 29/11/2009 | Thành Phố Hồ Chí Minh | 11A1  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |        | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|--------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11409 | Chương Mỹ          | Phương | Nữ        | 26/02/2009 | Tp. HCM   | 11A11 |
| 2   | 11410 | Danh Hứa Kỳ        | Phương | Nữ        | 04/09/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 3   | 11411 | Lâm Tuyết          | Phương | Nữ        | 19/10/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 4   | 11412 | Trần Vũ Doãn Minh  | Phương | Nam       | 12/09/2008 | Hà Nam    | 11A4  |
| 5   | 11413 | Đoàn Hồng          | Quang  | Nam       | 11/07/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 6   | 11414 | Huỳnh Minh         | Quang  | Nam       | 13/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 7   | 11415 | Lâm Trí            | Quang  | Nam       | 01/03/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 8   | 11416 | Trương Minh        | Quang  | Nam       | 27/08/2008 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 9   | 11417 | Bùi Lê Minh        | Quân   | Nam       | 20/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 10  | 11418 | Thạch Khánh        | Quân   | Nam       | 25/08/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 11  | 11419 | Trần Anh           | Quân   | Nam       | 28/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 12  | 11420 | Trịnh Hoàng        | Quân   | Nam       | 04/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 13  | 11421 | Lâm Hiếu           | Quí    | Nam       | 28/09/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 14  | 11422 | Hồng Dương Thanh   | Quý    | Nam       | 19/03/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 15  | 11423 | Lâm Phú            | Quý    | Nam       | 25/10/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 16  | 11424 | Nguyễn Minh        | Quý    | Nam       | 06/04/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 17  | 11425 | Lý Thị Tú          | Quyên  | Nữ        | 29/10/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 18  | 11426 | Lý Trần Đỗ         | Quyên  | Nữ        | 02/01/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 19  | 11427 | Nguyễn Nhã         | Quyên  | Nữ        | 11/09/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 20  | 11428 | Thạch Phương       | Quyên  | Nữ        | 16/08/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 21  | 11429 | Trần Đỗ            | Quyên  | Nữ        | 04/11/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 22  | 11430 | Danh Thị Như       | Quỳnh  | Nữ        | 03/04/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 23  | 11431 | Đinh Xuân          | Quỳnh  | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 24  | 11432 | Lâm Trương Thảo    | Quỳnh  | Nữ        | 29/09/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11433 | Nguyễn Thị Thảo Quỳnh | Nữ        | 13/04/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 2   | 11434 | Trần Ngọc Quỳnh       | Nữ        | 25/09/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 3   | 11435 | Vương Trần Khả Quỳnh  | Nữ        | 25/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 4   | 11436 | Lâm Na Rinh           | Nam       | 08/02/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 5   | 11437 | Nguyễn Quốc Sang      | Nam       | 17/03/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 6   | 11438 | Trang Chấn Siêu       | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 7   | 11439 | Nguyễn Trường Sơn     | Nam       | 14/02/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 8   | 11440 | Lý Văn Sum            | Nam       | 13/04/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 9   | 11441 | Lý Minh Tài           | Nam       | 06/12/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 10  | 11442 | Nguyễn Đức Tài        | Nam       | 18/09/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 11  | 11443 | Diệp Hoàng Đại Tâm    | Nam       | 12/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 12  | 11444 | Hồ Băng Tâm           | Nữ        | 01/01/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 13  | 11445 | Trần Lê Hồng Tâm      | Nam       | 20/03/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 14  | 11446 | Ngô Thanh Tân         | Nam       | 29/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 15  | 11447 | Nguyễn Thanh Tân      | Nam       | 07/08/2008 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 16  | 11448 | Phan Diệp Tân         | Nam       | 20/03/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 17  | 11449 | Thái Thanh Tân        | Nam       | 16/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 18  | 11450 | Lâm Ngọc Thạch        | Nam       | 09/07/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 19  | 11451 | Nguyễn Hoàng Thái     | Nam       | 08/05/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 20  | 11452 | Nguyễn Thanh Thái     | Nam       | 18/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 21  | 11453 | Phan Thị Cẩm Thái     | Nữ        | 12/10/2008 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 22  | 11454 | Dương Trí Thành       | Nam       | 28/11/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 23  | 11455 | Lâm Thái Thành        | Nam       | 24/08/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 24  | 11456 | Nguyễn Tấn Thành      | Nam       | 15/04/2008 | Sóc Trăng | 11A4  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11457 | Tạ Quốc Thanh          | Nam       | 01/04/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 2   | 11458 | Ca Kim Thảo            | Nữ        | 10/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 3   | 11459 | Đào Thanh Thảo         | Nữ        | 23/12/2008 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 4   | 11460 | Nguyễn Ánh Thảo        | Nữ        | 01/11/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 5   | 11461 | Nguyễn Lê Thanh Thảo   | Nữ        | 26/11/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 6   | 11462 | Tôn Ngọc Diệu Thảo     | Nữ        | 15/02/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 7   | 11463 | Trần Thị Thanh Thảo    | Nữ        | 16/09/2009 | TP HCM    | 11A6  |
| 8   | 11464 | Triệu Nguyễn Ngọc Thảo | Nữ        | 01/09/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 9   | 11465 | Châu Mạnh Thắng        | Nam       | 25/11/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 10  | 11466 | Hồ Quốc Thắng          | Nam       | 29/05/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 11  | 11467 | Lý Đức Thắng           | Nam       | 14/09/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 12  | 11468 | Nguyễn Bảo Thắng       | Nam       | 20/09/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 13  | 11469 | Lý Thị Bảo Thi         | Nữ        | 18/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 14  | 11470 | Nguyễn Ngọc Minh Thi   | Nữ        | 06/01/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 15  | 11471 | Huỳnh Lý Nhật Thiên    | Nam       | 30/04/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 16  | 11472 | Nguyễn Sơn Hải Thiên   | Nam       | 02/05/2009 | Bạc Liêu  | 11A10 |
| 17  | 11473 | Quách Phương Thiên     | Nữ        | 02/01/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 18  | 11474 | Lâm Trường Thiện       | Nam       | 13/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 19  | 11475 | Phạm Ngọc Thiện        | Nam       | 02/12/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 20  | 11476 | Phan Chí Thiện         | Nam       | 20/07/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 21  | 11477 | Quang Ngọc Thiện       | Nam       | 09/02/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 22  | 11478 | Hồ Ngọc Thịnh          | Nam       | 26/08/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 23  | 11479 | Lê Hoàng Khương Thịnh  | Nam       | 25/07/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 24  | 11480 | Lê Nguyễn Phú Thịnh    | Nam       | 11/11/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh                          | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|---------------------------------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11481 | Lý Hưng                      Thịnh          | Nam       | 13/06/2008 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 2   | 11482 | Nguyễn Hữu                      Thịnh       | Nam       | 26/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A2  |
| 3   | 11483 | Trần Trường                      Thọ        | Nam       | 02/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 4   | 11484 | Quách Kim                      Thoa         | Nữ        | 22/11/2008 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 5   | 11485 | Dương Ngọc                      Thơ         | Nữ        | 03/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 6   | 11486 | Lâm Thị Hồng                      Thơ       | Nữ        | 12/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 7   | 11487 | Nguyễn Anh                      Thơ         | Nữ        | 30/04/2009 | Cần Thơ    | 11A10 |
| 8   | 11488 | Chu Thái Thiên                      Thuận   | Nam       | 21/08/2009 | Hà Nội     | 11A1  |
| 9   | 11489 | Trương Minh                      Thuận      | Nam       | 06/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 10  | 11490 | Võ Ngọc                      Thuận          | Nam       | 07/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 11  | 11491 | Lâm Thị Bích                      Thùy      | Nữ        | 03/04/2008 | Bình Dương | 11A7  |
| 12  | 11492 | Mai Phương                      Thùy        | Nữ        | 22/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 13  | 11493 | Nguyễn Anh                      Thùy        | Nữ        | 30/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 14  | 11494 | Trần Thị Phương                      Thùy   | Nữ        | 23/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 15  | 11495 | Danh Thị Thu                      Thủy      | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 16  | 11496 | Đỗ Thanh                      Thúy          | Nữ        | 28/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 17  | 11497 | Thạch Thị Thu                      Thúy     | Nữ        | 20/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 18  | 11498 | Trương Trần Thanh                      Thúy | Nữ        | 13/07/2009 | TP Cần Thơ | 11A9  |
| 19  | 11499 | Huỳnh Thị Minh                      Thư     | Nữ        | 28/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 20  | 11500 | Lâm Anh                      Thư            | Nữ        | 29/09/2008 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 21  | 11501 | Lâm Thị Minh                      Thư       | Nữ        | 27/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 22  | 11502 | Lê Nguyễn Anh                      Thư      | Nữ        | 25/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 23  | 11503 | Lương Bảo                      Thư          | Nữ        | 14/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 24  | 11504 | Nguyễn Anh                      Thư         | Nữ        | 25/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11505 | Nguyễn Hoàng Anh Thư   | Nữ        | 28/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 2   | 11506 | Nguyễn Thị Anh Thư     | Nữ        | 23/09/2009 |            | 11A10 |
| 3   | 11507 | Phạm Tô Anh Thư        | Nữ        | 06/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 4   | 11508 | Phan Thị Anh Thư       | Nữ        | 12/10/2009 | TP Cần Thơ | 11A5  |
| 5   | 11509 | Phan Thị Anh Thư       | Nữ        | 26/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 6   | 11510 | Trương Anh Thư         | Nữ        | 26/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 7   | 11511 | Võ Minh Thư            | Nữ        | 07/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 8   | 11512 | Huỳnh Diệu Thy         | Nữ        | 17/11/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 9   | 11513 | Lê Huỳnh Bảo Thy       | Nữ        | 04/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 10  | 11514 | Đinh Cẩm Tiên          | Nữ        | 05/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 11  | 11515 | Phù Thị Thủy Tiên      | Nữ        | 07/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 12  | 11516 | Trần Phạm Huỳnh Tiên   | Nữ        | 25/12/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 13  | 11517 | Nguyễn Gia Tiến        | Nam       | 10/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 14  | 11518 | Nguyễn Hoàng Tiến      | Nam       | 12/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 15  | 11519 | Nguyễn Quang Tiến      | Nam       | 22/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 16  | 11520 | Phạm Minh Tiến         | Nam       | 28/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 17  | 11521 | Trần Doãn Đức Tiến     | Nam       | 17/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 18  | 11522 | Trương Minh Tiến       | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 19  | 11523 | Ngô Đăng Trung Tín     | Nam       | 27/11/2008 | Bình Dương | 11A13 |
| 20  | 11524 | Nguyễn Hữu Tín         | Nam       | 18/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 21  | 11525 | Nguyễn Phước Tín       | Nam       | 05/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 22  | 11526 | Nguyễn Thành Tín       | Nam       | 21/01/2008 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 23  | 11527 | Nguyễn Trọng Tín       | Nam       | 07/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 24  | 11528 | Huỳnh Nguyễn Mạnh Toàn | Nam       | 27/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11529 | Lê Lý Trường Toàn     | Nam       | 25/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 2   | 11530 | Thạch Kim Minh Toàn   | Nam       | 12/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 3   | 11531 | Điền Thị Yến Trang    | Nữ        | 09/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 4   | 11532 | Hên Thị Tuyết Trang   | Nữ        | 25/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 5   | 11533 | Lâm Thị Thu Trang     | Nữ        | 16/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 6   | 11534 | Nguyễn Thị Thu Trang  | Nữ        | 13/10/2009 | Quảng Ngãi | 11A1  |
| 7   | 11535 | Nguyễn Thị Thúy Trang | Nữ        | 28/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 8   | 11536 | Trần Thảo Trang       | Nữ        | 19/11/2009 | Sóc TRĂNG  | 11A7  |
| 9   | 11537 | Mai Ngọc Trăm         | Nữ        | 12/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 10  | 11538 | Võ Lý Liêu Trắng      | Nam       | 31/08/2008 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 11  | 11539 | Lâm Huỳnh Trâm        | Nữ        | 14/12/2008 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 12  | 11540 | Dương Thùy Trân       | Nữ        | 24/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 13  | 11541 | Huỳnh Minh Trân       | Nữ        | 28/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 14  | 11542 | Lăng Hà Bảo Trân      | Nữ        | 13/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 15  | 11543 | Nguyễn Bảo Trân       | Nữ        | 19/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 16  | 11544 | Nguyễn Danh Bảo Trân  | Nữ        | 29/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 17  | 11545 | Nguyễn Huỳnh Yến Trân | Nữ        | 18/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 18  | 11546 | Phạm Lê Huyền Trân    | Nữ        | 07/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 19  | 11547 | Thái Bảo Trân         | Nữ        | 12/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 20  | 11548 | Trang Thị Bảo Trân    | Nữ        | 09/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 21  | 11549 | Triệu Thị Bích Trân   | Nữ        | 27/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 22  | 11550 | Trịnh Bảo Trân        | Nữ        | 24/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 23  | 11551 | Lê Minh Trí           | Nam       | 16/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 24  | 11552 | Nguyễn Minh Triết     | Nam       | 09/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh      | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11553 | Hồ Tuyết Trinh          | Nữ        | 27/03/2007 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 2   | 11554 | Phương Ngọc Tuyết Trinh | Nữ        | 03/11/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 3   | 11555 | Quách Tố Trinh          | Nữ        | 24/01/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 4   | 11556 | Nguyễn Hải Thanh Trọng  | Nam       | 10/04/2006 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 5   | 11557 | Bùi Tạ Thanh Trúc       | Nữ        | 26/10/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 6   | 11558 | Đào Diệp Thanh Trúc     | Nữ        | 27/12/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 7   | 11559 | Huỳnh Ngọc Trúc         | Nữ        | 21/04/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 8   | 11560 | Lâm Thanh Trúc          | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 9   | 11561 | Thái Thị Thanh Trúc     | Nữ        | 25/12/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 10  | 11562 | Trần Thị Thanh Trúc     | Nữ        | 25/08/2007 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 11  | 11563 | Trang Trí Trung         | Nam       | 24/11/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 12  | 11564 | Trương Phi Truyền       | Nam       | 25/05/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 13  | 11565 | Điền Anh Thái Tú        | Nam       | 11/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 14  | 11566 | Phạm Tuấn               | Nam       | 21/01/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 15  | 11567 | Chiêm Hoàng Tuấn        | Nam       | 25/03/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 16  | 11568 | Huỳnh Thanh Tuấn        | Nam       | 11/03/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 17  | 11569 | Lý Hoàng Tuấn           | Nam       | 07/07/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 18  | 11570 | Nguyễn Anh Tuấn         | Nam       | 08/02/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 19  | 11571 | Nguyễn Lê Anh Tuấn      | Nam       | 11/05/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 20  | 11572 | Trần Công Tuấn          | Nam       | 06/11/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 21  | 11573 | Trần Thanh Tuấn         | Nam       | 15/05/2008 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 22  | 11574 | Võ Anh Tuấn             | Nam       | 19/08/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 23  | 11575 | Võ Hoàng Tuấn           | Nam       | 22/06/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 24  | 11576 | Dương Chí Tùng          | Nam       | 15/02/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh         | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|----------------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11577 | Lê Cẩm Tuyền               | Nữ        | 20/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 2   | 11578 | Mai Lương Ngọc Tuyền       | Nữ        | 05/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 3   | 11579 | Tăng Trúc Thanh Tuyền      | Nữ        | 09/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 4   | 11580 | Trang Thanh Tuyền          | Nữ        | 08/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 5   | 11581 | Trương Bích Tuyền          | Nữ        | 31/03/2009 | Bạc Liêu   | 11A10 |
| 6   | 11582 | Trương Thanh Tươi          | Nữ        | 06/09/2009 | TP Cần Thơ | 11A6  |
| 7   | 11583 | Phạm Lê Cát Tường          | Nữ        | 28/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 8   | 11584 | Trần Hải Tường             | Nam       | 12/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 9   | 11585 | Trịnh Nguyễn Ngọc Cế Tường | Nữ        | 03/04/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 10  | 11586 | Trương Lê Cát Tường        | Nữ        | 10/11/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 11  | 11587 | Yên Tỷ                     | Nam       | 23/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 12  | 11588 | Hồ Mỹ Uyên                 | Nữ        | 08/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 13  | 11589 | Trang Tú Uyên              | Nữ        | 12/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 14  | 11590 | Trần Kiều Thảo Uyên        | Nữ        | 27/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 15  | 11591 | Lâm Hữu Văn                | Nam       | 13/01/2008 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 16  | 11592 | Lý Thị Hồng Vân            | Nữ        | 06/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 17  | 11593 | Nguyễn Ngọc Như Vân        | Nữ        | 17/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 18  | 11594 | Kim Khánh Vĩ               | Nam       | 11/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 19  | 11595 | Huỳnh Quang Vinh           | Nam       | 11/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 20  | 11596 | Nhâm Tô Quốc Vinh          | Nam       | 26/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 21  | 11597 | Thạch Huỳnh Quang Vinh     | Nam       | 04/03/2008 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 22  | 11598 | Võ Quang Vinh              | Nam       | 29/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 23  | 11599 | Diệp Hoàng Vũ              | Nam       | 23/06/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 24  | 11600 | Nguyễn Xuân Bình Vương     | Nam       | 19/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11601 | Đoàn Vũ Ngọc Vy       | Nữ        | 28/01/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 2   | 11602 | Hồng Yến Vy           | Nữ        | 18/05/2007 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 3   | 11603 | Lâm Phương Vy         | Nữ        | 28/10/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 4   | 11604 | Lâm Thúy Vy           | Nữ        | 18/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 5   | 11605 | Lê Khả Vy             | Nữ        | 04/04/2009 | Cần Thơ   | 11A3  |
| 6   | 11606 | Lý Thảo Vy            | Nữ        | 07/05/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 7   | 11607 | Nguyễn Lê Thúy Vy     | Nữ        | 18/04/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 8   | 11608 | Nguyễn Nghĩa Minh Vy  | Nữ        | 13/11/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 9   | 11609 | Nguyễn Ngọc Phượng Vy | Nữ        | 03/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 10  | 11610 | Nguyễn Ngọc Yến Vy    | Nữ        | 21/10/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 11  | 11611 | Nguyễn Thị Ái Vy      | Nữ        | 22/11/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 12  | 11612 | Tô Trần Hạ Vy         | Nữ        | 13/11/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 13  | 11613 | Trần Ngọc Yến Vy      | Nữ        | 02/12/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 14  | 11614 | Trần Nguyễn Ái Vy     | Nữ        | 21/10/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 15  | 11615 | Trần Phương Vy        | Nữ        | 07/10/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 16  | 11616 | Trương Ngọc Vy        | Nữ        | 17/01/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |

Danh sách này có 16 học sinh.

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh  | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Lớp   |
|-----|-------|---------------------|-----------|------------|-------------|-------|
| 1   | 11625 | Phan Mỹ Ý           | Nữ        | 05/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A6  |
| 2   | 11626 | Thạch Thị Như Ý     | Nữ        | 08/09/2009 | Hồ Chí Minh | 11A14 |
| 3   | 11627 | Trần Xuân Thùy Yên  | Nữ        | 29/06/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 4   | 11628 | Châu Thị Hoàng Yến  | Nữ        | 02/05/2009 | Sóc Trăng   | 11A10 |
| 5   | 11629 | Liêu Thị Phương Yến | Nữ        | 07/05/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 6   | 11630 | Phạm Hải Yến        | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng   | 11A5  |
| 7   | 11631 | Thạch Hoàng Phi Yến | Nữ        | 12/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 8   | 11617 | Mạc Kim Triệu Vỹ    | Nam       | 19/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 9   | 11618 | Đặng Ngọc Xuân      | Nữ        | 12/06/2009 | Sóc Trăng   | 11A12 |
| 10  | 11619 | Đinh Ngọc Như Ý     | Nữ        | 07/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A6  |
| 11  | 11620 | Hồ Như Ý            | Nữ        | 22/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A6  |
| 12  | 11621 | Nguyễn Châu Như Ý   | Nữ        | 02/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A5  |
| 13  | 11622 | Nguyễn Thị Như Ý    | Nữ        | 01/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A3  |
| 14  | 11623 | Nguyễn Thị Như Ý    | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng   | 11A7  |
| 15  | 11624 | Phạm Nguyễn Như Ý   | Nữ        | 30/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A1  |

Danh sách này có 15 học sinh.

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh          | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-------------------|-------|
| 1   | 11001 | Cao Nguyễn Thị Mỹ Ái | Nữ        | 03/08/2009 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 11A9  |
| 2   | 11003 | Lâm Trần Khả Ái      | Nữ        | 06/02/2009 | Sóc Trăng         | 11A3  |
| 3   | 11004 | Lâm Đức An           | Nam       | 14/09/2009 | Cần Thơ           | 11A3  |
| 4   | 11005 | Lê Hoàng Bảo An      | Nam       | 06/11/2009 | Cần Thơ           | 11A10 |
| 5   | 11007 | Nguyễn Quốc An       | Nam       | 19/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A9  |
| 6   | 11008 | Phạm Đoàn Thùy An    | Nữ        | 13/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A3  |
| 7   | 11010 | Trịnh Huỳnh Duy An   | Nam       | 24/01/2009 | Sóc Trăng         | 11A4  |
| 8   | 11011 | Cao Ngọc Anh         | Nữ        | 13/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A15 |
| 9   | 11014 | Dương Đỗ Phương Anh  | Nữ        | 19/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A15 |
| 10  | 11017 | Lâm Huỳnh Anh        | Nữ        | 30/01/2009 | Sóc Trăng         | 11A3  |
| 11  | 11018 | Lê Nguyễn Trang Anh  | Nữ        | 19/10/2008 | Sóc Trăng         | 11A9  |
| 12  | 11019 | Lê Việt Anh          | Nam       | 14/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 13  | 11020 | Lư Nguyễn Nhật Anh   | Nữ        | 29/09/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 14  | 11021 | Lý Thế Anh           | Nam       | 01/05/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 15  | 11022 | Nguyễn Huỳnh Anh     | Nữ        | 03/03/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 16  | 11026 | Nguyễn Tuấn Anh      | Nam       | 24/11/2009 | Sóc Trăng         | 11A3  |
| 17  | 11027 | Nguyễn Tuấn Nhật Anh | Nam       | 06/06/2009 | Sóc Trăng         | 11A4  |
| 18  | 11028 | Thạch Phan Kỳ Anh    | Nam       | 01/01/2009 | Sóc Trăng         | 11A3  |
| 19  | 11029 | Thạch Võ Tuấn Anh    | Nam       | 06/08/2008 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 20  | 11032 | Trần Phương Anh      | Nữ        | 22/02/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 21  | 11033 | Trịnh Thị Phương Anh | Nữ        | 03/06/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 22  | 11036 | Tia Thị Huyền Ân     | Nữ        | 06/05/2009 | Sóc Trăng         | 11A3  |
| 23  | 11037 | Trần Bảo Ân          | Nam       | 08/02/2009 | Sóc Trăng         | 11A3  |
| 24  | 11041 | Nguyễn Hoài Bảo      | Nam       | 16/08/2009 | Sóc Trăng         | 11A4  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11042 | Nguyễn Hoàng Duy Bảo | Nam       | 12/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 2   | 11045 | Huỳnh Khánh Băng     | Nữ        | 11/09/2009 | An Giang   | 11A10 |
| 3   | 11046 | Lương Khánh Băng     | Nữ        | 10/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 4   | 11047 | Lưu Thị Khánh Băng   | Nữ        | 26/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 5   | 11049 | Trần Hiếu Băng       | Nữ        | 01/10/2009 | TP Cần Thơ | 11A15 |
| 6   | 11053 | Phạm Huỳnh Bảo Bồi   | Nữ        | 10/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 7   | 11058 | Nguyễn Hoàng Châu    | Nữ        | 22/10/2009 | Cần Thơ    | 11A2  |
| 8   | 11059 | Tăng Ngọc Châu       | Nữ        | 11/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 9   | 11061 | Thạch Ngọc Bảo Châu  | Nữ        | 05/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 10  | 11067 | Liêu Trần Kiều Diễm  | Nữ        | 11/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 11  | 11068 | Phan Chí Đình        | Nam       | 30/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A2  |
| 12  | 11069 | Ngụy Kim Dung        | Nữ        | 09/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 13  | 11071 | Trần Thị Thùy Dung   | Nữ        | 07/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A2  |
| 14  | 11073 | Nguyễn Ánh Duy       | Nam       | 17/11/2009 | Kiên Giang | 11A15 |
| 15  | 11074 | Nguyễn Lê Tuấn Duy   | Nam       | 12/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 16  | 11075 | Nguyễn Ngọc Vũ Duy   | Nam       | 12/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A2  |
| 17  | 11076 | Thạch Hoàng Duy      | Nam       | 11/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 18  | 11079 | Dương Trùng Dương    | Nam       | 29/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 19  | 11080 | Võ Huỳnh Ánh Dương   | Nữ        | 21/09/2009 | Tp. HCM    | 11A10 |
| 20  | 11082 | Thạch Dương Đại      | Nam       | 09/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 21  | 11084 | Đoái Thái Tấn Đạt    | Nam       | 28/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 22  | 11089 | Nguyễn Tấn Đạt       | Nam       | 23/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 23  | 11090 | Trần Nguyễn Minh Đạt | Nam       | 05/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 24  | 11092 | Trần Minh Đăng       | Nam       | 06/11/2009 | Cần Thơ    | 11A2  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11099 | Huỳnh Tấn Đức         | Nam       | 16/08/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 2   | 11100 | Lê Huỳnh Đức          | Nam       | 22/06/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 3   | 11101 | Nguyễn Tài Minh Đức   | Nam       | 10/01/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 4   | 11102 | Nguyễn Tuấn Đức       | Nam       | 04/12/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 5   | 11104 | Đặng Hoàng Quỳnh Giao | Nữ        | 21/07/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 6   | 11109 | Danh Thanh Hải        | Nam       | 24/05/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 7   | 11110 | Lương Văn Chí Hải     | Nam       | 09/03/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 8   | 11114 | Kim Thái Hào          | Nam       | 01/08/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 9   | 11117 | Quách Văn Hào         | Nam       | 16/01/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 10  | 11118 | Khru Thị Minh Hằng    | Nữ        | 16/10/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 11  | 11119 | Nguyễn Ngọc Minh Hằng | Nữ        | 21/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 12  | 11121 | Dương Ngọc Hân        | Nữ        | 09/02/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 13  | 11122 | Hứa Bảo Hân           | Nữ        | 17/05/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 14  | 11123 | Kim Ngọc Hân          | Nữ        | 08/11/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 15  | 11127 | Nguyễn Hồ Gia Hân     | Nữ        | 09/04/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 16  | 11131 | Thạch Gia Hân         | Nữ        | 25/04/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 17  | 11132 | Trần Gia Hân          | Nữ        | 10/09/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 18  | 11133 | Trần Ngọc Hân         | Nữ        | 25/11/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 19  | 11135 | Triệu Trần Ngọc Hân   | Nữ        | 06/01/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 20  | 11137 | Trương Ngọc Hân       | Nữ        | 14/07/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 21  | 11138 | Võ Ngọc Hân           | Nữ        | 05/09/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 22  | 11139 | Ngô Thị Kiều Hậu      | Nữ        | 01/10/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 23  | 11141 | Châu Mỹ Hiền          | Nữ        | 10/01/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 24  | 11144 | Lâm Minh Hiền         | Nam       | 25/02/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-----------------------|-------|
| 1   | 11146 | Ký Anh Hiều          | Nam       | 07/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A15 |
| 2   | 11147 | Lâm Minh Hiều        | Nam       | 28/12/2009 | Sóc Trăng             | 11A10 |
| 3   | 11148 | Phan Chí Hiều        | Nam       | 04/11/2009 | Kiên Giang            | 11A1  |
| 4   | 11151 | Trịnh Minh Hiều      | Nam       | 26/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 5   | 11155 | Bành Kiến Hoàng      | Nam       | 08/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 6   | 11156 | Nguyễn Thúy Hoàng    | Nữ        | 31/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A3  |
| 7   | 11161 | Trương Thiên Hùng    | Nam       | 12/06/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 8   | 11162 | Diệp Minh Huy        | Nam       | 08/01/2009 | Thành phố Hồ Chí Minh | 11A9  |
| 9   | 11163 | Dương Anh Huy        | Nam       | 31/12/2008 | Sóc Trăng             | 11A3  |
| 10  | 11166 | Giang Nhất Huy       | Nam       | 29/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 11  | 11167 | Hứa Hoàng Huy        | Nam       | 19/08/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 12  | 11168 | Lý Chấn Huy          | Nam       | 04/09/2009 | Sóc Trăng             | 11A15 |
| 13  | 11170 | Nguyễn Đình Minh Huy | Nam       | 09/11/2009 | Tp. HCM               | 11A10 |
| 14  | 11171 | Nguyễn Gia Huy       | Nam       | 03/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 15  | 11173 | Nguyễn Tấn Huy       | Nam       | 29/01/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 16  | 11174 | Nguyễn Trần Phú Huy  | Nam       | 03/11/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 17  | 11178 | Trần Quốc Huy        | Nam       | 19/12/2009 | TP HCM                | 11A2  |
| 18  | 11182 | Huỳnh Quốc Hưng      | Nam       | 22/09/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 19  | 11183 | Kỷ Tấn Hưng          | Nam       | 20/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A10 |
| 20  | 11184 | Lê Tô Gia Hưng       | Nam       | 12/10/2007 | Sóc Trăng             | 11A15 |
| 21  | 11185 | Lý Tấn Hưng          | Nam       | 28/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A3  |
| 22  | 11186 | Nguyễn Phú Hưng      | Nam       | 06/05/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 23  | 11190 | Tìi Gia Hưng         | Nam       | 14/11/2009 | Sóc Trăng             | 11A3  |
| 24  | 11194 | Thạch Gia Hy         | Nam       | 16/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11197 | Bành Phước Khang      | Nam       | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 2   | 11199 | Đào Gia Khang         | Nam       | 25/03/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 3   | 11201 | Đỗ Nguyễn Hoàng Khang | Nam       | 16/07/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 4   | 11202 | Huỳnh Quốc Khang      | Nam       | 31/07/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 5   | 11207 | Nguyễn Hồng Bảo Khang | Nam       | 20/09/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 6   | 11211 | Phạm Tuấn Khang       | Nam       | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 7   | 11216 | Đặng Nguyễn Bảo Khánh | Nam       | 13/10/2009 | Cần Thơ   | 11A9  |
| 8   | 11218 | Sơn Quốc Khánh        | Nam       | 02/09/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 9   | 11219 | Trần Quốc Khánh       | Nam       | 11/03/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 10  | 11220 | Triệu Quốc Khánh      | Nam       | 04/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 11  | 11221 | Trương Thế Khiêm      | Nam       | 04/12/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 12  | 11224 | Sơn Văn Khỏe          | Nam       | 19/02/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 13  | 11229 | Lê Trung Kiên         | Nam       | 09/09/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 14  | 11231 | Huỳnh Trần Anh Kiệt   | Nam       | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 15  | 11233 | Lê Tuấn Kiệt          | Nam       | 28/04/2008 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 16  | 11235 | Sơn Thái Anh Kiệt     | Nam       | 27/01/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 17  | 11236 | Trần Đoàn Anh Kiệt    | Nam       | 29/01/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 18  | 11237 | Trần Tuấn Kiệt        | Nam       | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 19  | 11239 | Sử Yến Kim            | Nữ        | 15/10/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 20  | 11240 | Võ Khai Kính          | Nam       | 16/09/2009 | Bạc Liêu  | 11A9  |
| 21  | 11242 | Lâm Khả Kỳ            | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 22  | 11243 | Lê Khả Kỳ             | Nữ        | 07/12/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 23  | 11244 | Lý Nhã Kỳ             | Nữ        | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 24  | 11245 | Lý Nhã Kỳ             | Nữ        | 01/06/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh  | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|---------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11246 | Nguyễn Thư Kỳ       | Nữ        | 16/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 2   | 11247 | Thu Cao Bảo Minh Kỳ | Nam       | 13/02/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 3   | 11248 | Trịnh Hoàng Kỳ      | Nam       | 16/09/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 4   | 11251 | Lợi Hoàng Lâm       | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 5   | 11252 | Danh Thái Hoàng Lân | Nam       | 05/12/2008 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 6   | 11253 | Nguyễn Thị Tuyết Lê | Nữ        | 09/11/2008 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 7   | 11254 | Diệp Thanh Liêm     | Nam       | 03/05/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 8   | 11256 | Chim Thị Trúc Linh  | Nữ        | 26/05/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 9   | 11257 | Nguyễn Thị Mai Linh | Nữ        | 22/11/2009 | Trà Vinh  | 11A2  |
| 10  | 11258 | Nguyễn Thùy Mỹ Linh | Nữ        | 02/11/2008 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 11  | 11263 | Hăng Thị Tú Loan    | Nữ        | 28/06/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 12  | 11266 | Trần Phước Long     | Nam       | 25/05/2009 | An Giang  | 11A2  |
| 13  | 11267 | Đặng Phước Lộc      | Nam       | 26/09/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 14  | 11268 | Hồng Tấn Lộc        | Nam       | 15/12/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 15  | 11270 | Trương Văn Lộc      | Nam       | 05/02/2008 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 16  | 11272 | Diệp Phước Lợi      | Nam       | 01/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 17  | 11274 | Ký Anh Luân         | Nam       | 02/12/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 18  | 11277 | Lý Thị Phà Ly       | Nữ        | 22/04/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 19  | 11278 | Lý Thị Trúc Ly      | Nữ        | 14/02/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 20  | 11279 | Kiên Thị Thanh Mai  | Nữ        | 30/03/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 21  | 11282 | Trần Khánh Mai      | Nữ        | 31/08/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 22  | 11285 | Danh Phát Minh      | Nam       | 24/02/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 23  | 11286 | Hà Quốc Minh        | Nam       | 24/12/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 24  | 11288 | Nguyễn Thiện Minh   | Nam       | 10/04/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11292 | Lâm Ngọc Huyền My      | Nữ        | 09/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 2   | 11293 | Nguyễn Ngọc Kiều My    | Nữ        | 04/10/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 3   | 11295 | Phạm Hoàng Mỹ          | Nam       | 02/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 4   | 11297 | Lê Hữu Nam             | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 5   | 11298 | Nguyễn Trần Bảo Nam    | Nam       | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 6   | 11303 | Huỳnh Kim Ngân         | Nữ        | 10/10/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 7   | 11306 | Lâm Thị Kim Ngân       | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 8   | 11308 | Nguyễn Dương Ngọc Ngân | Nữ        | 05/10/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 9   | 11309 | Nguyễn Hồng Ngân       | Nữ        | 22/12/2006 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 10  | 11313 | Trương Thị Thảo Ngân   | Nữ        | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 11  | 11314 | Dương Tề Nghi          | Nữ        | 13/07/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 12  | 11318 | Phùng Hữu Nghị         | Nam       | 18/01/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 13  | 11319 | Đinh Văn Nghĩa         | Nam       | 09/07/2008 | Hậu Giang | 11A1  |
| 14  | 11320 | Nguyễn Nhân Nghĩa      | Nam       | 30/05/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 15  | 11321 | Nguyễn Nhân Nghĩa      | Nam       | 15/09/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 16  | 11322 | Trần Thanh Nghĩa       | Nam       | 03/10/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 17  | 11323 | Lý Đại Nghiệp          | Nam       | 15/09/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 18  | 11325 | Lý Thị Bích Ngọc       | Nữ        | 28/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 19  | 11328 | Thái Huỳnh Thảo Ngọc   | Nữ        | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 20  | 11329 | Trần Bảo Ngọc          | Nữ        | 26/02/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 21  | 11331 | Trịnh Tú Ngọc          | Nữ        | 12/12/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 22  | 11332 | Trương Thị Như Ngọc    | Nữ        | 10/09/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 23  | 11333 | Lưu Lê Thảo Nguyên     | Nữ        | 20/07/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 24  | 11338 | Sơn Thị Banh Nha       | Nữ        | 16/07/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11343 | Huỳnh Trí Nhân         | Nam       | 02/03/2009 | Cần Thơ   | 11A2  |
| 2   | 11346 | Lê Thành Nhân          | Nam       | 17/09/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 3   | 11348 | Thạch Phước Nhật       | Nam       | 17/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 4   | 11349 | Danh Thị Tuyết Nhi     | Nữ        | 15/11/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 5   | 11350 | Dương Thị Yến Nhi      | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 6   | 11353 | Lâm Quách Ngọc Ý Nhi   | Nữ        | 16/11/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 7   | 11354 | Lâm Thị Yến Nhi        | Nữ        | 15/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 8   | 11355 | Lý Đông Nhi            | Nữ        | 28/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 9   | 11357 | Lý Yến Nhi             | Nữ        | 06/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 10  | 11360 | Tạ Yến Nhi             | Nữ        | 25/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 11  | 11363 | Trương Yến Nhi         | Nữ        | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 12  | 11369 | Hồng Thị Tố Như        | Nữ        | 28/12/2009 | Bạc Liêu  | 11A3  |
| 13  | 11370 | Lâm Tâm Như            | Nữ        | 13/05/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 14  | 11373 | Nguyễn Hồ Thảo Như     | Nữ        | 15/08/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 15  | 11374 | Trần Ngọc Khả Như      | Nữ        | 04/01/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 16  | 11375 | Trần Minh Nhựt         | Nam       | 20/02/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 17  | 11376 | Nguyễn Châu Hoàng Ninh | Nam       | 03/10/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 18  | 11378 | Thái Yến Oanh          | Nữ        | 08/08/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 19  | 11379 | Triệu Hoàng Oanh       | Nữ        | 03/11/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 20  | 11380 | Lê Hoàng Phát          | Nam       | 27/07/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 21  | 11381 | Nguyễn Gia Phát        | Nam       | 28/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 22  | 11382 | Nguyễn Phan Thịnh Phát | Nam       | 18/08/2009 | Vĩnh Long | 11A2  |
| 23  | 11384 | Nguyễn Xuân Phát       | Nữ        | 20/07/2009 | Vĩnh Long | 11A9  |
| 24  | 11385 | Lâm Thị Sa Phên        | Nữ        | 12/10/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Lớp   |
|-----|-------|--------------------------|-----------|------------|-----------------------|-------|
| 1   | 11388 | Tăng Anh Phi             | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 2   | 11391 | Trần Thái Phong          | Nam       | 20/02/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 3   | 11392 | Dương Minh Phú           | Nam       | 06/03/2009 | Sóc Trăng             | 11A10 |
| 4   | 11394 | Huỳnh Khánh Phú          | Nam       | 11/03/2008 | Sóc Trăng             | 11A10 |
| 5   | 11395 | Huỳnh Thiên Phú          | Nam       | 30/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 6   | 11398 | Lê Lý Thiên Phú          | Nam       | 29/03/2009 | Sóc Trăng             | 11A3  |
| 7   | 11400 | La Hữu Phúc              | Nam       | 19/10/2009 | Tp. HCM               | 11A15 |
| 8   | 11402 | Phan Gia Phúc            | Nam       | 25/09/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 9   | 11405 | Đỗ Huỳnh Tố Phụng        | Nữ        | 13/01/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 10  | 11407 | Huỳnh Thiên Phước        | Nam       | 15/08/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 11  | 11408 | Trịnh Vạn Phước          | Nam       | 29/11/2009 | Thành Phố Hồ Chí Minh | 11A1  |
| 12  | 11410 | Danh Hứa Kỳ Phương       | Nữ        | 04/09/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 13  | 11411 | Lâm Tuyết Phương         | Nữ        | 19/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 14  | 11412 | Trần Vũ Doãn Minh Phương | Nam       | 12/09/2008 | Hà Nam                | 11A4  |
| 15  | 11413 | Đoàn Hồng Quang          | Nam       | 11/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 16  | 11414 | Huỳnh Minh Quang         | Nam       | 13/11/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 17  | 11415 | Lâm Trí Quang            | Nam       | 01/03/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 18  | 11422 | Hồng Dương Thanh Quý     | Nam       | 19/03/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 19  | 11423 | Lâm Phú Quý              | Nam       | 25/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 20  | 11425 | Lý Thị Tú Quyên          | Nữ        | 29/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A9  |
| 21  | 11430 | Danh Thị Như Quỳnh       | Nữ        | 03/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A10 |
| 22  | 11433 | Nguyễn Thị Thảo Quỳnh    | Nữ        | 13/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A15 |
| 23  | 11434 | Trần Ngọc Quỳnh          | Nữ        | 25/09/2009 | Sóc Trăng             | 11A15 |
| 24  | 11435 | Vương Trần Khả Quỳnh     | Nữ        | 25/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11436 | Lâm Na             | Rinh  | Nam       | 08/02/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 2   | 11437 | Nguyễn Quốc        | Sang  | Nam       | 17/03/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 3   | 11438 | Trang Chấn         | Siêu  | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 4   | 11440 | Lý Văn             | Sum   | Nam       | 13/04/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 5   | 11442 | Nguyễn Đức         | Tài   | Nam       | 18/09/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 6   | 11443 | Diệp Hoàng Đại     | Tâm   | Nam       | 12/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 7   | 11446 | Ngô Thanh          | Tân   | Nam       | 29/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 8   | 11447 | Nguyễn Thanh       | Tân   | Nam       | 07/08/2008 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 9   | 11448 | Phan Diệp          | Tân   | Nam       | 20/03/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 10  | 11449 | Thái Thanh         | Tân   | Nam       | 16/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 11  | 11454 | Dương Trí          | Thành | Nam       | 28/11/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 12  | 11455 | Lâm Thái           | Thành | Nam       | 24/08/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 13  | 11456 | Nguyễn Tấn         | Thành | Nam       | 15/04/2008 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 14  | 11457 | Tạ Quốc            | Thạnh | Nam       | 01/04/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 15  | 11460 | Nguyễn Ánh         | Thảo  | Nữ        | 01/11/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 16  | 11465 | Châu Mạnh          | Thắng | Nam       | 25/11/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 17  | 11467 | Lý Đức             | Thắng | Nam       | 14/09/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 18  | 11468 | Nguyễn Bảo         | Thắng | Nam       | 20/09/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 19  | 11469 | Lý Thị Bảo         | Thi   | Nữ        | 18/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 20  | 11470 | Nguyễn Ngọc Minh   | Thi   | Nữ        | 06/01/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 21  | 11472 | Nguyễn Sơn Hải     | Thiên | Nam       | 02/05/2009 | Bạc Liêu  | 11A10 |
| 22  | 11475 | Phạm Ngọc          | Thiện | Nam       | 02/12/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 23  | 11478 | Hồ Ngọc            | Thịnh | Nam       | 26/08/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 24  | 11479 | Lê Hoàng Khương    | Thịnh | Nam       | 25/07/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11480 | Lê Nguyễn Phú      | Thịnh | Nam       | 11/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 2   | 11482 | Nguyễn Hữu         | Thịnh | Nam       | 26/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A2  |
| 3   | 11483 | Trần Trường        | Thọ   | Nam       | 02/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 4   | 11485 | Dương Ngọc         | Thơ   | Nữ        | 03/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 5   | 11486 | Lâm Thị Hồng       | Thơ   | Nữ        | 12/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 6   | 11487 | Nguyễn Anh         | Thơ   | Nữ        | 30/04/2009 | Cần Thơ    | 11A10 |
| 7   | 11488 | Chu Thái Thiên     | Thuận | Nam       | 21/08/2009 | Hà Nội     | 11A1  |
| 8   | 11492 | Mai Phương         | Thùy  | Nữ        | 22/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 9   | 11493 | Nguyễn Anh         | Thùy  | Nữ        | 30/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 10  | 11495 | Danh Thị Thu       | Thủy  | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 11  | 11498 | Trương Trần Thanh  | Thúy  | Nữ        | 13/07/2009 | TP Cần Thơ | 11A9  |
| 12  | 11501 | Lâm Thị Minh       | Thư   | Nữ        | 27/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 13  | 11503 | Lương Bảo          | Thư   | Nữ        | 14/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 14  | 11504 | Nguyễn Anh         | Thư   | Nữ        | 25/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 15  | 11506 | Nguyễn Thị Anh     | Thư   | Nữ        | 23/09/2009 |            | 11A10 |
| 16  | 11514 | Đinh Cẩm           | Tiên  | Nữ        | 05/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 17  | 11518 | Nguyễn Hoàng       | Tiến  | Nam       | 12/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 18  | 11519 | Nguyễn Quang       | Tiến  | Nam       | 22/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 19  | 11520 | Phạm Minh          | Tiến  | Nam       | 28/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 20  | 11521 | Trần Doãn Đức      | Tiến  | Nam       | 17/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 21  | 11522 | Trương Minh        | Tiến  | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 22  | 11524 | Nguyễn Hữu         | Tín   | Nam       | 18/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 23  | 11529 | Lê Lý Trường       | Toàn  | Nam       | 25/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 24  | 11531 | Điền Thị Yến       | Trang | Nữ        | 09/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11532 | Hên Thị Tuyết      | Trang | Nữ        | 25/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 2   | 11534 | Nguyễn Thị Thu     | Trang | Nữ        | 13/10/2009 | Quảng Ngãi | 11A1  |
| 3   | 11535 | Nguyễn Thị Thúy    | Trang | Nữ        | 28/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 4   | 11541 | Huỳnh Minh         | Trân  | Nữ        | 28/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 5   | 11543 | Nguyễn Bảo         | Trân  | Nữ        | 19/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 6   | 11549 | Triệu Thị Bích     | Trân  | Nữ        | 27/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 7   | 11553 | Hồ Tuyết           | Trinh | Nữ        | 27/03/2007 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 8   | 11554 | Phương Ngọc Tuyết  | Trinh | Nữ        | 03/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 9   | 11556 | Nguyễn Hải Thanh   | Trọng | Nam       | 10/04/2006 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 10  | 11559 | Huỳnh Ngọc         | Trúc  | Nữ        | 21/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 11  | 11561 | Thái Thị Thanh     | Trúc  | Nữ        | 25/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 12  | 11563 | Trang Trí          | Trung | Nam       | 24/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 13  | 11565 | Điền Anh Thái      | Tú    | Nam       | 11/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 14  | 11566 | Phạm               | Tuân  | Nam       | 21/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 15  | 11567 | Chiêm Hoàng        | Tuấn  | Nam       | 25/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 16  | 11575 | Võ Hoàng           | Tuấn  | Nam       | 22/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 17  | 11577 | Lê Cẩm             | Tuyền | Nữ        | 20/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 18  | 11580 | Trang Thanh        | Tuyền | Nữ        | 08/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 19  | 11581 | Trương Bích        | Tuyền | Nữ        | 31/03/2009 | Bạc Liêu   | 11A10 |
| 20  | 11583 | Phạm Lê Cát        | Tường | Nữ        | 28/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 21  | 11587 | Yên                | Tỷ    | Nam       | 23/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 22  | 11588 | Hồ Mỹ              | Uyên  | Nữ        | 08/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 23  | 11590 | Trần Kiều Thảo     | Uyên  | Nữ        | 27/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 24  | 11591 | Lâm Hữu            | Văn   | Nam       | 13/01/2008 | Sóc Trăng  | 11A4  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11592 | Lý Thị Hồng Vân        | Nữ        | 06/05/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 2   | 11593 | Nguyễn Ngọc Như Vân    | Nữ        | 17/07/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 3   | 11595 | Huỳnh Quang Vinh       | Nam       | 11/10/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 4   | 11596 | Nhâm Tô Quốc Vinh      | Nam       | 26/07/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 5   | 11598 | Võ Quang Vinh          | Nam       | 29/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 6   | 11600 | Nguyễn Xuân Bình Vương | Nam       | 19/02/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 7   | 11605 | Lê Khả Vy              | Nữ        | 04/04/2009 | Cần Thơ   | 11A3  |
| 8   | 11608 | Nguyễn Nghĩa Minh Vy   | Nữ        | 13/11/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 9   | 11610 | Nguyễn Ngọc Yến Vy     | Nữ        | 21/10/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 10  | 11611 | Nguyễn Thị Ái Vy       | Nữ        | 22/11/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 11  | 11615 | Trần Phương Vy         | Nữ        | 07/10/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 12  | 11622 | Nguyễn Thị Như Ý       | Nữ        | 01/01/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 13  | 11624 | Phạm Nguyễn Như Ý      | Nữ        | 30/11/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 14  | 11627 | Trần Xuân Thùy Yên     | Nữ        | 29/06/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 15  | 11628 | Châu Thị Hoàng Yến     | Nữ        | 02/05/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |

Danh sách này có 15 học sinh.

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh          | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-------------------|-------|
| 1   | 11001 | Cao Nguyễn Thị Mỹ Ái | Nữ        | 03/08/2009 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 11A9  |
| 2   | 11002 | Huỳnh Khả Ái         | Nữ        | 28/10/2009 | Cần Thơ           | 11A8  |
| 3   | 11003 | Lâm Trần Khả Ái      | Nữ        | 06/02/2009 | Sóc Trăng         | 11A3  |
| 4   | 11004 | Lâm Đức An           | Nam       | 14/09/2009 | Cần Thơ           | 11A3  |
| 5   | 11005 | Lê Hoàng Bảo An      | Nam       | 06/11/2009 | Cần Thơ           | 11A10 |
| 6   | 11007 | Nguyễn Quốc An       | Nam       | 19/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A9  |
| 7   | 11008 | Phạm Đoàn Thùy An    | Nữ        | 13/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A3  |
| 8   | 11010 | Trịnh Huỳnh Duy An   | Nam       | 24/01/2009 | Sóc Trăng         | 11A4  |
| 9   | 11012 | Claude Thị Ngọc Anh  | Nữ        | 23/09/2009 | Sóc TRăng         | 11A5  |
| 10  | 11013 | Danh Huỳnh Anh       | Nữ        | 29/07/2009 | Sóc Trăng         | 11A6  |
| 11  | 11015 | Hồ Ngọc Trâm Anh     | Nữ        | 01/09/2009 | Sóc Trăng         | 11A5  |
| 12  | 11016 | Hứa Minh Anh         | Nam       | 24/03/2009 | Cần Thơ           | 11A6  |
| 13  | 11017 | Lâm Huỳnh Anh        | Nữ        | 30/01/2009 | Sóc Trăng         | 11A3  |
| 14  | 11018 | Lê Nguyễn Trang Anh  | Nữ        | 19/10/2008 | Sóc Trăng         | 11A9  |
| 15  | 11019 | Lê Việt Anh          | Nam       | 14/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 16  | 11020 | Lư Nguyễn Nhật Anh   | Nữ        | 29/09/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 17  | 11021 | Lý Thế Anh           | Nam       | 01/05/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 18  | 11022 | Nguyễn Huỳnh Anh     | Nữ        | 03/03/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 19  | 11026 | Nguyễn Tuấn Anh      | Nam       | 24/11/2009 | Sóc Trăng         | 11A3  |
| 20  | 11027 | Nguyễn Tuấn Nhật Anh | Nam       | 06/06/2009 | Sóc Trăng         | 11A4  |
| 21  | 11028 | Thạch Phan Kỳ Anh    | Nam       | 01/01/2009 | Sóc Trăng         | 11A3  |
| 22  | 11029 | Thạch Võ Tuấn Anh    | Nam       | 06/08/2008 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 23  | 11030 | Tô Lâm Quỳnh Anh     | Nữ        | 08/01/2009 | Sóc Trăng         | 11A6  |
| 24  | 11031 | Trần Kim Anh         | Nữ        | 05/09/2009 | Sóc Trăng         | 11A5  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11032 | Trần Phương Anh      | Nữ        | 22/02/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 2   | 11033 | Trịnh Thị Phương Anh | Nữ        | 03/06/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 3   | 11035 | Lâm Gia Ân           | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 4   | 11036 | Tia Thị Huyền Ân     | Nữ        | 06/05/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 5   | 11037 | Trần Bảo Ân          | Nam       | 08/02/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 6   | 11039 | Phạm Hoàng Bách      | Nam       | 26/10/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 7   | 11040 | Lâm Ngọc Gia Bảo     | Nữ        | 22/07/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 8   | 11041 | Nguyễn Hoài Bảo      | Nam       | 16/08/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 9   | 11042 | Nguyễn Hoàng Duy Bảo | Nam       | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 10  | 11043 | Nguyễn Quốc Bảo      | Nam       | 24/08/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 11  | 11045 | Huỳnh Khánh Bằng     | Nữ        | 11/09/2009 | An Giang  | 11A10 |
| 12  | 11046 | Lương Khánh Bằng     | Nữ        | 10/04/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 13  | 11047 | Lưu Thị Khánh Bằng   | Nữ        | 26/12/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 14  | 11048 | Nguyễn Khánh Bằng    | Nữ        | 14/09/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 15  | 11050 | Cao Chí Bằng         | Nam       | 29/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 16  | 11051 | Phan Phương Bình     | Nam       | 14/02/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 17  | 11052 | Trà Thái Bình        | Nam       | 14/10/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 18  | 11053 | Phạm Huỳnh Bảo Bối   | Nữ        | 10/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 19  | 11056 | Lâm Bảo Ngọc Châu    | Nữ        | 14/04/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 20  | 11058 | Nguyễn Hoàng Châu    | Nữ        | 22/10/2009 | Cần Thơ   | 11A2  |
| 21  | 11059 | Tăng Ngọc Châu       | Nữ        | 11/11/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 22  | 11060 | Thạch Bình Ngọc Châu | Nữ        | 17/02/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 23  | 11061 | Thạch Ngọc Bảo Châu  | Nữ        | 05/02/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 24  | 11062 | Đào Đình Chiêu       | Nam       | 03/11/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11064 | Nguyễn Kim Cương     | Nữ        | 19/05/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 2   | 11065 | Sơn Thị Hồng Dân     | Nữ        | 26/10/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 3   | 11067 | Liêu Trần Kiều Diễm  | Nữ        | 11/02/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 4   | 11068 | Phan Chí Đình        | Nam       | 30/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 5   | 11069 | Ngụy Kim Dung        | Nữ        | 09/02/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 6   | 11070 | Sơn Lý Hoàng Dung    | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 7   | 11071 | Trần Thị Thùy Dung   | Nữ        | 07/01/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 8   | 11074 | Nguyễn Lê Tuấn Duy   | Nam       | 12/09/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 9   | 11075 | Nguyễn Ngọc Vũ Duy   | Nam       | 12/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 10  | 11077 | Võ Lê Nhật Duy       | Nam       | 14/07/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 11  | 11078 | Phan Kiều Duyên      | Nữ        | 09/09/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 12  | 11079 | Dương Trùng Dương    | Nam       | 29/08/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 13  | 11080 | Võ Huỳnh Ánh Dương   | Nữ        | 21/09/2009 | Tp. HCM   | 11A10 |
| 14  | 11082 | Thạch Dương Đại      | Nam       | 09/01/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 15  | 11083 | Trà Thị Hồng Đào     | Nữ        | 14/08/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 16  | 11084 | Đoái Thái Tấn Đạt    | Nam       | 28/09/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 17  | 11085 | Huỳnh Tiến Đạt       | Nam       | 28/12/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 18  | 11089 | Nguyễn Tấn Đạt       | Nam       | 23/01/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 19  | 11090 | Trần Nguyễn Minh Đạt | Nam       | 05/01/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 20  | 11091 | Phùng Hải Đăng       | Nam       | 18/07/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 21  | 11092 | Trần Minh Đăng       | Nam       | 06/11/2009 | Cần Thơ   | 11A2  |
| 22  | 11094 | Huỳnh Chí Điền       | Nam       | 12/03/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 23  | 11099 | Huỳnh Tấn Đức        | Nam       | 16/08/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 24  | 11100 | Lê Huỳnh Đức         | Nam       | 22/06/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp  |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|-----------|------|
| 1   | 11101 | Nguyễn Tài Minh Đức   | Nam       | 10/01/2009 | Sóc Trăng | 11A9 |
| 2   | 11103 | Nguyễn Công Được      | Nam       | 10/09/2008 | Sóc Trăng | 11A5 |
| 3   | 11104 | Đặng Hoàng Quỳnh Giao | Nữ        | 21/07/2009 | Sóc Trăng | 11A2 |
| 4   | 11105 | Dương Thị Ngọc Giàu   | Nữ        | 09/12/2009 | Cần Thơ   | 11A8 |
| 5   | 11109 | Danh Thanh Hải        | Nam       | 24/05/2009 | Sóc Trăng | 11A9 |
| 6   | 11111 | Trần Thanh Hải        | Nam       | 02/02/2009 | Sóc Trăng | 11A6 |
| 7   | 11112 | Châu Gia Hào          | Nam       | 06/05/2009 | Sóc Trăng | 11A6 |
| 8   | 11113 | Giang Thanh Hào       | Nam       | 19/11/2007 | Cần Thơ   | 11A8 |
| 9   | 11114 | Kim Thái Hào          | Nam       | 01/08/2009 | Sóc Trăng | 11A3 |
| 10  | 11115 | Lâm Nhật Hào          | Nam       | 01/06/2009 | Sóc Trăng | 11A7 |
| 11  | 11116 | Lê Chấn Hào           | Nam       | 11/12/2009 | Sóc Trăng | 11A5 |
| 12  | 11117 | Quách Văn Hào         | Nam       | 16/01/2009 | Sóc Trăng | 11A2 |
| 13  | 11119 | Nguyễn Ngọc Minh Hằng | Nữ        | 21/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1 |
| 14  | 11121 | Dương Ngọc Hân        | Nữ        | 09/02/2009 | Sóc Trăng | 11A2 |
| 15  | 11122 | Hứa Bảo Hân           | Nữ        | 17/05/2009 | Sóc Trăng | 11A3 |
| 16  | 11123 | Kim Ngọc Hân          | Nữ        | 08/11/2009 | Sóc Trăng | 11A3 |
| 17  | 11125 | Ngô Gia Hân           | Nữ        | 03/04/2009 | Sóc Trăng | 11A5 |
| 18  | 11126 | Nguyễn Gia Hân        | Nữ        | 22/12/2009 | Sóc Trăng | 11A6 |
| 19  | 11128 | Nguyễn Ngọc Hân       | Nữ        | 09/09/2009 | Cần Thơ   | 11A8 |
| 20  | 11130 | Nguyễn Trần Gia Hân   | Nữ        | 07/10/2009 | Sóc Trăng | 11A7 |
| 21  | 11132 | Trần Gia Hân          | Nữ        | 10/09/2009 | Sóc Trăng | 11A9 |
| 22  | 11136 | Trịnh Ngọc Hân        | Nữ        | 28/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8 |
| 23  | 11137 | Trương Ngọc Hân       | Nữ        | 14/07/2009 | Sóc Trăng | 11A3 |
| 24  | 11142 | Dương Mỹ Hiền         | Nữ        | 19/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------------------|-------|
| 1   | 11143 | Sơn Thị Ngọc       | Hiền  | Nữ        | 15/02/2009 | Trà Vinh              | 11A6  |
| 2   | 11144 | Lâm Minh           | Hiền  | Nam       | 25/02/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 3   | 11147 | Lâm Minh           | Hiếu  | Nam       | 28/12/2009 | Sóc Trăng             | 11A10 |
| 4   | 11148 | Phan Chí           | Hiếu  | Nam       | 04/11/2009 | Kiên Giang            | 11A1  |
| 5   | 11149 | Thạch Trung        | Hiếu  | Nam       | 27/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A6  |
| 6   | 11151 | Trịnh Minh         | Hiếu  | Nam       | 26/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 7   | 11153 | Trần Thái          | Hòa   | Nam       | 05/11/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 8   | 11155 | Bành Kiến          | Hoàng | Nam       | 08/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 9   | 11156 | Nguyễn Thúy        | Hoàng | Nữ        | 31/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A3  |
| 10  | 11157 | Tào Kim            | Hoàng | Nam       | 18/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 11  | 11158 | Lê Thành           | Học   | Nam       | 20/10/2009 | Bạc Liêu              | 11A5  |
| 12  | 11159 | Lý                 | Hùng  | Nam       | 11/02/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 13  | 11161 | Trương Thiên       | Hùng  | Nam       | 12/06/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 14  | 11162 | Diệp Minh          | Huy   | Nam       | 08/01/2009 | Thành phố Hồ Chí Minh | 11A9  |
| 15  | 11163 | Dương Anh          | Huy   | Nam       | 31/12/2008 | Sóc Trăng             | 11A3  |
| 16  | 11164 | Đình Hoàng         | Huy   | Nam       | 26/08/2008 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 17  | 11166 | Giang Nhất         | Huy   | Nam       | 29/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 18  | 11167 | Hứa Hoàng          | Huy   | Nam       | 19/08/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 19  | 11170 | Nguyễn Đình Minh   | Huy   | Nam       | 09/11/2009 | Tp. HCM               | 11A10 |
| 20  | 11171 | Nguyễn Gia         | Huy   | Nam       | 03/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 21  | 11173 | Nguyễn Tấn         | Huy   | Nam       | 29/01/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 22  | 11174 | Nguyễn Trần Phú    | Huy   | Nam       | 03/11/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 23  | 11176 | Tào Kim            | Huy   | Nam       | 18/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 24  | 11177 | Tiết Gia           | Huy   | Nam       | 24/08/2009 | Sóc Trăng             | 11A5  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11178 | Trần Quốc          | Huy   | Nam       | 19/12/2009 | TP HCM    | 11A2  |
| 2   | 11180 | Châu Triệu         | Huynh | Nam       | 11/06/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 3   | 11182 | Huỳnh Quốc         | Hung  | Nam       | 22/09/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 4   | 11183 | Kỷ Tấn             | Hung  | Nam       | 20/04/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 5   | 11185 | Lý Tấn             | Hung  | Nam       | 28/10/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 6   | 11186 | Nguyễn Phú         | Hung  | Nam       | 06/05/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 7   | 11188 | Nguyễn Thái Chấn   | Hung  | Nam       | 30/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 8   | 11189 | Phạm Huỳnh Khánh   | Hung  | Nam       | 02/06/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 9   | 11190 | Tìà Gia            | Hung  | Nam       | 14/11/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 10  | 11193 | Phan Ngọc          | Huong | Nữ        | 01/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 11  | 11194 | Thạch Gia          | Hy    | Nam       | 16/10/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 12  | 11195 | Kiên Minh          | Khải  | Nam       | 08/10/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 13  | 11197 | Bành Phước         | Khang | Nam       | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 14  | 11198 | Diệp Bảo           | Khang | Nam       | 14/06/2009 | Bạc Liêu  | 11A7  |
| 15  | 11199 | Đào Gia            | Khang | Nam       | 25/03/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 16  | 11201 | Đỗ Nguyễn Hoàng    | Khang | Nam       | 16/07/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 17  | 11202 | Huỳnh Quốc         | Khang | Nam       | 31/07/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 18  | 11203 | Lâm Chí            | Khang | Nam       | 28/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 19  | 11207 | Nguyễn Hồng Bảo    | Khang | Nam       | 20/09/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 20  | 11210 | Phạm Lương         | Khang | Nam       | 17/09/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 21  | 11211 | Phạm Tuấn          | Khang | Nam       | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 22  | 11214 | Trần Tuấn          | Khang | Nam       | 29/09/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 23  | 11215 | Võ Minh            | Khang | Nam       | 22/03/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 24  | 11216 | Đặng Nguyễn Bảo    | Khánh | Nam       | 13/10/2009 | Cần Thơ   | 11A9  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11217 | Lưu Nguyễn Nhật    | Khánh | Nữ        | 19/02/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 2   | 11219 | Trần Quốc          | Khánh | Nam       | 11/03/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 3   | 11220 | Triệu Quốc         | Khánh | Nam       | 04/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 4   | 11221 | Trương Thế         | Khiêm | Nam       | 04/12/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 5   | 11222 | Hứa Đăng           | Khoa  | Nam       | 17/09/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 6   | 11226 | Nguyễn Đăng        | Khôi  | Nam       | 29/12/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 7   | 11227 | Nguyễn Trần Anh    | Khôi  | Nam       | 21/10/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 8   | 11228 | Trần Anh           | Khôi  | Nam       | 11/05/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 9   | 11229 | Lê Trung           | Kiên  | Nam       | 09/09/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 10  | 11230 | Bành Tuấn          | Kiệt  | Nam       | 29/03/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 11  | 11231 | Huỳnh Trần Anh     | Kiệt  | Nam       | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 12  | 11232 | Huỳnh Tuấn         | Kiệt  | Nam       | 17/04/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 13  | 11233 | Lê Tuấn            | Kiệt  | Nam       | 28/04/2008 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 14  | 11234 | Nguyễn Tuấn        | Kiệt  | Nam       | 08/11/2008 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 15  | 11235 | Son Thái Anh       | Kiệt  | Nam       | 27/01/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 16  | 11236 | Trần Đoàn Anh      | Kiệt  | Nam       | 29/01/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 17  | 11237 | Trần Tuấn          | Kiệt  | Nam       | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 18  | 11238 | Lê Hoàng Thiên     | Kim   | Nữ        | 13/08/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 19  | 11239 | Sử Yến             | Kim   | Nữ        | 15/10/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 20  | 11240 | Võ Khai            | Kính  | Nam       | 16/09/2009 | Bạc Liêu  | 11A9  |
| 21  | 11242 | Lâm Khả            | Kỳ    | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 22  | 11244 | Lý Nhã             | Kỳ    | Nữ        | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 23  | 11245 | Lý Nhã             | Kỳ    | Nữ        | 01/06/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 24  | 11246 | Nguyễn Thư         | Kỳ    | Nữ        | 16/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh  | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|---------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11247 | Thu Cao Bảo Minh Kỳ | Nam       | 13/02/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 2   | 11248 | Trịnh Hoàng Kỳ      | Nam       | 16/09/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 3   | 11249 | Khâu Gia Lạc        | Nam       | 24/12/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 4   | 11251 | Lợi Hoàng Lâm       | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 5   | 11252 | Danh Thái Hoàng Lân | Nam       | 05/12/2008 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 6   | 11253 | Nguyễn Thị Tuyết Lê | Nữ        | 09/11/2008 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 7   | 11254 | Diệp Thanh Liêm     | Nam       | 03/05/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 8   | 11255 | Trần Thanh Liêm     | Nam       | 06/08/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 9   | 11256 | Chim Thị Trúc Linh  | Nữ        | 26/05/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 10  | 11257 | Nguyễn Thị Mai Linh | Nữ        | 22/11/2009 | Trà Vinh  | 11A2  |
| 11  | 11258 | Nguyễn Thùy Mỹ Linh | Nữ        | 02/11/2008 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 12  | 11261 | Tô Bội Linh         | Nữ        | 05/05/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 13  | 11263 | Hăng Thị Tú Loan    | Nữ        | 28/06/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 14  | 11264 | Lương Lê Kim Loan   | Nữ        | 24/12/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 15  | 11265 | Đinh Gia Long       | Nam       | 08/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 16  | 11266 | Trần Phước Long     | Nam       | 25/05/2009 | An Giang  | 11A2  |
| 17  | 11267 | Đặng Phước Lộc      | Nam       | 26/09/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 18  | 11268 | Hồng Tấn Lộc        | Nam       | 15/12/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 19  | 11269 | La Thành Lộc        | Nam       | 26/06/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 20  | 11270 | Trương Văn Lộc      | Nam       | 05/02/2008 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 21  | 11272 | Diệp Phước Lợi      | Nam       | 01/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 22  | 11273 | Lâm Duy Lợi         | Nam       | 01/04/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 23  | 11274 | Ký Anh Luân         | Nam       | 02/12/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 24  | 11276 | Lê Thị Trúc Ly      | Nữ        | 15/08/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11277 | Lý Thị Phà Ly          | Nữ        | 22/04/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 2   | 11278 | Lý Thị Trúc Ly         | Nữ        | 14/02/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 3   | 11279 | Kiểm Thị Thanh Mai     | Nữ        | 30/03/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 4   | 11284 | Mai Xuân Mẫn           | Nữ        | 05/10/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 5   | 11285 | Danh Phát Minh         | Nam       | 24/02/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 6   | 11286 | Hà Quốc Minh           | Nam       | 24/12/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 7   | 11287 | Lâm Ngọc Ánh Minh      | Nữ        | 07/03/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 8   | 11288 | Nguyễn Thiện Minh      | Nam       | 10/04/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 9   | 11289 | Thạch Cảnh Anh Minh    | Nam       | 17/03/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 10  | 11292 | Lâm Ngọc Huyền My      | Nữ        | 09/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 11  | 11293 | Nguyễn Ngọc Kiều My    | Nữ        | 04/10/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 12  | 11295 | Phạm Hoàng Mỹ          | Nam       | 02/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 13  | 11297 | Lê Hữu Nam             | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 14  | 11298 | Nguyễn Trần Bảo Nam    | Nam       | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 15  | 11299 | Ca Hoàng Tú Nga        | Nữ        | 15/06/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 16  | 11300 | Danh Thị Phương Nga    | Nữ        | 16/06/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 17  | 11301 | Mai Quỳnh Nga          | Nữ        | 24/09/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 18  | 11303 | Huỳnh Kim Ngân         | Nữ        | 10/10/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 19  | 11306 | Lâm Thị Kim Ngân       | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 20  | 11307 | Lê Thị Kim Ngân        | Nữ        | 08/08/2009 | Thanh Hóa | 11A7  |
| 21  | 11308 | Nguyễn Dương Ngọc Ngân | Nữ        | 05/10/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 22  | 11309 | Nguyễn Hồng Ngân       | Nữ        | 22/12/2006 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 23  | 11311 | Trần Thị Bảo Ngân      | Nữ        | 14/11/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 24  | 11314 | Dương Tề Nghi          | Nữ        | 13/07/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh      | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11316 | Lâm Thanh Phương Nghi   | Nữ        | 20/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 2   | 11318 | Phùng Hữu Nghị          | Nam       | 18/01/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 3   | 11319 | Đình Văn Nghĩa          | Nam       | 09/07/2008 | Hậu Giang | 11A1  |
| 4   | 11320 | Nguyễn Nhân Nghĩa       | Nam       | 30/05/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 5   | 11321 | Nguyễn Nhân Nghĩa       | Nam       | 15/09/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 6   | 11322 | Trần Thanh Nghĩa        | Nam       | 03/10/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 7   | 11323 | Lý Đại Nghiệp           | Nam       | 15/09/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 8   | 11325 | Lý Thị Bích Ngọc        | Nữ        | 28/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 9   | 11328 | Thái Huỳnh Thảo Ngọc    | Nữ        | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 10  | 11329 | Trần Bảo Ngọc           | Nữ        | 26/02/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 11  | 11330 | Trần Nguyễn Yến Ngọc    | Nữ        | 03/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 12  | 11331 | Trịnh Tú Ngọc           | Nữ        | 12/12/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 13  | 11332 | Trương Thị Như Ngọc     | Nữ        | 10/09/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 14  | 11333 | Lưu Lê Thảo Nguyên      | Nữ        | 20/07/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 15  | 11336 | Trần Thị Thảo Nguyên    | Nữ        | 15/10/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 16  | 11337 | Vương Thừa Chấn Nguyên  | Nam       | 19/05/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 17  | 11338 | Son Thị Banh Nha        | Nữ        | 16/07/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 18  | 11339 | Ong Thị Thanh Nhã       | Nữ        | 28/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 19  | 11341 | Thạch Thanh Nhân        | Nữ        | 22/11/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 20  | 11342 | Huỳnh Nguyễn Trung Nhân | Nam       | 27/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 21  | 11343 | Huỳnh Trí Nhân          | Nam       | 02/03/2009 | Cần Thơ   | 11A2  |
| 22  | 11344 | Lâm Thị Yến Nhân        | Nữ        | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 23  | 11345 | Lê Huỳnh Minh Nhân      | Nam       | 09/10/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 24  | 11346 | Lê Thành Nhân           | Nam       | 17/09/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11347 | Lê Tiến Nhật           | Nam       | 31/01/2009 | Hậu Giang | 11A7  |
| 2   | 11348 | Thạch Phước Nhật       | Nam       | 17/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 3   | 11349 | Danh Thị Tuyết Nhi     | Nữ        | 15/11/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 4   | 11350 | Dương Thị Yến Nhi      | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 5   | 11354 | Lâm Thị Yến Nhi        | Nữ        | 15/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 6   | 11355 | Lý Đông Nhi            | Nữ        | 28/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 7   | 11356 | Lý Ngọc Nhi            | Nữ        | 04/02/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 8   | 11357 | Lý Yến Nhi             | Nữ        | 06/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 9   | 11360 | Tạ Yến Nhi             | Nữ        | 25/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 10  | 11363 | Trương Yến Nhi         | Nữ        | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 11  | 11365 | Thạch Thị Mỹ Nhiên     | Nữ        | 02/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 12  | 11367 | Châu Quỳnh Như         | Nữ        | 05/01/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 13  | 11368 | Dương Huỳnh Như        | Nữ        | 08/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 14  | 11369 | Hồng Thị Tố Như        | Nữ        | 28/12/2009 | Bạc Liêu  | 11A3  |
| 15  | 11370 | Lâm Tâm Như            | Nữ        | 13/05/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 16  | 11372 | Mai Thị Quỳnh Như      | Nữ        | 10/09/2009 | Vũng Tàu  | 11A8  |
| 17  | 11374 | Trần Ngọc Khả Như      | Nữ        | 04/01/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 18  | 11375 | Trần Minh Nhựt         | Nam       | 20/02/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 19  | 11376 | Nguyễn Châu Hoàng Ninh | Nam       | 03/10/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 20  | 11377 | Kha Yến Ny             | Nữ        | 06/06/2008 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 21  | 11378 | Thái Yến Oanh          | Nữ        | 08/08/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 22  | 11380 | Lê Hoàng Phát          | Nam       | 27/07/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 23  | 11381 | Nguyễn Gia Phát        | Nam       | 28/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 24  | 11382 | Nguyễn Phan Thịnh Phát | Nam       | 18/08/2009 | Vĩnh Long | 11A2  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |        | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|--------|-----------|------------|-----------------------|-------|
| 1   | 11384 | Nguyễn Xuân        | Phát   | Nữ        | 20/07/2009 | Vĩnh Long             | 11A9  |
| 2   | 11385 | Lâm Thị Sa         | Phên   | Nữ        | 12/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A3  |
| 3   | 11387 | Nguyễn Diệp        | Phi    | Nam       | 31/08/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 4   | 11388 | Tăng Anh           | Phi    | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 5   | 11389 | Lâm Hoàng          | Phong  | Nam       | 27/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A5  |
| 6   | 11391 | Trần Thái          | Phong  | Nam       | 20/02/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 7   | 11392 | Dương Minh         | Phú    | Nam       | 06/03/2009 | Sóc Trăng             | 11A10 |
| 8   | 11394 | Huỳnh Khánh        | Phú    | Nam       | 11/03/2008 | Sóc Trăng             | 11A10 |
| 9   | 11395 | Huỳnh Thiên        | Phú    | Nam       | 30/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 10  | 11396 | Huỳnh Thiên        | Phú    | Nam       | 04/10/2007 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 11  | 11397 | La Thành           | Phú    | Nam       | 06/08/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 12  | 11398 | Lê Lý Thiên        | Phú    | Nam       | 29/03/2009 | Sóc Trăng             | 11A3  |
| 13  | 11399 | Diệp Thiên         | Phúc   | Nam       | 02/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 14  | 11402 | Phan Gia           | Phúc   | Nam       | 25/09/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 15  | 11403 | Thái Lý Thanh      | Phúc   | Nam       | 01/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A5  |
| 16  | 11404 | Võ Thiên           | Phúc   | Nam       | 06/01/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 17  | 11405 | Đỗ Huỳnh Tổ        | Phụng  | Nữ        | 13/01/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 18  | 11407 | Huỳnh Thiên        | Phước  | Nam       | 15/08/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 19  | 11408 | Trịnh Vạn          | Phước  | Nam       | 29/11/2009 | Thành Phố Hồ Chí Minh | 11A1  |
| 20  | 11410 | Danh Hứa Kỳ        | Phương | Nữ        | 04/09/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 21  | 11411 | Lâm Tuyết          | Phương | Nữ        | 19/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 22  | 11412 | Trần Vũ Doãn Minh  | Phương | Nam       | 12/09/2008 | Hà Nam                | 11A4  |
| 23  | 11413 | Đoàn Hồng          | Quang  | Nam       | 11/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 24  | 11414 | Huỳnh Minh         | Quang  | Nam       | 13/11/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11415 | Lâm Trí            | Quang | Nam       | 01/03/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 2   | 11416 | Trương Minh        | Quang | Nam       | 27/08/2008 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 3   | 11417 | Bùi Lê Minh        | Quân  | Nam       | 20/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 4   | 11419 | Trần Anh           | Quân  | Nam       | 28/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 5   | 11420 | Trịnh Hoàng        | Quân  | Nam       | 04/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 6   | 11421 | Lâm Hiếu           | Quý   | Nam       | 28/09/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 7   | 11422 | Hồng Dương Thanh   | Quý   | Nam       | 19/03/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 8   | 11423 | Lâm Phú            | Quý   | Nam       | 25/10/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 9   | 11425 | Lý Thị Tú          | Quyên | Nữ        | 29/10/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 10  | 11426 | Lý Trần Đỗ         | Quyên | Nữ        | 02/01/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 11  | 11427 | Nguyễn Nhã         | Quyên | Nữ        | 11/09/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 12  | 11428 | Thạch Phương       | Quyên | Nữ        | 16/08/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 13  | 11430 | Danh Thị Như       | Quỳnh | Nữ        | 03/04/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 14  | 11435 | Vương Trần Khả     | Quỳnh | Nữ        | 25/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 15  | 11438 | Trang Chấn         | Siêu  | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 16  | 11439 | Nguyễn Trường      | Son   | Nam       | 14/02/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 17  | 11442 | Nguyễn Đức         | Tài   | Nam       | 18/09/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 18  | 11443 | Diệp Hoàng Đại     | Tâm   | Nam       | 12/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 19  | 11444 | Hồ Băng            | Tâm   | Nữ        | 01/01/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 20  | 11446 | Ngô Thanh          | Tân   | Nam       | 29/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 21  | 11447 | Nguyễn Thanh       | Tân   | Nam       | 07/08/2008 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 22  | 11448 | Phan Diệp          | Tân   | Nam       | 20/03/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 23  | 11449 | Thái Thanh         | Tân   | Nam       | 16/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 24  | 11450 | Lâm Ngọc           | Thạch | Nam       | 09/07/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11451 | Nguyễn Hoàng Thái     | Nam       | 08/05/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 2   | 11454 | Dương Trí Thành       | Nam       | 28/11/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 3   | 11455 | Lâm Thái Thành        | Nam       | 24/08/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 4   | 11456 | Nguyễn Tấn Thành      | Nam       | 15/04/2008 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 5   | 11457 | Tạ Quốc Thịnh         | Nam       | 01/04/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 6   | 11458 | Ca Kim Thảo           | Nữ        | 10/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 7   | 11459 | Đào Thanh Thảo        | Nữ        | 23/12/2008 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 8   | 11460 | Nguyễn Ánh Thảo       | Nữ        | 01/11/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 9   | 11461 | Nguyễn Lê Thanh Thảo  | Nữ        | 26/11/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 10  | 11462 | Tôn Ngọc Diệu Thảo    | Nữ        | 15/02/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 11  | 11463 | Trần Thị Thanh Thảo   | Nữ        | 16/09/2009 | TP HCM    | 11A6  |
| 12  | 11465 | Châu Mạnh Thắng       | Nam       | 25/11/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 13  | 11467 | Lý Đức Thắng          | Nam       | 14/09/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 14  | 11468 | Nguyễn Bảo Thắng      | Nam       | 20/09/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 15  | 11469 | Lý Thị Bảo Thi        | Nữ        | 18/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 16  | 11471 | Huỳnh Lý Nhật Thiên   | Nam       | 30/04/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 17  | 11472 | Nguyễn Sơn Hải Thiên  | Nam       | 02/05/2009 | Bạc Liêu  | 11A10 |
| 18  | 11474 | Lâm Trường Thiện      | Nam       | 13/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 19  | 11475 | Phạm Ngọc Thiện       | Nam       | 02/12/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 20  | 11477 | Quang Ngọc Thiện      | Nam       | 09/02/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 21  | 11478 | Hồ Ngọc Thịnh         | Nam       | 26/08/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 22  | 11479 | Lê Hoàng Khương Thịnh | Nam       | 25/07/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 23  | 11480 | Lê Nguyễn Phú Thịnh   | Nam       | 11/11/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 24  | 11481 | Lý Hưng Thịnh         | Nam       | 13/06/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11482 | Nguyễn Hữu Thịnh       | Nam       | 26/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A2  |
| 2   | 11483 | Trần Trường Thọ        | Nam       | 02/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 3   | 11484 | Quách Kim Thoa         | Nữ        | 22/11/2008 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 4   | 11485 | Dương Ngọc Thơ         | Nữ        | 03/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 5   | 11486 | Lâm Thị Hồng Thơ       | Nữ        | 12/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 6   | 11487 | Nguyễn Anh Thơ         | Nữ        | 30/04/2009 | Cần Thơ    | 11A10 |
| 7   | 11488 | Chu Thái Thiên Thuận   | Nam       | 21/08/2009 | Hà Nội     | 11A1  |
| 8   | 11490 | Võ Ngọc Thuận          | Nam       | 07/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 9   | 11491 | Lâm Thị Bích Thùy      | Nữ        | 03/04/2008 | Bình Dương | 11A7  |
| 10  | 11492 | Mai Phương Thùy        | Nữ        | 22/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 11  | 11493 | Nguyễn Anh Thùy        | Nữ        | 30/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 12  | 11495 | Danh Thị Thu Thủy      | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 13  | 11498 | Trương Trần Thanh Thúy | Nữ        | 13/07/2009 | TP Cần Thơ | 11A9  |
| 14  | 11499 | Huỳnh Thị Minh Thư     | Nữ        | 28/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 15  | 11500 | Lâm Anh Thư            | Nữ        | 29/09/2008 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 16  | 11501 | Lâm Thị Minh Thư       | Nữ        | 27/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 17  | 11504 | Nguyễn Anh Thư         | Nữ        | 25/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 18  | 11506 | Nguyễn Thị Anh Thư     | Nữ        | 23/09/2009 |            | 11A10 |
| 19  | 11508 | Phan Thị Anh Thư       | Nữ        | 12/10/2009 | TP Cần Thơ | 11A5  |
| 20  | 11509 | Phan Thị Anh Thư       | Nữ        | 26/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 21  | 11512 | Huỳnh Diệu Thy         | Nữ        | 17/11/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 22  | 11514 | Đinh Cẩm Tiên          | Nữ        | 05/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 23  | 11515 | Phù Thị Thủy Tiên      | Nữ        | 07/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 24  | 11516 | Trần Phạm Huỳnh Tiền   | Nữ        | 25/12/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh      | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|-------------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11518 | Nguyễn Hoàng Tiến       | Nam       | 12/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 2   | 11519 | Nguyễn Quang Tiến       | Nam       | 22/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 3   | 11520 | Phạm Minh Tiến          | Nam       | 28/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 4   | 11521 | Trần Doãn Đức Tiến      | Nam       | 17/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 5   | 11522 | Trương Minh Tiến        | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 6   | 11524 | Nguyễn Hữu Tín          | Nam       | 18/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 7   | 11528 | Huỳnh Nguyễn Mạnh Toàn  | Nam       | 27/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 8   | 11529 | Lê Lý Trường Toàn       | Nam       | 25/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 9   | 11532 | Hên Thị Tuyết Trang     | Nữ        | 25/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 10  | 11534 | Nguyễn Thị Thu Trang    | Nữ        | 13/10/2009 | Quảng Ngãi | 11A1  |
| 11  | 11535 | Nguyễn Thị Thúy Trang   | Nữ        | 28/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 12  | 11536 | Trần Thảo Trang         | Nữ        | 19/11/2009 | Sóc TRĂNG  | 11A7  |
| 13  | 11541 | Huỳnh Minh Trân         | Nữ        | 28/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 14  | 11548 | Trang Thị Bảo Trân      | Nữ        | 09/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 15  | 11549 | Triệu Thị Bích Trân     | Nữ        | 27/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 16  | 11553 | Hồ Tuyết Trinh          | Nữ        | 27/03/2007 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 17  | 11554 | Phương Ngọc Tuyết Trinh | Nữ        | 03/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 18  | 11555 | Quách Tổ Trinh          | Nữ        | 24/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 19  | 11556 | Nguyễn Hải Thanh Trọng  | Nam       | 10/04/2006 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 20  | 11557 | Bùi Tạ Thanh Trúc       | Nữ        | 26/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 21  | 11560 | Lâm Thanh Trúc          | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 22  | 11562 | Trần Thị Thanh Trúc     | Nữ        | 25/08/2007 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 23  | 11563 | Trang Trí Trung         | Nam       | 24/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 24  | 11565 | Điền Anh Thái Tú        | Nam       | 11/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh         | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|----------------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11566 | Phạm Tuấn                  | Nam       | 21/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 2   | 11567 | Chiêm Hoàng Tuấn           | Nam       | 25/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 3   | 11569 | Lý Hoàng Tuấn              | Nam       | 07/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 4   | 11570 | Nguyễn Anh Tuấn            | Nam       | 08/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 5   | 11572 | Trần Công Tuấn             | Nam       | 06/11/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 6   | 11575 | Võ Hoàng Tuấn              | Nam       | 22/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 7   | 11576 | Dương Chí Tùng             | Nam       | 15/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 8   | 11577 | Lê Cẩm Tuyền               | Nữ        | 20/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 9   | 11578 | Mai Lương Ngọc Tuyền       | Nữ        | 05/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 10  | 11579 | Tăng Trúc Thanh Tuyền      | Nữ        | 09/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 11  | 11580 | Trang Thanh Tuyền          | Nữ        | 08/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 12  | 11581 | Trương Bích Tuyền          | Nữ        | 31/03/2009 | Bạc Liêu   | 11A10 |
| 13  | 11582 | Trương Thanh Tươi          | Nữ        | 06/09/2009 | TP Cần Thơ | 11A6  |
| 14  | 11583 | Phạm Lê Cát Tường          | Nữ        | 28/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 15  | 11584 | Trần Hải Tường             | Nam       | 12/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 16  | 11585 | Trịnh Nguyễn Ngọc Cế Tường | Nữ        | 03/04/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 17  | 11586 | Trương Lê Cát Tường        | Nữ        | 10/11/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 18  | 11587 | Yên Tỷ                     | Nam       | 23/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 19  | 11588 | Hồ Mỹ Uyên                 | Nữ        | 08/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 20  | 11589 | Trang Tú Uyên              | Nữ        | 12/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 21  | 11590 | Trần Kiều Thảo Uyên        | Nữ        | 27/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 22  | 11591 | Lâm Hữu Văn                | Nam       | 13/01/2008 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 23  | 11594 | Kim Khánh Vĩ               | Nam       | 11/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 24  | 11595 | Huỳnh Quang Vinh           | Nam       | 11/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11596 | Nhâm Tô Quốc Vinh      | Nam       | 26/07/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 2   | 11597 | Thạch Huỳnh Quang Vinh | Nam       | 04/03/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 3   | 11598 | Võ Quang Vinh          | Nam       | 29/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 4   | 11599 | Diệp Hoàng Vũ          | Nam       | 23/06/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 5   | 11600 | Nguyễn Xuân Bình Vương | Nam       | 19/02/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 6   | 11602 | Hồng Yến Vy            | Nữ        | 18/05/2007 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 7   | 11604 | Lâm Thúy Vy            | Nữ        | 18/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 8   | 11605 | Lê Khả Vy              | Nữ        | 04/04/2009 | Cần Thơ   | 11A3  |
| 9   | 11607 | Nguyễn Lê Thúy Vy      | Nữ        | 18/04/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 10  | 11608 | Nguyễn Nghĩa Minh Vy   | Nữ        | 13/11/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 11  | 11609 | Nguyễn Ngọc Phượng Vy  | Nữ        | 03/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 12  | 11610 | Nguyễn Ngọc Yến Vy     | Nữ        | 21/10/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 13  | 11614 | Trần Nguyễn Ái Vy      | Nữ        | 21/10/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 14  | 11615 | Trần Phương Vy         | Nữ        | 07/10/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 15  | 11619 | Đinh Ngọc Như Ý        | Nữ        | 07/07/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 16  | 11620 | Hồ Như Ý               | Nữ        | 22/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 17  | 11621 | Nguyễn Châu Như Ý      | Nữ        | 02/10/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 18  | 11622 | Nguyễn Thị Như Ý       | Nữ        | 01/01/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 19  | 11623 | Nguyễn Thị Như Ý       | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 20  | 11624 | Phạm Nguyễn Như Ý      | Nữ        | 30/11/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 21  | 11625 | Phan Mỹ Ý              | Nữ        | 05/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 22  | 11628 | Châu Thị Hoàng Yến     | Nữ        | 02/05/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 23  | 11630 | Phạm Hải Yến           | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |

Danh sách này có 23 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh          | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-------------------|-------|
| 1   | 11001 | Cao Nguyễn Thị Mỹ Ái | Nữ        | 03/08/2009 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 11A9  |
| 2   | 11002 | Huỳnh Khả Ái         | Nữ        | 28/10/2009 | Cần Thơ           | 11A8  |
| 3   | 11005 | Lê Hoàng Bảo An      | Nam       | 06/11/2009 | Cần Thơ           | 11A10 |
| 4   | 11007 | Nguyễn Quốc An       | Nam       | 19/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A9  |
| 5   | 11012 | Claude Thị Ngọc Anh  | Nữ        | 23/09/2009 | Sóc TRăng         | 11A5  |
| 6   | 11013 | Danh Huỳnh Anh       | Nữ        | 29/07/2009 | Sóc Trăng         | 11A6  |
| 7   | 11015 | Hồ Ngọc Trâm Anh     | Nữ        | 01/09/2009 | Sóc Trăng         | 11A5  |
| 8   | 11016 | Hứa Minh Anh         | Nam       | 24/03/2009 | Cần Thơ           | 11A6  |
| 9   | 11018 | Lê Nguyễn Trang Anh  | Nữ        | 19/10/2008 | Sóc Trăng         | 11A9  |
| 10  | 11019 | Lê Việt Anh          | Nam       | 14/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 11  | 11020 | Lư Nguyễn Nhật Anh   | Nữ        | 29/09/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 12  | 11021 | Lý Thế Anh           | Nam       | 01/05/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 13  | 11022 | Nguyễn Huỳnh Anh     | Nữ        | 03/03/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 14  | 11029 | Thạch Võ Tuấn Anh    | Nam       | 06/08/2008 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 15  | 11030 | Tô Lâm Quỳnh Anh     | Nữ        | 08/01/2009 | Sóc Trăng         | 11A6  |
| 16  | 11031 | Trần Kim Anh         | Nữ        | 05/09/2009 | Sóc Trăng         | 11A5  |
| 17  | 11032 | Trần Phương Anh      | Nữ        | 22/02/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 18  | 11033 | Trịnh Thị Phương Anh | Nữ        | 03/06/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 19  | 11035 | Lâm Gia Ân           | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng         | 11A6  |
| 20  | 11039 | Phạm Hoàng Bách      | Nam       | 26/10/2009 | Cần Thơ           | 11A8  |
| 21  | 11040 | Lâm Ngọc Gia Bảo     | Nữ        | 22/07/2009 | Sóc Trăng         | 11A5  |
| 22  | 11043 | Nguyễn Quốc Bảo      | Nam       | 24/08/2009 | Sóc Trăng         | 11A5  |
| 23  | 11045 | Huỳnh Khánh Băng     | Nữ        | 11/09/2009 | An Giang          | 11A10 |
| 24  | 11046 | Lương Khánh Băng     | Nữ        | 10/04/2009 | Sóc Trăng         | 11A9  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11048 | Nguyễn Khánh Bằng    | Nữ        | 14/09/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 2   | 11050 | Cao Chí Bằng         | Nam       | 29/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 3   | 11051 | Phan Phương Bình     | Nam       | 14/02/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 4   | 11052 | Trà Thái Bình        | Nam       | 14/10/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 5   | 11056 | Lâm Bảo Ngọc Châu    | Nữ        | 14/04/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 6   | 11059 | Tăng Ngọc Châu       | Nữ        | 11/11/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 7   | 11060 | Thạch Bình Ngọc Châu | Nữ        | 17/02/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 8   | 11061 | Thạch Ngọc Bảo Châu  | Nữ        | 05/02/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 9   | 11062 | Đào Đình Chiêu       | Nam       | 03/11/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 10  | 11064 | Nguyễn Kim Cương     | Nữ        | 19/05/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 11  | 11065 | Son Thị Hồng Dân     | Nữ        | 26/10/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 12  | 11069 | Ngụy Kim Dung        | Nữ        | 09/02/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 13  | 11070 | Son Lý Hoàng Dung    | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 14  | 11077 | Võ Lê Nhật Duy       | Nam       | 14/07/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 15  | 11078 | Phan Kiều Duyên      | Nữ        | 09/09/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 16  | 11080 | Võ Huỳnh Ánh Dương   | Nữ        | 21/09/2009 | Tp. HCM   | 11A10 |
| 17  | 11082 | Thạch Dương Đại      | Nam       | 09/01/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 18  | 11083 | Trà Thị Hồng Đào     | Nữ        | 14/08/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 19  | 11085 | Huỳnh Tiến Đạt       | Nam       | 28/12/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 20  | 11089 | Nguyễn Tấn Đạt       | Nam       | 23/01/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 21  | 11091 | Phùng Hải Đăng       | Nam       | 18/07/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 22  | 11094 | Huỳnh Chí Điền       | Nam       | 12/03/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 23  | 11099 | Huỳnh Tấn Đức        | Nam       | 16/08/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 24  | 11101 | Nguyễn Tài Minh Đức  | Nam       | 10/01/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------------------|-------|
| 1   | 11103 | Nguyễn Công        | Được  | Nam       | 10/09/2008 | Sóc Trăng             | 11A5  |
| 2   | 11105 | Dương Thị Ngọc     | Giàu  | Nữ        | 09/12/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 3   | 11109 | Danh Thanh         | Hải   | Nam       | 24/05/2009 | Sóc Trăng             | 11A9  |
| 4   | 11111 | Trần Thanh         | Hải   | Nam       | 02/02/2009 | Sóc Trăng             | 11A6  |
| 5   | 11112 | Châu Gia           | Hào   | Nam       | 06/05/2009 | Sóc Trăng             | 11A6  |
| 6   | 11113 | Giang Thanh        | Hào   | Nam       | 19/11/2007 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 7   | 11115 | Lâm Nhật           | Hào   | Nam       | 01/06/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 8   | 11116 | Lê Chấn            | Hào   | Nam       | 11/12/2009 | Sóc Trăng             | 11A5  |
| 9   | 11125 | Ngô Gia            | Hân   | Nữ        | 03/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A5  |
| 10  | 11126 | Nguyễn Gia         | Hân   | Nữ        | 22/12/2009 | Sóc Trăng             | 11A6  |
| 11  | 11128 | Nguyễn Ngọc        | Hân   | Nữ        | 09/09/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 12  | 11130 | Nguyễn Trần Gia    | Hân   | Nữ        | 07/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 13  | 11132 | Trần Gia           | Hân   | Nữ        | 10/09/2009 | Sóc Trăng             | 11A9  |
| 14  | 11136 | Trịnh Ngọc         | Hân   | Nữ        | 28/07/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 15  | 11142 | Dương Mỹ           | Hiền  | Nữ        | 19/01/2009 | Sóc Trăng             | 11A6  |
| 16  | 11143 | Son Thị Ngọc       | Hiền  | Nữ        | 15/02/2009 | Trà Vinh              | 11A6  |
| 17  | 11147 | Lâm Minh           | Hiếu  | Nam       | 28/12/2009 | Sóc Trăng             | 11A10 |
| 18  | 11149 | Thạch Trung        | Hiếu  | Nam       | 27/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A6  |
| 19  | 11153 | Trần Thái          | Hòa   | Nam       | 05/11/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 20  | 11157 | Tào Kim            | Hoàng | Nam       | 18/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 21  | 11158 | Lê Thành           | Học   | Nam       | 20/10/2009 | Bạc Liêu              | 11A5  |
| 22  | 11159 | Lý                 | Hùng  | Nam       | 11/02/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 23  | 11162 | Diệp Minh          | Huy   | Nam       | 08/01/2009 | Thành phố Hồ Chí Minh | 11A9  |
| 24  | 11164 | Đinh Hoàng         | Huy   | Nam       | 26/08/2008 | Cần Thơ               | 11A8  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11170 | Nguyễn Đình Minh Huy  | Nam       | 09/11/2009 | Tp. HCM   | 11A10 |
| 2   | 11176 | Tào Kim Huy           | Nam       | 18/04/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 3   | 11177 | Tiết Gia Huy          | Nam       | 24/08/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 4   | 11180 | Châu Triệu Huynh      | Nam       | 11/06/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 5   | 11183 | Kỷ Tấn Hưng           | Nam       | 20/04/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 6   | 11188 | Nguyễn Thái Chấn Hưng | Nam       | 30/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 7   | 11189 | Phạm Huỳnh Khánh Hưng | Nam       | 02/06/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 8   | 11193 | Phan Ngọc Hương       | Nữ        | 01/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 9   | 11195 | Kiên Minh Khải        | Nam       | 08/10/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 10  | 11198 | Diệp Bảo Khang        | Nam       | 14/06/2009 | Bạc Liêu  | 11A7  |
| 11  | 11202 | Huỳnh Quốc Khang      | Nam       | 31/07/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 12  | 11203 | Lâm Chí Khang         | Nam       | 28/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 13  | 11210 | Phạm Lương Khang      | Nam       | 17/09/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 14  | 11214 | Trần Tuấn Khang       | Nam       | 29/09/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 15  | 11215 | Võ Minh Khang         | Nam       | 22/03/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 16  | 11216 | Đặng Nguyễn Bảo Khánh | Nam       | 13/10/2009 | Cần Thơ   | 11A9  |
| 17  | 11217 | Lưu Nguyễn Nhật Khánh | Nữ        | 19/02/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 18  | 11221 | Trương Thế Khiêm      | Nam       | 04/12/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 19  | 11222 | Hứa Đăng Khoa         | Nam       | 17/09/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 20  | 11226 | Nguyễn Đăng Khôi      | Nam       | 29/12/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 21  | 11227 | Nguyễn Trần Anh Khôi  | Nam       | 21/10/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 22  | 11228 | Trần Anh Khôi         | Nam       | 11/05/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 23  | 11230 | Bành Tuấn Kiệt        | Nam       | 29/03/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 24  | 11232 | Huỳnh Tuấn Kiệt       | Nam       | 17/04/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh  | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|---------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11233 | Lê Tuấn Kiệt        | Nam       | 28/04/2008 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 2   | 11234 | Nguyễn Tuấn Kiệt    | Nam       | 08/11/2008 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 3   | 11238 | Lê Hoàng Thiên Kim  | Nữ        | 13/08/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 4   | 11239 | Sử Yến Kim          | Nữ        | 15/10/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 5   | 11240 | Võ Khai Kính        | Nam       | 16/09/2009 | Bạc Liêu  | 11A9  |
| 6   | 11244 | Lý Nhã Kỳ           | Nữ        | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 7   | 11245 | Lý Nhã Kỳ           | Nữ        | 01/06/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 8   | 11248 | Trịnh Hoàng Kỳ      | Nam       | 16/09/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 9   | 11249 | Khâu Gia Lạc        | Nam       | 24/12/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 10  | 11252 | Danh Thái Hoàng Lâm | Nam       | 05/12/2008 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 11  | 11253 | Nguyễn Thị Tuyết Lê | Nữ        | 09/11/2008 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 12  | 11255 | Trần Thanh Liêm     | Nam       | 06/08/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 13  | 11261 | Tô Bội Linh         | Nữ        | 05/05/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 14  | 11263 | Hăng Thị Tú Loan    | Nữ        | 28/06/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 15  | 11264 | Lương Lê Kim Loan   | Nữ        | 24/12/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 16  | 11265 | Đình Gia Long       | Nam       | 08/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 17  | 11269 | La Thành Lộc        | Nam       | 26/06/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 18  | 11270 | Trương Văn Lộc      | Nam       | 05/02/2008 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 19  | 11273 | Lâm Duy Lợi         | Nam       | 01/04/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 20  | 11274 | Ký Anh Luân         | Nam       | 02/12/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 21  | 11276 | Lê Thị Trúc Ly      | Nữ        | 15/08/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 22  | 11277 | Lý Thị Phà Ly       | Nữ        | 22/04/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 23  | 11284 | Mai Xuân Mẫn        | Nữ        | 05/10/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 24  | 11287 | Lâm Ngọc Ánh Minh   | Nữ        | 07/03/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh      | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11289 | Thạch Cảnh Anh Minh     | Nam       | 17/03/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 2   | 11293 | Nguyễn Ngọc Kiều My     | Nữ        | 04/10/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 3   | 11297 | Lê Hữu Nam              | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 4   | 11299 | Ca Hoàng Tú Nga         | Nữ        | 15/06/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 5   | 11300 | Danh Thị Phương Nga     | Nữ        | 16/06/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 6   | 11301 | Mai Quỳnh Nga           | Nữ        | 24/09/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 7   | 11303 | Huỳnh Kim Ngân          | Nữ        | 10/10/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 8   | 11306 | Lâm Thị Kim Ngân        | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 9   | 11307 | Lê Thị Kim Ngân         | Nữ        | 08/08/2009 | Thanh Hóa | 11A7  |
| 10  | 11309 | Nguyễn Hồng Ngân        | Nữ        | 22/12/2006 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 11  | 11311 | Trần Thị Bảo Ngân       | Nữ        | 14/11/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 12  | 11316 | Lâm Thanh Phương Nghi   | Nữ        | 20/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 13  | 11323 | Lý Đại Nghiệp           | Nam       | 15/09/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 14  | 11329 | Trần Bảo Ngọc           | Nữ        | 26/02/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 15  | 11330 | Trần Nguyễn Yến Ngọc    | Nữ        | 03/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 16  | 11332 | Trương Thị Như Ngọc     | Nữ        | 10/09/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 17  | 11336 | Trần Thị Thảo Nguyên    | Nữ        | 15/10/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 18  | 11337 | Vương Thừa Chấn Nguyên  | Nam       | 19/05/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 19  | 11339 | Ong Thị Thanh Nhã       | Nữ        | 28/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 20  | 11341 | Thạch Thanh Nhân        | Nữ        | 22/11/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 21  | 11342 | Huỳnh Nguyễn Trung Nhân | Nam       | 27/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 22  | 11344 | Lâm Thị Yến Nhân        | Nữ        | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 23  | 11345 | Lê Huỳnh Minh Nhân      | Nam       | 09/10/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 24  | 11347 | Lê Tiến Nhật            | Nam       | 31/01/2009 | Hậu Giang | 11A7  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11349 | Danh Thị Tuyết     | Nhi   | Nữ        | 15/11/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 2   | 11356 | Lý Ngọc            | Nhi   | Nữ        | 04/02/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 3   | 11363 | Trương Yến         | Nhi   | Nữ        | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 4   | 11365 | Thạch Thị Mỹ       | Nhiên | Nữ        | 02/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 5   | 11367 | Châu Quỳnh         | Như   | Nữ        | 05/01/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 6   | 11368 | Dương Huỳnh        | Như   | Nữ        | 08/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 7   | 11372 | Mai Thị Quỳnh      | Như   | Nữ        | 10/09/2009 | Vũng Tàu  | 11A8  |
| 8   | 11377 | Kha Yến            | Ny    | Nữ        | 06/06/2008 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 9   | 11378 | Thái Yến           | Oanh  | Nữ        | 08/08/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 10  | 11384 | Nguyễn Xuân        | Phát  | Nữ        | 20/07/2009 | Vĩnh Long | 11A9  |
| 11  | 11387 | Nguyễn Diệp        | Phi   | Nam       | 31/08/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 12  | 11389 | Lâm Hoàng          | Phong | Nam       | 27/10/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 13  | 11392 | Dương Minh         | Phú   | Nam       | 06/03/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 14  | 11394 | Huỳnh Khánh        | Phú   | Nam       | 11/03/2008 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 15  | 11396 | Huỳnh Thiên        | Phú   | Nam       | 04/10/2007 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 16  | 11397 | La Thành           | Phú   | Nam       | 06/08/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 17  | 11399 | Diệp Thiên         | Phúc  | Nam       | 02/10/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 18  | 11403 | Thái Lý Thanh      | Phúc  | Nam       | 01/04/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 19  | 11404 | Võ Thiên           | Phúc  | Nam       | 06/01/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 20  | 11416 | Trương Minh        | Quang | Nam       | 27/08/2008 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 21  | 11417 | Bùi Lê Minh        | Quân  | Nam       | 20/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 22  | 11419 | Trần Anh           | Quân  | Nam       | 28/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 23  | 11420 | Trịnh Hoàng        | Quân  | Nam       | 04/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 24  | 11421 | Lâm Hiếu           | Quý   | Nam       | 28/09/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11425 | Lý Thị Tú Quyên      | Nữ        | 29/10/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 2   | 11426 | Lý Trần Đỗ Quyên     | Nữ        | 02/01/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 3   | 11427 | Nguyễn Nhã Quyên     | Nữ        | 11/09/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 4   | 11428 | Thạch Phương Quyên   | Nữ        | 16/08/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 5   | 11430 | Danh Thị Như Quỳnh   | Nữ        | 03/04/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 6   | 11438 | Trang Chấn Siêu      | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 7   | 11439 | Nguyễn Trường Sơn    | Nam       | 14/02/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 8   | 11444 | Hồ Băng Tâm          | Nữ        | 01/01/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 9   | 11450 | Lâm Ngọc Thạch       | Nam       | 09/07/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 10  | 11451 | Nguyễn Hoàng Thái    | Nam       | 08/05/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 11  | 11458 | Ca Kim Thảo          | Nữ        | 10/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 12  | 11459 | Đào Thanh Thảo       | Nữ        | 23/12/2008 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 13  | 11460 | Nguyễn Ánh Thảo      | Nữ        | 01/11/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 14  | 11461 | Nguyễn Lê Thanh Thảo | Nữ        | 26/11/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 15  | 11462 | Tôn Ngọc Diệu Thảo   | Nữ        | 15/02/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 16  | 11463 | Trần Thị Thanh Thảo  | Nữ        | 16/09/2009 | TP HCM    | 11A6  |
| 17  | 11471 | Huỳnh Lý Nhật Thiên  | Nam       | 30/04/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 18  | 11472 | Nguyễn Sơn Hải Thiên | Nam       | 02/05/2009 | Bạc Liêu  | 11A10 |
| 19  | 11474 | Lâm Trường Thiện     | Nam       | 13/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 20  | 11477 | Quang Ngọc Thiện     | Nam       | 09/02/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 21  | 11478 | Hồ Ngọc Thịnh        | Nam       | 26/08/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 22  | 11481 | Lý Hưng Thịnh        | Nam       | 13/06/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 23  | 11484 | Quách Kim Thoa       | Nữ        | 22/11/2008 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 24  | 11485 | Dương Ngọc Thơ       | Nữ        | 03/12/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11486 | Lâm Thị Hồng Thơ       | Nữ        | 12/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 2   | 11487 | Nguyễn Anh Thơ         | Nữ        | 30/04/2009 | Cần Thơ    | 11A10 |
| 3   | 11490 | Võ Ngọc Thuận          | Nam       | 07/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 4   | 11491 | Lâm Thị Bích Thùy      | Nữ        | 03/04/2008 | Bình Dương | 11A7  |
| 5   | 11495 | Danh Thị Thu Thủy      | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 6   | 11498 | Trương Trần Thanh Thúy | Nữ        | 13/07/2009 | TP Cần Thơ | 11A9  |
| 7   | 11499 | Huỳnh Thị Minh Thư     | Nữ        | 28/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 8   | 11500 | Lâm Anh Thư            | Nữ        | 29/09/2008 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 9   | 11501 | Lâm Thị Minh Thư       | Nữ        | 27/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 10  | 11506 | Nguyễn Thị Anh Thư     | Nữ        | 23/09/2009 |            | 11A10 |
| 11  | 11508 | Phan Thị Anh Thư       | Nữ        | 12/10/2009 | TP Cần Thơ | 11A5  |
| 12  | 11509 | Phan Thị Anh Thư       | Nữ        | 26/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 13  | 11512 | Huỳnh Diệu Thy         | Nữ        | 17/11/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 14  | 11515 | Phù Thị Thủy Tiên      | Nữ        | 07/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 15  | 11516 | Trần Phạm Huỳnh Tiền   | Nữ        | 25/12/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 16  | 11518 | Nguyễn Hoàng Tiến      | Nam       | 12/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 17  | 11520 | Phạm Minh Tiến         | Nam       | 28/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 18  | 11522 | Trương Minh Tiến       | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 19  | 11528 | Huỳnh Nguyễn Mạnh Toàn | Nam       | 27/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 20  | 11532 | Hên Thị Tuyết Trang    | Nữ        | 25/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 21  | 11535 | Nguyễn Thị Thúy Trang  | Nữ        | 28/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 22  | 11536 | Trần Thảo Trang        | Nữ        | 19/11/2009 | Sóc TRĂNG  | 11A7  |
| 23  | 11548 | Trang Thị Bảo Trân     | Nữ        | 09/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 24  | 11553 | Hồ Tuyết Trinh         | Nữ        | 27/03/2007 | Sóc Trăng  | 11A10 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh         | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|----------------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11554 | Phương Ngọc Tuyết Trinh    | Nữ        | 03/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 2   | 11555 | Quách Tố Trinh             | Nữ        | 24/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 3   | 11557 | Bùi Tạ Thanh Trúc          | Nữ        | 26/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 4   | 11560 | Lâm Thanh Trúc             | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 5   | 11562 | Trần Thị Thanh Trúc        | Nữ        | 25/08/2007 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 6   | 11566 | Phạm Tuấn                  | Nam       | 21/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 7   | 11569 | Lý Hoàng Tuấn              | Nam       | 07/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 8   | 11570 | Nguyễn Anh Tuấn            | Nam       | 08/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 9   | 11572 | Trần Công Tuấn             | Nam       | 06/11/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 10  | 11576 | Dương Chí Tùng             | Nam       | 15/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 11  | 11577 | Lê Cẩm Tuyền               | Nữ        | 20/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 12  | 11578 | Mai Lương Ngọc Tuyền       | Nữ        | 05/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 13  | 11579 | Tăng Trúc Thanh Tuyền      | Nữ        | 09/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 14  | 11580 | Trang Thanh Tuyền          | Nữ        | 08/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 15  | 11581 | Trương Bích Tuyền          | Nữ        | 31/03/2009 | Bạc Liêu   | 11A10 |
| 16  | 11582 | Trương Thanh Tươi          | Nữ        | 06/09/2009 | TP Cần Thơ | 11A6  |
| 17  | 11583 | Phạm Lê Cát Tường          | Nữ        | 28/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 18  | 11584 | Trần Hải Tường             | Nam       | 12/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 19  | 11585 | Trịnh Nguyễn Ngọc Cự Tường | Nữ        | 03/04/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 20  | 11586 | Trương Lê Cát Tường        | Nữ        | 10/11/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 21  | 11587 | Yên Tỷ                     | Nam       | 23/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 22  | 11589 | Trang Tú Uyên              | Nữ        | 12/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 23  | 11590 | Trần Kiều Thảo Uyên        | Nữ        | 27/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 24  | 11594 | Kim Khánh Vĩ               | Nam       | 11/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11597 | Thạch Huỳnh Quang Vinh | Nam       | 04/03/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 2   | 11599 | Diệp Hoàng Vũ          | Nam       | 23/06/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 3   | 11602 | Hồng Yến Vy            | Nữ        | 18/05/2007 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 4   | 11604 | Lâm Thúy Vy            | Nữ        | 18/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 5   | 11607 | Nguyễn Lê Thúy Vy      | Nữ        | 18/04/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 6   | 11609 | Nguyễn Ngọc Phụng Vy   | Nữ        | 03/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 7   | 11614 | Trần Nguyễn Ái Vy      | Nữ        | 21/10/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 8   | 11619 | Đinh Ngọc Như Ý        | Nữ        | 07/07/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 9   | 11620 | Hồ Như Ý               | Nữ        | 22/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 10  | 11621 | Nguyễn Châu Như Ý      | Nữ        | 02/10/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 11  | 11623 | Nguyễn Thị Như Ý       | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 12  | 11625 | Phan Mỹ Ý              | Nữ        | 05/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 13  | 11628 | Châu Thị Hoàng Yến     | Nữ        | 02/05/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 14  | 11630 | Phạm Hải Yến           | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |

Danh sách này có 14 học sinh.

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11002 | Huỳnh Khả Ái          | Nữ        | 28/10/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 2   | 11003 | Lâm Trần Khả Ái       | Nữ        | 06/02/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 3   | 11004 | Lâm Đức An            | Nam       | 14/09/2009 | Cần Thơ   | 11A3  |
| 4   | 11006 | Ngô Phước An          | Nam       | 23/03/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 5   | 11008 | Phạm Đoàn Thùy An     | Nữ        | 13/10/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 6   | 11009 | Tạ Đình An            | Nam       | 16/09/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 7   | 11010 | Trịnh Huỳnh Duy An    | Nam       | 24/01/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 8   | 11011 | Cao Ngọc Anh          | Nữ        | 13/10/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 9   | 11012 | Claude Thị Ngọc Anh   | Nữ        | 23/09/2009 | Sóc TRăng | 11A5  |
| 10  | 11013 | Danh Huỳnh Anh        | Nữ        | 29/07/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 11  | 11014 | Dương Đỗ Phương Anh   | Nữ        | 19/10/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 12  | 11015 | Hồ Ngọc Trâm Anh      | Nữ        | 01/09/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 13  | 11016 | Hứa Minh Anh          | Nam       | 24/03/2009 | Cần Thơ   | 11A6  |
| 14  | 11017 | Lâm Huỳnh Anh         | Nữ        | 30/01/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 15  | 11023 | Nguyễn Quỳnh Trâm Anh | Nữ        | 03/08/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 16  | 11024 | Nguyễn Thế Anh        | Nam       | 07/12/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 17  | 11025 | Nguyễn Thị Trâm Anh   | Nữ        | 23/03/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 18  | 11026 | Nguyễn Tuấn Anh       | Nam       | 24/11/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 19  | 11027 | Nguyễn Tuấn Nhật Anh  | Nam       | 06/06/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 20  | 11028 | Thạch Phan Kỳ Anh     | Nam       | 01/01/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 21  | 11030 | Tô Lâm Quỳnh Anh      | Nữ        | 08/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 22  | 11031 | Trần Kim Anh          | Nữ        | 05/09/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 23  | 11034 | Nguyễn Ngọc Ánh       | Nữ        | 22/11/2009 | Nam Định  | 11A14 |
| 24  | 11035 | Lâm Gia Ân            | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11036 | Tia Thị Huyền Ân     | Nữ        | 06/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 2   | 11037 | Trần Bảo Ân          | Nam       | 08/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 3   | 11038 | Trần Ngọc Hồng Ân    | Nữ        | 26/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 4   | 11039 | Phạm Hoàng Bách      | Nam       | 26/10/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 5   | 11040 | Lâm Ngọc Gia Bảo     | Nữ        | 22/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 6   | 11041 | Nguyễn Hoài Bảo      | Nam       | 16/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 7   | 11042 | Nguyễn Hoàng Duy Bảo | Nam       | 12/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 8   | 11043 | Nguyễn Quốc Bảo      | Nam       | 24/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 9   | 11044 | Trần Gia Bảo         | Nam       | 02/12/2009 | Cà Mau     | 11A13 |
| 10  | 11047 | Lưu Thị Khánh Bằng   | Nữ        | 26/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 11  | 11048 | Nguyễn Khánh Bằng    | Nữ        | 14/09/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 12  | 11049 | Trần Hiếu Bằng       | Nữ        | 01/10/2009 | TP Cần Thơ | 11A15 |
| 13  | 11050 | Cao Chí Bằng         | Nam       | 29/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 14  | 11051 | Phan Phương Bình     | Nam       | 14/02/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 15  | 11052 | Trà Thái Bình        | Nam       | 14/10/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 16  | 11053 | Phạm Huỳnh Bảo Bối   | Nữ        | 10/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 17  | 11054 | Hoàng Ngọc Bảo Châu  | Nữ        | 27/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 18  | 11055 | Huỳnh Ngọc Châu      | Nữ        | 29/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 19  | 11056 | Lâm Bảo Ngọc Châu    | Nữ        | 14/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 20  | 11057 | Lê Ngọc Châu         | Nữ        | 12/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 21  | 11058 | Nguyễn Hoàng Châu    | Nữ        | 22/10/2009 | Cần Thơ    | 11A2  |
| 22  | 11060 | Thạch Bình Ngọc Châu | Nữ        | 17/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 23  | 11062 | Đào Đình Chiêu       | Nam       | 03/11/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 24  | 11063 | Trương Hạ Cơ         | Nữ        | 28/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11064 | Nguyễn Kim Cương     | Nữ        | 19/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 2   | 11065 | Sơn Thị Hồng Dân     | Nữ        | 26/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 3   | 11066 | Bùi Huỳnh Khả Di     | Nữ        | 28/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 4   | 11067 | Liêu Trần Kiều Diễm  | Nữ        | 11/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 5   | 11068 | Phan Chí Đình        | Nam       | 30/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A2  |
| 6   | 11070 | Sơn Lý Hoàng Dung    | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 7   | 11071 | Trần Thị Thùy Dung   | Nữ        | 07/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A2  |
| 8   | 11072 | Dương Tấn Dũng       | Nam       | 10/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 9   | 11073 | Nguyễn Ánh Duy       | Nam       | 17/11/2009 | Kiên Giang | 11A15 |
| 10  | 11074 | Nguyễn Lê Tuấn Duy   | Nam       | 12/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 11  | 11075 | Nguyễn Ngọc Vũ Duy   | Nam       | 12/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A2  |
| 12  | 11076 | Thạch Hoàng Duy      | Nam       | 11/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 13  | 11077 | Võ Lê Nhật Duy       | Nam       | 14/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 14  | 11078 | Phan Kiều Duyên      | Nữ        | 09/09/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 15  | 11079 | Dương Trùng Dương    | Nam       | 29/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 16  | 11081 | Lê Vinh Đại          | Nam       | 01/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 17  | 11083 | Trà Thị Hồng Đào     | Nữ        | 14/08/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 18  | 11084 | Đoái Thái Tấn Đạt    | Nam       | 28/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 19  | 11085 | Huỳnh Tiến Đạt       | Nam       | 28/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 20  | 11086 | Lưu Phước Đạt        | Nam       | 08/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 21  | 11087 | Mai Tuấn Đạt         | Nam       | 03/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 22  | 11088 | Nguyễn Đạt           | Nam       | 15/01/2009 | Cần Thơ    | 11A14 |
| 23  | 11090 | Trần Nguyễn Minh Đạt | Nam       | 05/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 24  | 11091 | Phùng Hải Đăng       | Nam       | 18/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-------------|-------|
| 1   | 11092 | Trần Minh Đăng         | Nam       | 06/11/2009 | Cần Thơ     | 11A2  |
| 2   | 11093 | Võ Minh Đăng           | Nam       | 16/03/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 3   | 11094 | Huỳnh Chí Điền         | Nam       | 12/03/2009 | Sóc Trăng   | 11A7  |
| 4   | 11095 | Lưu Thanh Điền         | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 5   | 11096 | Thạch Cao Hoàng Định   | Nam       | 03/04/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 6   | 11097 | Nguyễn Trần Khánh Đoan | Nữ        | 24/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 7   | 11098 | Trần Kim Đồng          | Nam       | 20/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 8   | 11100 | Lê Huỳnh Đức           | Nam       | 22/06/2009 | Sóc Trăng   | 11A1  |
| 9   | 11102 | Nguyễn Tuấn Đức        | Nam       | 04/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 10  | 11103 | Nguyễn Công Được       | Nam       | 10/09/2008 | Sóc Trăng   | 11A5  |
| 11  | 11104 | Đặng Hoàng Quỳnh Giao  | Nữ        | 21/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A2  |
| 12  | 11105 | Dương Thị Ngọc Giàu    | Nữ        | 09/12/2009 | Cần Thơ     | 11A8  |
| 13  | 11106 | Đàng Thu Hà            | Nữ        | 17/07/2009 | Hồ Chí Minh | 11A14 |
| 14  | 11107 | Hồ Ngọc Hà             | Nữ        | 30/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 15  | 11108 | Nguyễn Khánh Hà        | Nữ        | 21/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 16  | 11110 | Lương Văn Chí Hải      | Nam       | 09/03/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 17  | 11111 | Trần Thanh Hải         | Nam       | 02/02/2009 | Sóc Trăng   | 11A6  |
| 18  | 11112 | Châu Gia Hào           | Nam       | 06/05/2009 | Sóc Trăng   | 11A6  |
| 19  | 11113 | Giang Thanh Hào        | Nam       | 19/11/2007 | Cần Thơ     | 11A8  |
| 20  | 11114 | Kim Thái Hào           | Nam       | 01/08/2009 | Sóc Trăng   | 11A3  |
| 21  | 11115 | Lâm Nhật Hào           | Nam       | 01/06/2009 | Sóc Trăng   | 11A7  |
| 22  | 11116 | Lê Chấn Hào            | Nam       | 11/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A5  |
| 23  | 11117 | Quách Văn Hào          | Nam       | 16/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A2  |
| 24  | 11118 | Khuru Thị Minh Hằng    | Nữ        | 16/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|-------------|-------|
| 1   | 11119 | Nguyễn Ngọc Minh Hăng | Nữ        | 21/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A1  |
| 2   | 11120 | Biện Thị Ngọc Hân     | Nữ        | 16/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 3   | 11121 | Dương Ngọc Hân        | Nữ        | 09/02/2009 | Sóc Trăng   | 11A2  |
| 4   | 11122 | Hứa Bảo Hân           | Nữ        | 17/05/2009 | Sóc Trăng   | 11A3  |
| 5   | 11123 | Kim Ngọc Hân          | Nữ        | 08/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A3  |
| 6   | 11124 | Lê Gia Hân            | Nữ        | 05/08/2009 | Hồ Chí Minh | 11A11 |
| 7   | 11125 | Ngô Gia Hân           | Nữ        | 03/04/2009 | Sóc Trăng   | 11A5  |
| 8   | 11126 | Nguyễn Gia Hân        | Nữ        | 22/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A6  |
| 9   | 11127 | Nguyễn Hồ Gia Hân     | Nữ        | 09/04/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 10  | 11128 | Nguyễn Ngọc Hân       | Nữ        | 09/09/2009 | Cần Thơ     | 11A8  |
| 11  | 11129 | Nguyễn Ngọc Hân       | Nữ        | 08/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A12 |
| 12  | 11130 | Nguyễn Trần Gia Hân   | Nữ        | 07/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A7  |
| 13  | 11131 | Thạch Gia Hân         | Nữ        | 25/04/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 14  | 11133 | Trần Ngọc Hân         | Nữ        | 25/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 15  | 11134 | Trần Nguyễn Gia Hân   | Nữ        | 24/06/2009 | Cần Thơ     | 11A14 |
| 16  | 11135 | Triệu Trần Ngọc Hân   | Nữ        | 06/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 17  | 11136 | Trịnh Ngọc Hân        | Nữ        | 28/07/2009 | Cần Thơ     | 11A8  |
| 18  | 11137 | Trương Ngọc Hân       | Nữ        | 14/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A3  |
| 19  | 11138 | Võ Ngọc Hân           | Nữ        | 05/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 20  | 11139 | Ngô Thị Kiều Hậu      | Nữ        | 01/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 21  | 11140 | Lý Quách Kim Hía      | Nữ        | 01/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 22  | 11141 | Châu Mỹ Hiền          | Nữ        | 10/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 23  | 11142 | Dương Mỹ Hiền         | Nữ        | 19/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A6  |
| 24  | 11143 | Sơn Thị Ngọc Hiền     | Nữ        | 15/02/2009 | Trà Vinh    | 11A6  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11144 | Lâm Minh           | Hiền  | Nam       | 25/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 2   | 11145 | Dư Quốc            | Hiếu  | Nam       | 21/10/2009 | Cần Thơ    | 11A12 |
| 3   | 11146 | Ký Anh             | Hiếu  | Nam       | 07/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 4   | 11148 | Phan Chí           | Hiếu  | Nam       | 04/11/2009 | Kiên Giang | 11A1  |
| 5   | 11149 | Thạch Trung        | Hiếu  | Nam       | 27/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 6   | 11150 | Trần Minh          | Hiếu  | Nam       | 20/09/2009 | Bình Dương | 11A12 |
| 7   | 11151 | Trịnh Minh         | Hiếu  | Nam       | 26/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 8   | 11152 | Nguyễn Thị Tuyết   | Hoa   | Nữ        | 11/04/2008 | An Giang   | 11A14 |
| 9   | 11153 | Trần Thái          | Hòa   | Nam       | 05/11/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 10  | 11154 | Lê Khải            | Hoàn  | Nam       | 29/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 11  | 11155 | Bành Kiến          | Hoàng | Nam       | 08/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 12  | 11156 | Nguyễn Thúy        | Hoàng | Nữ        | 31/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 13  | 11157 | Tào Kim            | Hoàng | Nam       | 18/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 14  | 11158 | Lê Thành           | Học   | Nam       | 20/10/2009 | Bạc Liêu   | 11A5  |
| 15  | 11159 | Lý                 | Hùng  | Nam       | 11/02/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 16  | 11160 | Phan Ngọc Mạnh     | Hùng  | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 17  | 11161 | Trương Thiên       | Hùng  | Nam       | 12/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 18  | 11163 | Dương Anh          | Huy   | Nam       | 31/12/2008 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 19  | 11164 | Đinh Hoàng         | Huy   | Nam       | 26/08/2008 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 20  | 11165 | Đồ Thị Minh        | Huy   | Nữ        | 18/11/2008 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 21  | 11166 | Giang Nhất         | Huy   | Nam       | 29/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 22  | 11167 | Hứa Hoàng          | Huy   | Nam       | 19/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 23  | 11168 | Lý Chấn            | Huy   | Nam       | 04/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 24  | 11169 | Nguyễn Bùi Văn     | Huy   | Nam       | 02/09/2007 | Sóc Trăng  | 11A14 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh        | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|-----------------|-------|
| 1   | 11171 | Nguyễn Gia Huy        | Nam       | 03/10/2009 | Sóc Trăng       | 11A2  |
| 2   | 11172 | Nguyễn Quốc Huy       | Nam       | 17/05/2009 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 3   | 11173 | Nguyễn Tấn Huy        | Nam       | 29/01/2009 | Sóc Trăng       | 11A4  |
| 4   | 11174 | Nguyễn Trần Phú Huy   | Nam       | 03/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A4  |
| 5   | 11175 | Phạm Tuấn Huy         | Nam       | 08/10/2009 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 6   | 11176 | Tào Kim Huy           | Nam       | 18/04/2009 | Sóc Trăng       | 11A7  |
| 7   | 11177 | Tiết Gia Huy          | Nam       | 24/08/2009 | Sóc Trăng       | 11A5  |
| 8   | 11178 | Trần Quốc Huy         | Nam       | 19/12/2009 | TP HCM          | 11A2  |
| 9   | 11179 | Trương Văn Huy        | Nam       | 06/03/2009 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 10  | 11180 | Châu Triệu Huynh      | Nam       | 11/06/2009 | Sóc Trăng       | 11A5  |
| 11  | 11181 | Phạm Như Huỳnh        | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A12 |
| 12  | 11182 | Huỳnh Quốc Hưng       | Nam       | 22/09/2009 | Sóc Trăng       | 11A4  |
| 13  | 11184 | Lê Tô Gia Hưng        | Nam       | 12/10/2007 | Sóc Trăng       | 11A15 |
| 14  | 11185 | Lý Tấn Hưng           | Nam       | 28/10/2009 | Sóc Trăng       | 11A3  |
| 15  | 11186 | Nguyễn Phú Hưng       | Nam       | 06/05/2009 | Sóc Trăng       | 11A1  |
| 16  | 11187 | Nguyễn Quốc Hưng      | Nam       | 22/03/2009 | Sóc Trăng       | 11A14 |
| 17  | 11188 | Nguyễn Thái Chấn Hưng | Nam       | 30/12/2009 | Sóc Trăng       | 11A7  |
| 18  | 11189 | Phạm Huỳnh Khánh Hưng | Nam       | 02/06/2009 | Sóc Trăng       | 11A6  |
| 19  | 11190 | Tìi Gia Hưng          | Nam       | 14/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A3  |
| 20  | 11191 | Trịnh Gia Hưng        | Nam       | 27/07/2009 | TP. Hồ Chí Minh | 11A13 |
| 21  | 11192 | Nguyễn Thị Trúc Hương | Nữ        | 29/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 22  | 11193 | Phan Ngọc Hương       | Nữ        | 01/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A7  |
| 23  | 11194 | Thạch Gia Hy          | Nam       | 16/10/2009 | Sóc Trăng       | 11A2  |
| 24  | 11195 | Kiên Minh Khải        | Nam       | 08/10/2009 | Sóc Trăng       | 11A7  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11196 | Bành Nguyên        | Khang | Nam       | 14/10/2008 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 2   | 11197 | Bành Phước         | Khang | Nam       | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 3   | 11198 | Diệp Bảo           | Khang | Nam       | 14/06/2009 | Bạc Liêu  | 11A7  |
| 4   | 11199 | Đào Gia            | Khang | Nam       | 25/03/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 5   | 11200 | Đặng Duy           | Khang | Nam       | 16/07/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 6   | 11201 | Đỗ Nguyễn Hoàng    | Khang | Nam       | 16/07/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 7   | 11203 | Lâm Chí            | Khang | Nam       | 28/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 8   | 11204 | Lê Tuấn            | Khang | Nam       | 01/12/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 9   | 11205 | Mã Trí             | Khang | Nam       | 28/07/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 10  | 11206 | Ngô Thái           | Khang | Nam       | 02/11/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 11  | 11207 | Nguyễn Hồng Bảo    | Khang | Nam       | 20/09/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 12  | 11208 | Nguyễn Trần Quốc   | Khang | Nam       | 12/12/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 13  | 11209 | Nguyễn Tuấn        | Khang | Nam       | 21/04/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 14  | 11210 | Phạm Lương         | Khang | Nam       | 17/09/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 15  | 11211 | Phạm Tuấn          | Khang | Nam       | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 16  | 11212 | Son Nguyễn Duy     | Khang | Nam       | 29/03/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 17  | 11213 | Tào Vĩnh           | Khang | Nam       | 14/10/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 18  | 11214 | Trần Tuấn          | Khang | Nam       | 29/09/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 19  | 11215 | Võ Minh            | Khang | Nam       | 22/03/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 20  | 11217 | Lưu Nguyễn Nhật    | Khánh | Nữ        | 19/02/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 21  | 11218 | Son Quốc           | Khánh | Nam       | 02/09/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 22  | 11219 | Trần Quốc          | Khánh | Nam       | 11/03/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 23  | 11220 | Triệu Quốc         | Khánh | Nam       | 04/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 24  | 11222 | Hứa Đăng           | Khoa  | Nam       | 17/09/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |      | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11223 | Nguyễn Anh         | Khoa | Nam       | 03/06/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 2   | 11224 | Sơn Văn            | Khỏe | Nam       | 19/02/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 3   | 11225 | Hồ Tuấn            | Khôi | Nam       | 11/11/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 4   | 11226 | Nguyễn Đăng        | Khôi | Nam       | 29/12/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 5   | 11227 | Nguyễn Trần Anh    | Khôi | Nam       | 21/10/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 6   | 11228 | Trần Anh           | Khôi | Nam       | 11/05/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 7   | 11229 | Lê Trung           | Kiên | Nam       | 09/09/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 8   | 11230 | Bành Tuấn          | Kiệt | Nam       | 29/03/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 9   | 11231 | Huỳnh Trần Anh     | Kiệt | Nam       | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 10  | 11232 | Huỳnh Tuấn         | Kiệt | Nam       | 17/04/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 11  | 11234 | Nguyễn Tuấn        | Kiệt | Nam       | 08/11/2008 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 12  | 11235 | Sơn Thái Anh       | Kiệt | Nam       | 27/01/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 13  | 11236 | Trần Đoàn Anh      | Kiệt | Nam       | 29/01/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 14  | 11237 | Trần Tuấn          | Kiệt | Nam       | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 15  | 11238 | Lê Hoàng Thiên     | Kim  | Nữ        | 13/08/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 16  | 11241 | Âu Huỳnh Phương    | Kỳ   | Nam       | 20/05/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 17  | 11242 | Lâm Khả            | Kỳ   | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 18  | 11243 | Lê Khả             | Kỳ   | Nữ        | 07/12/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 19  | 11246 | Nguyễn Thư         | Kỳ   | Nữ        | 16/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 20  | 11247 | Thu Cao Bảo Minh   | Kỳ   | Nam       | 13/02/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 21  | 11249 | Khâu Gia           | Lạc  | Nam       | 24/12/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 22  | 11250 | Huỳnh Thanh        | Lâm  | Nam       | 23/09/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 23  | 11251 | Lợi Hoàng          | Lâm  | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 24  | 11254 | Diệp Thanh         | Liêm | Nam       | 03/05/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11255 | Trần Thanh Liêm      | Nam       | 06/08/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 2   | 11256 | Chim Thị Trúc Linh   | Nữ        | 26/05/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 3   | 11257 | Nguyễn Thị Mai Linh  | Nữ        | 22/11/2009 | Trà Vinh  | 11A2  |
| 4   | 11258 | Nguyễn Thùy Mỹ Linh  | Nữ        | 02/11/2008 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 5   | 11259 | Sơn Thị Mỹ Linh      | Nữ        | 14/06/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 6   | 11260 | Thạch Ngọc Linh      | Nữ        | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 7   | 11261 | Tô Bội Linh          | Nữ        | 05/05/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 8   | 11262 | Trương Khánh Linh    | Nữ        | 21/09/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 9   | 11264 | Lương Lê Kim Loan    | Nữ        | 24/12/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 10  | 11265 | Đinh Gia Long        | Nam       | 08/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 11  | 11266 | Trần Phước Long      | Nam       | 25/05/2009 | An Giang  | 11A2  |
| 12  | 11267 | Đặng Phước Lộc       | Nam       | 26/09/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 13  | 11268 | Hồng Tấn Lộc         | Nam       | 15/12/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 14  | 11269 | La Thành Lộc         | Nam       | 26/06/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 15  | 11271 | Danh Trương Hữu Lợi  | Nam       | 13/03/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 16  | 11272 | Diệp Phước Lợi       | Nam       | 01/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 17  | 11273 | Lâm Duy Lợi          | Nam       | 01/04/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 18  | 11275 | Lâm Thị Trúc Ly      | Nữ        | 15/08/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 19  | 11276 | Lê Thị Trúc Ly       | Nữ        | 15/08/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 20  | 11278 | Lý Thị Trúc Ly       | Nữ        | 14/02/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 21  | 11279 | Kiên Thị Thanh Mai   | Nữ        | 30/03/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 22  | 11280 | Nguyễn Hạnh Đình Mai | Nữ        | 07/07/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 23  | 11281 | Phạm Thị Xuân Mai    | Nữ        | 24/05/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 24  | 11282 | Trần Khánh Mai       | Nữ        | 31/08/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11283 | Trần Tiến Mạnh         | Nam       | 18/10/2008 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 2   | 11284 | Mai Xuân Mẫn           | Nữ        | 05/10/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 3   | 11285 | Danh Phát Minh         | Nam       | 24/02/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 4   | 11286 | Hà Quốc Minh           | Nam       | 24/12/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 5   | 11287 | Lâm Ngọc Ánh Minh      | Nữ        | 07/03/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 6   | 11288 | Nguyễn Thiện Minh      | Nam       | 10/04/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 7   | 11289 | Thạch Cảnh Anh Minh    | Nam       | 17/03/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 8   | 11290 | Trần Khánh Minh        | Nam       | 04/03/2009 |           | 11A13 |
| 9   | 11291 | Trần Văn Minh          | Nam       | 11/08/2008 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 10  | 11292 | Lâm Ngọc Huyền My      | Nữ        | 09/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 11  | 11294 | Trương Khả My          | Nữ        | 24/08/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 12  | 11295 | Phạm Hoàng Mỹ          | Nam       | 02/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 13  | 11296 | Trần Ngọc Mỹ           | Nữ        | 03/08/2009 | Bạc Liêu  | 11A11 |
| 14  | 11298 | Nguyễn Trần Bảo Nam    | Nam       | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 15  | 11299 | Ca Hoàng Tú Nga        | Nữ        | 15/06/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 16  | 11300 | Danh Thị Phương Nga    | Nữ        | 16/06/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 17  | 11301 | Mai Quỳnh Nga          | Nữ        | 24/09/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 18  | 11302 | Tăng Tuyết Nga         | Nữ        | 05/03/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 19  | 11304 | Lâm Huỳnh Thảo Ngân    | Nữ        | 20/05/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 20  | 11305 | Lâm Thanh Ngân         | Nữ        | 10/08/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 21  | 11307 | Lê Thị Kim Ngân        | Nữ        | 08/08/2009 | Thanh Hóa | 11A7  |
| 22  | 11308 | Nguyễn Dương Ngọc Ngân | Nữ        | 05/10/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 23  | 11310 | Nguyễn Phương Ngân     | Nữ        | 21/01/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 24  | 11311 | Trần Thị Bảo Ngân      | Nữ        | 14/11/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh          | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11312 | Trần Thị Tuệ      Ngân      | Nữ        | 17/09/2008 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 2   | 11313 | Trương Thị Thảo      Ngân   | Nữ        | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 3   | 11314 | Dương Tề      Nghi          | Nữ        | 13/07/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 4   | 11315 | Lào Thị Phương      Nghi    | Nữ        | 28/09/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 5   | 11316 | Lâm Thanh Phương      Nghi  | Nữ        | 20/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 6   | 11317 | Lê Thị Ánh      Nghi        | Nữ        | 31/12/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 7   | 11318 | Phùng Hữu      Nghi         | Nam       | 18/01/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 8   | 11319 | Đinh Văn      Nghĩa         | Nam       | 09/07/2008 | Hậu Giang | 11A1  |
| 9   | 11320 | Nguyễn Nhân      Nghĩa      | Nam       | 30/05/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 10  | 11321 | Nguyễn Nhân      Nghĩa      | Nam       | 15/09/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 11  | 11322 | Trần Thanh      Nghĩa       | Nam       | 03/10/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 12  | 11324 | Danh Đỗ Bảo      Ngọc       | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 13  | 11325 | Lý Thị Bích      Ngọc       | Nữ        | 28/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 14  | 11326 | Nguyễn Trần Bảo      Ngọc   | Nữ        | 08/09/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 15  | 11327 | Thạch Thanh      Ngọc       | Nữ        | 15/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 16  | 11328 | Thái Huỳnh Thảo      Ngọc   | Nữ        | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 17  | 11330 | Trần Nguyễn Yến      Ngọc   | Nữ        | 03/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 18  | 11331 | Trịnh Tú      Ngọc          | Nữ        | 12/12/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 19  | 11333 | Lưu Lê Thảo      Nguyên     | Nữ        | 20/07/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 20  | 11334 | Ngô Vĩnh      Nguyên        | Nam       | 02/02/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 21  | 11335 | Nguyễn Kim      Nguyên      | Nữ        | 18/04/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 22  | 11336 | Trần Thị Thảo      Nguyên   | Nữ        | 15/10/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 23  | 11337 | Vương Thừa Chấn      Nguyên | Nam       | 19/05/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 24  | 11338 | Sơn Thị Banh      Nha       | Nữ        | 16/07/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh      | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11339 | Ong Thị Thanh Nhã       | Nữ        | 28/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 2   | 11340 | Son Thị Thanh Nhã       | Nữ        | 08/11/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 3   | 11341 | Thạch Thanh Nhân        | Nữ        | 22/11/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 4   | 11342 | Huỳnh Nguyễn Trung Nhân | Nam       | 27/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 5   | 11343 | Huỳnh Trí Nhân          | Nam       | 02/03/2009 | Cần Thơ   | 11A2  |
| 6   | 11344 | Lâm Thị Yến Nhân        | Nữ        | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 7   | 11345 | Lê Huỳnh Minh Nhân      | Nam       | 09/10/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 8   | 11346 | Lê Thành Nhân           | Nam       | 17/09/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 9   | 11347 | Lê Tiến Nhật            | Nam       | 31/01/2009 | Hậu Giang | 11A7  |
| 10  | 11348 | Thạch Phước Nhật        | Nam       | 17/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 11  | 11350 | Dương Thị Yến Nhi       | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 12  | 11351 | Đinh Thảo Nhi           | Nữ        | 04/08/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 13  | 11352 | Huỳnh Yến Nhi           | Nữ        | 17/11/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 14  | 11353 | Lâm Quách Ngọc Ý Nhi    | Nữ        | 16/11/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 15  | 11354 | Lâm Thị Yến Nhi         | Nữ        | 15/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 16  | 11355 | Lý Đông Nhi             | Nữ        | 28/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 17  | 11356 | Lý Ngọc Nhi             | Nữ        | 04/02/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 18  | 11357 | Lý Yến Nhi              | Nữ        | 06/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 19  | 11358 | Mã Huỳnh Thiên Nhi      | Nữ        | 02/08/2008 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 20  | 11359 | Nguyễn Phạm Thảo Nhi    | Nữ        | 03/02/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 21  | 11360 | Tạ Yến Nhi              | Nữ        | 25/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 22  | 11361 | Trần Thị Tuyết Nhi      | Nữ        | 31/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 23  | 11362 | Trần Yến Nhi            | Nữ        | 14/11/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 24  | 11364 | Ứng Tuyết Nhi           | Nữ        | 27/09/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11365 | Thạch Thị Mỹ Nhiên     | Nữ        | 02/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 2   | 11366 | Trần Thị Thanh Nhiều   | Nữ        | 06/02/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 3   | 11367 | Châu Quỳnh Như         | Nữ        | 05/01/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 4   | 11368 | Dương Huỳnh Như        | Nữ        | 08/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 5   | 11369 | Hồng Thị Tố Như        | Nữ        | 28/12/2009 | Bạc Liêu  | 11A3  |
| 6   | 11370 | Lâm Tâm Như            | Nữ        | 13/05/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 7   | 11371 | Lý Ngọc Quỳnh Như      | Nữ        | 23/01/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 8   | 11372 | Mai Thị Quỳnh Như      | Nữ        | 10/09/2009 | Vũng Tàu  | 11A8  |
| 9   | 11373 | Nguyễn Hồ Thảo Như     | Nữ        | 15/08/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 10  | 11374 | Trần Ngọc Khả Như      | Nữ        | 04/01/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 11  | 11375 | Trần Minh Nhựt         | Nam       | 20/02/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 12  | 11376 | Nguyễn Châu Hoàng Ninh | Nam       | 03/10/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 13  | 11377 | Kha Yến Ny             | Nữ        | 06/06/2008 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 14  | 11379 | Triệu Hoàng Oanh       | Nữ        | 03/11/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 15  | 11380 | Lê Hoàng Phát          | Nam       | 27/07/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 16  | 11381 | Nguyễn Gia Phát        | Nam       | 28/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 17  | 11382 | Nguyễn Phan Thịnh Phát | Nam       | 18/08/2009 | Vĩnh Long | 11A2  |
| 18  | 11383 | Nguyễn Tuấn Phát       | Nam       | 18/03/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 19  | 11385 | Lâm Thị Sa Phên        | Nữ        | 12/10/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 20  | 11386 | Hồng Gia Phi           | Nam       | 23/06/2009 | Cần Thơ   | 11A11 |
| 21  | 11387 | Nguyễn Diệp Phi        | Nam       | 31/08/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 22  | 11388 | Tăng Anh Phi           | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 23  | 11389 | Lâm Hoàng Phong        | Nam       | 27/10/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 24  | 11390 | Trần Hoàng Phong       | Nam       | 18/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |        | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|--------|-----------|------------|-----------------------|-------|
| 1   | 11391 | Trần Thái          | Phong  | Nam       | 20/02/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 2   | 11393 | Hà Gia             | Phú    | Nam       | 08/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A11 |
| 3   | 11395 | Huỳnh Thiên        | Phú    | Nam       | 30/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 4   | 11396 | Huỳnh Thiên        | Phú    | Nam       | 04/10/2007 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 5   | 11397 | La Thành           | Phú    | Nam       | 06/08/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 6   | 11398 | Lê Lý Thiên        | Phú    | Nam       | 29/03/2009 | Sóc Trăng             | 11A3  |
| 7   | 11399 | Diệp Thiên         | Phúc   | Nam       | 02/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 8   | 11400 | La Hữu             | Phúc   | Nam       | 19/10/2009 | Tp. HCM               | 11A15 |
| 9   | 11401 | Phạm Thiện         | Phúc   | Nam       | 05/02/2009 | Sóc Trăng             | 11A12 |
| 10  | 11402 | Phan Gia           | Phúc   | Nam       | 25/09/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 11  | 11403 | Thái Lý Thanh      | Phúc   | Nam       | 01/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A5  |
| 12  | 11404 | Võ Thiên           | Phúc   | Nam       | 06/01/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 13  | 11405 | Đỗ Huỳnh Tổ        | Phụng  | Nữ        | 13/01/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 14  | 11406 | Nguyễn Kim         | Phụng  | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng             | 11A14 |
| 15  | 11407 | Huỳnh Thiên        | Phước  | Nam       | 15/08/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 16  | 11408 | Trịnh Vạn          | Phước  | Nam       | 29/11/2009 | Thành Phố Hồ Chí Minh | 11A1  |
| 17  | 11409 | Chương Mỹ          | Phương | Nữ        | 26/02/2009 | Tp. HCM               | 11A11 |
| 18  | 11410 | Danh Hứa Kỳ        | Phương | Nữ        | 04/09/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 19  | 11411 | Lâm Tuyết          | Phương | Nữ        | 19/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 20  | 11412 | Trần Vũ Doãn Minh  | Phương | Nam       | 12/09/2008 | Hà Nam                | 11A4  |
| 21  | 11413 | Đoàn Hồng          | Quang  | Nam       | 11/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 22  | 11414 | Huỳnh Minh         | Quang  | Nam       | 13/11/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 23  | 11415 | Lâm Trí            | Quang  | Nam       | 01/03/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 24  | 11416 | Trương Minh        | Quang  | Nam       | 27/08/2008 | Sóc Trăng             | 11A5  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11417 | Bùi Lê Minh        | Quân  | Nam       | 20/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 2   | 11418 | Thạch Khánh        | Quân  | Nam       | 25/08/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 3   | 11419 | Trần Anh           | Quân  | Nam       | 28/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 4   | 11420 | Trịnh Hoàng        | Quân  | Nam       | 04/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 5   | 11421 | Lâm Hiếu           | Quý   | Nam       | 28/09/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 6   | 11422 | Hồng Dương Thanh   | Quý   | Nam       | 19/03/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 7   | 11423 | Lâm Phú            | Quý   | Nam       | 25/10/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 8   | 11424 | Nguyễn Minh        | Quý   | Nam       | 06/04/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 9   | 11426 | Lý Trần Đỗ         | Quyên | Nữ        | 02/01/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 10  | 11427 | Nguyễn Nhã         | Quyên | Nữ        | 11/09/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 11  | 11428 | Thạch Phương       | Quyên | Nữ        | 16/08/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 12  | 11429 | Trần Đỗ            | Quyên | Nữ        | 04/11/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 13  | 11431 | Đinh Xuân          | Quỳnh | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 14  | 11432 | Lâm Trương Thảo    | Quỳnh | Nữ        | 29/09/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 15  | 11433 | Nguyễn Thị Thảo    | Quỳnh | Nữ        | 13/04/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 16  | 11434 | Trần Ngọc          | Quỳnh | Nữ        | 25/09/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 17  | 11435 | Vương Trần Khả     | Quỳnh | Nữ        | 25/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 18  | 11436 | Lâm Na             | Rinh  | Nam       | 08/02/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 19  | 11437 | Nguyễn Quốc        | Sang  | Nam       | 17/03/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 20  | 11439 | Nguyễn Trường      | Son   | Nam       | 14/02/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 21  | 11440 | Lý Văn             | Sum   | Nam       | 13/04/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 22  | 11441 | Lý Minh            | Tài   | Nam       | 06/12/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 23  | 11442 | Nguyễn Đức         | Tài   | Nam       | 18/09/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 24  | 11443 | Diệp Hoàng Đại     | Tâm   | Nam       | 12/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11444 | Hồ Băng Tâm            | Nữ        | 01/01/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 2   | 11445 | Trần Lê Hồng Tâm       | Nam       | 20/03/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 3   | 11446 | Ngô Thanh Tân          | Nam       | 29/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 4   | 11447 | Nguyễn Thanh Tân       | Nam       | 07/08/2008 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 5   | 11448 | Phan Diệp Tân          | Nam       | 20/03/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 6   | 11449 | Thái Thanh Tân         | Nam       | 16/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 7   | 11450 | Lâm Ngọc Thạch         | Nam       | 09/07/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 8   | 11451 | Nguyễn Hoàng Thái      | Nam       | 08/05/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 9   | 11452 | Nguyễn Thanh Thái      | Nam       | 18/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 10  | 11453 | Phan Thị Cẩm Thái      | Nữ        | 12/10/2008 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 11  | 11454 | Dương Trí Thành        | Nam       | 28/11/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 12  | 11455 | Lâm Thái Thành         | Nam       | 24/08/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 13  | 11456 | Nguyễn Tấn Thành       | Nam       | 15/04/2008 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 14  | 11457 | Tạ Quốc Thịnh          | Nam       | 01/04/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 15  | 11458 | Ca Kim Thảo            | Nữ        | 10/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 16  | 11459 | Đào Thanh Thảo         | Nữ        | 23/12/2008 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 17  | 11461 | Nguyễn Lê Thanh Thảo   | Nữ        | 26/11/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 18  | 11462 | Tôn Ngọc Diệu Thảo     | Nữ        | 15/02/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 19  | 11463 | Trần Thị Thanh Thảo    | Nữ        | 16/09/2009 | TP HCM    | 11A6  |
| 20  | 11464 | Triệu Nguyễn Ngọc Thảo | Nữ        | 01/09/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 21  | 11465 | Châu Mạnh Thắng        | Nam       | 25/11/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 22  | 11466 | Hồ Quốc Thắng          | Nam       | 29/05/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 23  | 11467 | Lý Đức Thắng           | Nam       | 14/09/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 24  | 11468 | Nguyễn Bảo Thắng       | Nam       | 20/09/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11469 | Lý Thị Bảo Thi        | Nữ        | 18/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A2  |
| 2   | 11470 | Nguyễn Ngọc Minh Thi  | Nữ        | 06/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 3   | 11471 | Huỳnh Lý Nhật Thiên   | Nam       | 30/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 4   | 11473 | Quách Phương Thiên    | Nữ        | 02/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 5   | 11474 | Lâm Trường Thiện      | Nam       | 13/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 6   | 11475 | Phạm Ngọc Thiện       | Nam       | 02/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 7   | 11476 | Phan Chí Thiện        | Nam       | 20/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 8   | 11477 | Quang Ngọc Thiện      | Nam       | 09/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 9   | 11479 | Lê Hoàng Khương Thịnh | Nam       | 25/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 10  | 11480 | Lê Nguyễn Phú Thịnh   | Nam       | 11/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 11  | 11481 | Lý Hưng Thịnh         | Nam       | 13/06/2008 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 12  | 11482 | Nguyễn Hữu Thịnh      | Nam       | 26/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A2  |
| 13  | 11483 | Trần Trường Thọ       | Nam       | 02/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 14  | 11484 | Quách Kim Thoa        | Nữ        | 22/11/2008 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 15  | 11488 | Chu Thái Thiên Thuận  | Nam       | 21/08/2009 | Hà Nội     | 11A1  |
| 16  | 11489 | Trương Minh Thuận     | Nam       | 06/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 17  | 11490 | Võ Ngọc Thuận         | Nam       | 07/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 18  | 11491 | Lâm Thị Bích Thùy     | Nữ        | 03/04/2008 | Bình Dương | 11A7  |
| 19  | 11492 | Mai Phương Thùy       | Nữ        | 22/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 20  | 11493 | Nguyễn Anh Thùy       | Nữ        | 30/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 21  | 11494 | Trần Thị Phương Thùy  | Nữ        | 23/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 22  | 11496 | Đỗ Thanh Thúy         | Nữ        | 28/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 23  | 11497 | Thạch Thị Thu Thúy    | Nữ        | 20/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 24  | 11499 | Huỳnh Thị Minh Thư    | Nữ        | 28/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11500 | Lâm Anh Thư            | Nữ        | 29/09/2008 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 2   | 11502 | Lê Nguyễn Anh Thư      | Nữ        | 25/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 3   | 11503 | Lương Bảo Thư          | Nữ        | 14/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 4   | 11504 | Nguyễn Anh Thư         | Nữ        | 25/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 5   | 11505 | Nguyễn Hoàng Anh Thư   | Nữ        | 28/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 6   | 11507 | Phạm Tô Anh Thư        | Nữ        | 06/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 7   | 11508 | Phan Thị Anh Thư       | Nữ        | 12/10/2009 | TP Cần Thơ | 11A5  |
| 8   | 11509 | Phan Thị Anh Thư       | Nữ        | 26/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 9   | 11510 | Trương Anh Thư         | Nữ        | 26/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 10  | 11511 | Võ Minh Thư            | Nữ        | 07/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 11  | 11512 | Huỳnh Diệu Thy         | Nữ        | 17/11/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 12  | 11513 | Lê Huỳnh Bảo Thy       | Nữ        | 04/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 13  | 11514 | Đinh Cẩm Tiên          | Nữ        | 05/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 14  | 11515 | Phù Thị Thủy Tiên      | Nữ        | 07/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 15  | 11516 | Trần Phạm Huỳnh Tiên   | Nữ        | 25/12/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 16  | 11517 | Nguyễn Gia Tiến        | Nam       | 10/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 17  | 11519 | Nguyễn Quang Tiến      | Nam       | 22/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 18  | 11521 | Trần Doãn Đức Tiến     | Nam       | 17/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 19  | 11523 | Ngô Đặng Trung Tín     | Nam       | 27/11/2008 | Bình Dương | 11A13 |
| 20  | 11524 | Nguyễn Hữu Tín         | Nam       | 18/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 21  | 11525 | Nguyễn Phước Tín       | Nam       | 05/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 22  | 11526 | Nguyễn Thành Tín       | Nam       | 21/01/2008 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 23  | 11527 | Nguyễn Trọng Tín       | Nam       | 07/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 24  | 11528 | Huỳnh Nguyễn Mạnh Toàn | Nam       | 27/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11529 | Lê Lý Trường Toàn      | Nam       | 25/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 2   | 11530 | Thạch Kim Minh Toàn    | Nam       | 12/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 3   | 11531 | Điền Thị Yến Trang     | Nữ        | 09/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 4   | 11533 | Lâm Thị Thu Trang      | Nữ        | 16/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 5   | 11534 | Nguyễn Thị Thu Trang   | Nữ        | 13/10/2009 | Quảng Ngãi | 11A1  |
| 6   | 11536 | Trần Thảo Trang        | Nữ        | 19/11/2009 | Sóc TRăng  | 11A7  |
| 7   | 11537 | Mai Ngọc Trăm          | Nữ        | 12/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 8   | 11538 | Võ Lý Liêu Trắng       | Nam       | 31/08/2008 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 9   | 11539 | Lâm Huỳnh Trâm         | Nữ        | 14/12/2008 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 10  | 11540 | Dương Thùy Trân        | Nữ        | 24/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 11  | 11541 | Huỳnh Minh Trân        | Nữ        | 28/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 12  | 11542 | Lăng Hà Bảo Trân       | Nữ        | 13/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 13  | 11543 | Nguyễn Bảo Trân        | Nữ        | 19/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 14  | 11544 | Nguyễn Danh Bảo Trân   | Nữ        | 29/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 15  | 11545 | Nguyễn Huỳnh Yến Trân  | Nữ        | 18/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 16  | 11546 | Phạm Lê Huyền Trân     | Nữ        | 07/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 17  | 11547 | Thái Bảo Trân          | Nữ        | 12/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 18  | 11548 | Trang Thị Bảo Trân     | Nữ        | 09/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 19  | 11549 | Triệu Thị Bích Trân    | Nữ        | 27/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 20  | 11550 | Trịnh Bảo Trân         | Nữ        | 24/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 21  | 11551 | Lê Minh Trí            | Nam       | 16/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 22  | 11552 | Nguyễn Minh Triết      | Nam       | 09/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 23  | 11555 | Quách Tổ Trinh         | Nữ        | 24/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 24  | 11556 | Nguyễn Hải Thanh Trọng | Nam       | 10/04/2006 | Sóc Trăng  | 11A3  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh         |        | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|----------------------------|--------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11557 | Bùi Tạ Thanh               | Trúc   | Nữ        | 26/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 2   | 11558 | Đào Diệp Thanh             | Trúc   | Nữ        | 27/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 3   | 11559 | Huỳnh Ngọc                 | Trúc   | Nữ        | 21/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 4   | 11560 | Lâm Thanh                  | Trúc   | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 5   | 11561 | Thái Thị Thanh             | Trúc   | Nữ        | 25/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 6   | 11562 | Trần Thị Thanh             | Trúc   | Nữ        | 25/08/2007 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 7   | 11563 | Trang Trí                  | Trung  | Nam       | 24/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 8   | 11564 | Trương Phi                 | Truyền | Nam       | 25/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 9   | 11565 | Điền Anh Thái              | Tú     | Nam       | 11/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 10  | 11567 | Chiêm Hoàng                | Tuấn   | Nam       | 25/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 11  | 11568 | Huỳnh Thanh                | Tuấn   | Nam       | 11/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 12  | 11569 | Lý Hoàng                   | Tuấn   | Nam       | 07/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 13  | 11570 | Nguyễn Anh                 | Tuấn   | Nam       | 08/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 14  | 11571 | Nguyễn Lê Anh              | Tuấn   | Nam       | 11/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 15  | 11572 | Trần Công                  | Tuấn   | Nam       | 06/11/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 16  | 11573 | Trần Thanh                 | Tuấn   | Nam       | 15/05/2008 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 17  | 11574 | Võ Anh                     | Tuấn   | Nam       | 19/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 18  | 11575 | Võ Hoàng                   | Tuấn   | Nam       | 22/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 19  | 11576 | Dương Chí                  | Tùng   | Nam       | 15/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 20  | 11578 | Mai Lương Ngọc             | Tuyền  | Nữ        | 05/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 21  | 11579 | Tăng Trúc Thanh            | Tuyền  | Nữ        | 09/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 22  | 11582 | Trương Thanh               | Tươi   | Nữ        | 06/09/2009 | TP Cần Thơ | 11A6  |
| 23  | 11584 | Trần Hải                   | Tường  | Nam       | 12/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 24  | 11585 | Trịnh Nguyễn Ngọc Cự Tường |        | Nữ        | 03/04/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11586 | Trương Lê Cát Tường    | Nữ        | 10/11/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 2   | 11588 | Hồ Mỹ Uyên             | Nữ        | 08/12/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 3   | 11589 | Trang Tú Uyên          | Nữ        | 12/12/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 4   | 11591 | Lâm Hữu Văn            | Nam       | 13/01/2008 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 5   | 11592 | Lý Thị Hồng Vân        | Nữ        | 06/05/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 6   | 11593 | Nguyễn Ngọc Như Vân    | Nữ        | 17/07/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 7   | 11594 | Kim Khánh Vĩ           | Nam       | 11/10/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 8   | 11595 | Huỳnh Quang Vinh       | Nam       | 11/10/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 9   | 11596 | Nhâm Tô Quốc Vinh      | Nam       | 26/07/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 10  | 11597 | Thạch Huỳnh Quang Vinh | Nam       | 04/03/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 11  | 11598 | Võ Quang Vinh          | Nam       | 29/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 12  | 11599 | Diệp Hoàng Vũ          | Nam       | 23/06/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 13  | 11600 | Nguyễn Xuân Bình Vương | Nam       | 19/02/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 14  | 11601 | Đoàn Vũ Ngọc Vy        | Nữ        | 28/01/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 15  | 11602 | Hồng Yến Vy            | Nữ        | 18/05/2007 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 16  | 11603 | Lâm Phương Vy          | Nữ        | 28/10/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 17  | 11604 | Lâm Thúy Vy            | Nữ        | 18/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 18  | 11605 | Lê Khả Vy              | Nữ        | 04/04/2009 | Cần Thơ   | 11A3  |
| 19  | 11606 | Lý Thảo Vy             | Nữ        | 07/05/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 20  | 11607 | Nguyễn Lê Thúy Vy      | Nữ        | 18/04/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 21  | 11608 | Nguyễn Nghĩa Minh Vy   | Nữ        | 13/11/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 22  | 11609 | Nguyễn Ngọc Phượng Vy  | Nữ        | 03/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 23  | 11610 | Nguyễn Ngọc Yến Vy     | Nữ        | 21/10/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 24  | 11611 | Nguyễn Thị Ái Vy       | Nữ        | 22/11/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh  | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Lớp   |
|-----|-------|---------------------|-----------|------------|-------------|-------|
| 1   | 11612 | Tô Trần Hạ Vy       | Nữ        | 13/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 2   | 11613 | Trần Ngọc Yến Vy    | Nữ        | 02/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 3   | 11614 | Trần Nguyễn Ái Vy   | Nữ        | 21/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A6  |
| 4   | 11615 | Trần Phương Vy      | Nữ        | 07/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A1  |
| 5   | 11616 | Trương Ngọc Vy      | Nữ        | 17/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 6   | 11617 | Mạc Kim Triệu Vỹ    | Nam       | 19/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 7   | 11618 | Đặng Ngọc Xuân      | Nữ        | 12/06/2009 | Sóc Trăng   | 11A12 |
| 8   | 11619 | Đinh Ngọc Như Ý     | Nữ        | 07/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A6  |
| 9   | 11620 | Hồ Như Ý            | Nữ        | 22/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A6  |
| 10  | 11621 | Nguyễn Châu Như Ý   | Nữ        | 02/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A5  |
| 11  | 11622 | Nguyễn Thị Như Ý    | Nữ        | 01/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A3  |
| 12  | 11623 | Nguyễn Thị Như Ý    | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng   | 11A7  |
| 13  | 11624 | Phạm Nguyễn Như Ý   | Nữ        | 30/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A1  |
| 14  | 11625 | Phan Mỹ Ý           | Nữ        | 05/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A6  |
| 15  | 11626 | Thạch Thị Như Ý     | Nữ        | 08/09/2009 | Hồ Chí Minh | 11A14 |
| 16  | 11627 | Trần Xuân Thùy Yên  | Nữ        | 29/06/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 17  | 11629 | Liêu Thị Phương Yến | Nữ        | 07/05/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 18  | 11630 | Phạm Hải Yến        | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng   | 11A5  |
| 19  | 11631 | Thạch Hoàng Phi Yến | Nữ        | 12/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |

Danh sách này có 19 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-------------|-------|
| 1   | 11006 | Ngô Phước An           | Nam       | 23/03/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 2   | 11009 | Tạ Đình An             | Nam       | 16/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A12 |
| 3   | 11023 | Nguyễn Quỳnh Trâm Anh  | Nữ        | 03/08/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 4   | 11024 | Nguyễn Thế Anh         | Nam       | 07/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 5   | 11025 | Nguyễn Thị Trâm Anh    | Nữ        | 23/03/2009 | Sóc Trăng   | 11A12 |
| 6   | 11034 | Nguyễn Ngọc Ánh        | Nữ        | 22/11/2009 | Nam Định    | 11A14 |
| 7   | 11038 | Trần Ngọc Hồng Ân      | Nữ        | 26/02/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 8   | 11044 | Trần Gia Bảo           | Nam       | 02/12/2009 | Cà Mau      | 11A13 |
| 9   | 11054 | Hoàng Ngọc Bảo Châu    | Nữ        | 27/02/2009 | Sóc Trăng   | 11A12 |
| 10  | 11055 | Huỳnh Ngọc Châu        | Nữ        | 29/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A12 |
| 11  | 11057 | Lê Ngọc Châu           | Nữ        | 12/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 12  | 11063 | Trương Hạ Cơ           | Nữ        | 28/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 13  | 11066 | Bùi Huỳnh Khả Di       | Nữ        | 28/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 14  | 11072 | Dương Tấn Dũng         | Nam       | 10/03/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 15  | 11081 | Lê Vinh Đại            | Nam       | 01/05/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 16  | 11086 | Lưu Phước Đạt          | Nam       | 08/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 17  | 11087 | Mai Tuấn Đạt           | Nam       | 03/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 18  | 11088 | Nguyễn Đạt             | Nam       | 15/01/2009 | Cần Thơ     | 11A14 |
| 19  | 11093 | Võ Minh Đăng           | Nam       | 16/03/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 20  | 11095 | Lưu Thanh Điền         | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 21  | 11096 | Thạch Cao Hoàng Định   | Nam       | 03/04/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 22  | 11097 | Nguyễn Trần Khánh Đoan | Nữ        | 24/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 23  | 11098 | Trần Kim Đồng          | Nam       | 20/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 24  | 11106 | Đàng Thu Hà            | Nữ        | 17/07/2009 | Hồ Chí Minh | 11A14 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh        | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|-----------------|-------|
| 1   | 11107 | Hồ Ngọc Hà            | Nữ        | 30/09/2009 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 2   | 11108 | Nguyễn Khánh Hà       | Nữ        | 21/12/2009 | Sóc Trăng       | 11A14 |
| 3   | 11120 | Biện Thị Ngọc Hân     | Nữ        | 16/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 4   | 11124 | Lê Gia Hân            | Nữ        | 05/08/2009 | Hồ Chí Minh     | 11A11 |
| 5   | 11129 | Nguyễn Ngọc Hân       | Nữ        | 08/07/2009 | Sóc Trăng       | 11A12 |
| 6   | 11134 | Trần Nguyễn Gia Hân   | Nữ        | 24/06/2009 | Cần Thơ         | 11A14 |
| 7   | 11140 | Lý Quách Kim Hía      | Nữ        | 01/09/2009 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 8   | 11145 | Dư Quốc Hiếu          | Nam       | 21/10/2009 | Cần Thơ         | 11A12 |
| 9   | 11150 | Trần Minh Hiếu        | Nam       | 20/09/2009 | Bình Dương      | 11A12 |
| 10  | 11152 | Nguyễn Thị Tuyết Hoa  | Nữ        | 11/04/2008 | An Giang        | 11A14 |
| 11  | 11154 | Lê Khải Hoàn          | Nam       | 29/04/2009 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 12  | 11160 | Phan Ngọc Mạnh Hùng   | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 13  | 11165 | Đồ Thị Minh Huy       | Nữ        | 18/11/2008 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 14  | 11169 | Nguyễn Bùi Văn Huy    | Nam       | 02/09/2007 | Sóc Trăng       | 11A14 |
| 15  | 11172 | Nguyễn Quốc Huy       | Nam       | 17/05/2009 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 16  | 11175 | Phạm Tuấn Huy         | Nam       | 08/10/2009 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 17  | 11179 | Trương Văn Huy        | Nam       | 06/03/2009 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 18  | 11181 | Phạm Như Huỳnh        | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A12 |
| 19  | 11187 | Nguyễn Quốc Hưng      | Nam       | 22/03/2009 | Sóc Trăng       | 11A14 |
| 20  | 11191 | Trịnh Gia Hưng        | Nam       | 27/07/2009 | TP. Hồ Chí Minh | 11A13 |
| 21  | 11192 | Nguyễn Thị Trúc Hương | Nữ        | 29/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 22  | 11196 | Bành Nguyên Khang     | Nam       | 14/10/2008 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 23  | 11200 | Đặng Duy Khang        | Nam       | 16/07/2009 | Sóc Trăng       | 11A12 |
| 24  | 11204 | Lê Tuấn Khang         | Nam       | 01/12/2009 | Sóc Trăng       | 11A12 |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11205 | Mã Trí Khang           | Nam       | 28/07/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 2   | 11206 | Ngô Thái Khang         | Nam       | 02/11/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 3   | 11208 | Nguyễn Trần Quốc Khang | Nam       | 12/12/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 4   | 11209 | Nguyễn Tuấn Khang      | Nam       | 21/04/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 5   | 11212 | Sơn Nguyễn Duy Khang   | Nam       | 29/03/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 6   | 11213 | Tào Vĩnh Khang         | Nam       | 14/10/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 7   | 11223 | Nguyễn Anh Khoa        | Nam       | 03/06/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 8   | 11225 | Hồ Tuấn Khôi           | Nam       | 11/11/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 9   | 11241 | Âu Huỳnh Phương Kỳ     | Nam       | 20/05/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 10  | 11250 | Huỳnh Thanh Lâm        | Nam       | 23/09/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 11  | 11259 | Sơn Thị Mỹ Linh        | Nữ        | 14/06/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 12  | 11260 | Thạch Ngọc Linh        | Nữ        | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 13  | 11262 | Trương Khánh Linh      | Nữ        | 21/09/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 14  | 11271 | Danh Trương Hữu Lợi    | Nam       | 13/03/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 15  | 11275 | Lâm Thị Trúc Ly        | Nữ        | 15/08/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 16  | 11280 | Nguyễn Hạnh Đình Mai   | Nữ        | 07/07/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 17  | 11281 | Phạm Thị Xuân Mai      | Nữ        | 24/05/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 18  | 11283 | Trần Tiến Mạnh         | Nam       | 18/10/2008 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 19  | 11290 | Trần Khánh Minh        | Nam       | 04/03/2009 |           | 11A13 |
| 20  | 11291 | Trần Văn Minh          | Nam       | 11/08/2008 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 21  | 11294 | Trương Khả My          | Nữ        | 24/08/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 22  | 11296 | Trần Ngọc Mỹ           | Nữ        | 03/08/2009 | Bạc Liêu  | 11A11 |
| 23  | 11302 | Tăng Tuyết Nga         | Nữ        | 05/03/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 24  | 11304 | Lâm Huỳnh Thảo Ngân    | Nữ        | 20/05/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11305 | Lâm Thanh Ngân       | Nữ        | 10/08/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 2   | 11310 | Nguyễn Phương Ngân   | Nữ        | 21/01/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 3   | 11312 | Trần Thị Tuệ Ngân    | Nữ        | 17/09/2008 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 4   | 11315 | Lào Thị Phương Nghi  | Nữ        | 28/09/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 5   | 11317 | Lê Thị Ánh Nghi      | Nữ        | 31/12/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 6   | 11324 | Danh Đỗ Bảo Ngọc     | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 7   | 11326 | Nguyễn Trần Bảo Ngọc | Nữ        | 08/09/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 8   | 11327 | Thạch Thanh Ngọc     | Nữ        | 15/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 9   | 11334 | Ngô Vĩnh Nguyên      | Nam       | 02/02/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 10  | 11335 | Nguyễn Kim Nguyên    | Nữ        | 18/04/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 11  | 11340 | Son Thị Thanh Nhã    | Nữ        | 08/11/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 12  | 11351 | Đinh Thảo Nhi        | Nữ        | 04/08/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 13  | 11352 | Huỳnh Yến Nhi        | Nữ        | 17/11/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 14  | 11358 | Mã Huỳnh Thiên Nhi   | Nữ        | 02/08/2008 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 15  | 11359 | Nguyễn Phạm Thảo Nhi | Nữ        | 03/02/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 16  | 11361 | Trần Thị Tuyết Nhi   | Nữ        | 31/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 17  | 11362 | Trần Yến Nhi         | Nữ        | 14/11/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 18  | 11364 | Ứng Tuyết Nhi        | Nữ        | 27/09/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 19  | 11366 | Trần Thị Thanh Nhiều | Nữ        | 06/02/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 20  | 11371 | Lý Ngọc Quỳnh Như    | Nữ        | 23/01/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 21  | 11383 | Nguyễn Tuấn Phát     | Nam       | 18/03/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 22  | 11386 | Hồng Gia Phi         | Nam       | 23/06/2009 | Cần Thơ   | 11A11 |
| 23  | 11390 | Trần Hoàng Phong     | Nam       | 18/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 24  | 11393 | Hà Gia Phú           | Nam       | 08/07/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |        | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|--------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11401 | Phạm Thiện         | Phúc   | Nam       | 05/02/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 2   | 11406 | Nguyễn Kim         | Phụng  | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 3   | 11409 | Chương Mỹ          | Phương | Nữ        | 26/02/2009 | Tp. HCM   | 11A11 |
| 4   | 11418 | Thạch Khánh        | Quân   | Nam       | 25/08/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 5   | 11424 | Nguyễn Minh        | Quý    | Nam       | 06/04/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 6   | 11429 | Trần Đỗ            | Quyên  | Nữ        | 04/11/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 7   | 11431 | Đinh Xuân          | Quỳnh  | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 8   | 11432 | Lâm Trương Thảo    | Quỳnh  | Nữ        | 29/09/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 9   | 11441 | Lý Minh            | Tài    | Nam       | 06/12/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 10  | 11445 | Trần Lê Hồng       | Tâm    | Nam       | 20/03/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 11  | 11452 | Nguyễn Thanh       | Thái   | Nam       | 18/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 12  | 11453 | Phan Thị Cẩm       | Thái   | Nữ        | 12/10/2008 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 13  | 11464 | Triệu Nguyễn Ngọc  | Thảo   | Nữ        | 01/09/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 14  | 11466 | Hồ Quốc            | Thắng  | Nam       | 29/05/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 15  | 11473 | Quách Phương       | Thiên  | Nữ        | 02/01/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 16  | 11476 | Phan Chí           | Thiện  | Nam       | 20/07/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 17  | 11489 | Trương Minh        | Thuận  | Nam       | 06/03/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 18  | 11494 | Trần Thị Phương    | Thùy   | Nữ        | 23/02/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 19  | 11496 | Đỗ Thanh           | Thúy   | Nữ        | 28/03/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 20  | 11497 | Thạch Thị Thu      | Thúy   | Nữ        | 20/01/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 21  | 11502 | Lê Nguyễn Anh      | Thư    | Nữ        | 25/09/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 22  | 11505 | Nguyễn Hoàng Anh   | Thư    | Nữ        | 28/07/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 23  | 11507 | Phạm Tô Anh        | Thư    | Nữ        | 06/03/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 24  | 11510 | Trương Anh         | Thư    | Nữ        | 26/01/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11511 | Võ Minh Thư           | Nữ        | 07/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 2   | 11513 | Lê Huỳnh Bảo Thy      | Nữ        | 04/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 3   | 11517 | Nguyễn Gia Tiến       | Nam       | 10/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 4   | 11523 | Ngô Đặng Trung Tín    | Nam       | 27/11/2008 | Bình Dương | 11A13 |
| 5   | 11525 | Nguyễn Phước Tín      | Nam       | 05/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 6   | 11526 | Nguyễn Thành Tín      | Nam       | 21/01/2008 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 7   | 11527 | Nguyễn Trọng Tín      | Nam       | 07/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 8   | 11530 | Thạch Kim Minh Toàn   | Nam       | 12/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 9   | 11533 | Lâm Thị Thu Trang     | Nữ        | 16/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 10  | 11537 | Mai Ngọc Trăm         | Nữ        | 12/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 11  | 11538 | Võ Lý Liêu Trắng      | Nam       | 31/08/2008 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 12  | 11539 | Lâm Huỳnh Trâm        | Nữ        | 14/12/2008 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 13  | 11540 | Dương Thùy Trân       | Nữ        | 24/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 14  | 11542 | Lăng Hà Bảo Trân      | Nữ        | 13/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 15  | 11544 | Nguyễn Danh Bảo Trân  | Nữ        | 29/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 16  | 11545 | Nguyễn Huỳnh Yến Trân | Nữ        | 18/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 17  | 11546 | Phạm Lê Huyền Trân    | Nữ        | 07/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 18  | 11547 | Thái Bảo Trân         | Nữ        | 12/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 19  | 11550 | Trịnh Bảo Trân        | Nữ        | 24/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 20  | 11551 | Lê Minh Trí           | Nam       | 16/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 21  | 11552 | Nguyễn Minh Triết     | Nam       | 09/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 22  | 11558 | Đào Diệp Thanh Trúc   | Nữ        | 27/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 23  | 11564 | Trương Phi Truyền     | Nam       | 25/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 24  | 11568 | Huỳnh Thanh Tuấn      | Nam       | 11/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh  | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Lớp   |
|-----|-------|---------------------|-----------|------------|-------------|-------|
| 1   | 11571 | Nguyễn Lê Anh Tuấn  | Nam       | 11/05/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 2   | 11573 | Trần Thanh Tuấn     | Nam       | 15/05/2008 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 3   | 11574 | Võ Anh Tuấn         | Nam       | 19/08/2009 | Sóc Trăng   | 11A12 |
| 4   | 11601 | Đoàn Vũ Ngọc Vy     | Nữ        | 28/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 5   | 11603 | Lâm Phương Vy       | Nữ        | 28/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 6   | 11606 | Lý Thảo Vy          | Nữ        | 07/05/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 7   | 11612 | Tô Trần Hạ Vy       | Nữ        | 13/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 8   | 11613 | Trần Ngọc Yến Vy    | Nữ        | 02/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 9   | 11616 | Trương Ngọc Vy      | Nữ        | 17/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 10  | 11617 | Mạc Kim Triệu Vỹ    | Nam       | 19/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 11  | 11618 | Đặng Ngọc Xuân      | Nữ        | 12/06/2009 | Sóc Trăng   | 11A12 |
| 12  | 11626 | Thạch Thị Như Ý     | Nữ        | 08/09/2009 | Hồ Chí Minh | 11A14 |
| 13  | 11629 | Liêu Thị Phương Yến | Nữ        | 07/05/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 14  | 11631 | Thạch Hoàng Phi Yến | Nữ        | 12/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |

Danh sách này có 14 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11006 | Ngô Phước An          | Nam       | 23/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 2   | 11009 | Tạ Đình An            | Nam       | 16/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 3   | 11011 | Cao Ngọc Anh          | Nữ        | 13/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 4   | 11014 | Dương Đỗ Phương Anh   | Nữ        | 19/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 5   | 11023 | Nguyễn Quỳnh Trâm Anh | Nữ        | 03/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 6   | 11024 | Nguyễn Thế Anh        | Nam       | 07/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 7   | 11025 | Nguyễn Thị Trâm Anh   | Nữ        | 23/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 8   | 11034 | Nguyễn Ngọc Ánh       | Nữ        | 22/11/2009 | Nam Định   | 11A14 |
| 9   | 11038 | Trần Ngọc Hồng Ân     | Nữ        | 26/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 10  | 11044 | Trần Gia Bảo          | Nam       | 02/12/2009 | Cà Mau     | 11A13 |
| 11  | 11049 | Trần Hiếu Bằng        | Nữ        | 01/10/2009 | TP Cần Thơ | 11A15 |
| 12  | 11054 | Hoàng Ngọc Bảo Châu   | Nữ        | 27/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 13  | 11055 | Huỳnh Ngọc Châu       | Nữ        | 29/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 14  | 11057 | Lê Ngọc Châu          | Nữ        | 12/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 15  | 11063 | Trương Hạ Cơ          | Nữ        | 28/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 16  | 11066 | Bùi Huỳnh Khả Di      | Nữ        | 28/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 17  | 11072 | Dương Tấn Dũng        | Nam       | 10/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 18  | 11073 | Nguyễn Ánh Duy        | Nam       | 17/11/2009 | Kiên Giang | 11A15 |
| 19  | 11076 | Thạch Hoàng Duy       | Nam       | 11/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 20  | 11081 | Lê Vinh Đại           | Nam       | 01/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 21  | 11086 | Lưu Phước Đạt         | Nam       | 08/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 22  | 11087 | Mai Tuấn Đạt          | Nam       | 03/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 23  | 11088 | Nguyễn Đạt            | Nam       | 15/01/2009 | Cần Thơ    | 11A14 |
| 24  | 11093 | Võ Minh Đăng          | Nam       | 16/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-------------|-------|
| 1   | 11095 | Lưu Thanh Điền         | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 2   | 11096 | Thạch Cao Hoàng Định   | Nam       | 03/04/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 3   | 11097 | Nguyễn Trần Khánh Đoan | Nữ        | 24/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 4   | 11098 | Trần Kim Đồng          | Nam       | 20/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 5   | 11102 | Nguyễn Tuấn Đức        | Nam       | 04/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 6   | 11106 | Đàng Thu Hà            | Nữ        | 17/07/2009 | Hồ Chí Minh | 11A14 |
| 7   | 11107 | Hồ Ngọc Hà             | Nữ        | 30/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 8   | 11108 | Nguyễn Khánh Hà        | Nữ        | 21/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 9   | 11110 | Lương Văn Chí Hải      | Nam       | 09/03/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 10  | 11118 | Khru Thị Minh Hằng     | Nữ        | 16/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 11  | 11120 | Biện Thị Ngọc Hân      | Nữ        | 16/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 12  | 11124 | Lê Gia Hân             | Nữ        | 05/08/2009 | Hồ Chí Minh | 11A11 |
| 13  | 11127 | Nguyễn Hồ Gia Hân      | Nữ        | 09/04/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 14  | 11129 | Nguyễn Ngọc Hân        | Nữ        | 08/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A12 |
| 15  | 11131 | Thạch Gia Hân          | Nữ        | 25/04/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 16  | 11133 | Trần Ngọc Hân          | Nữ        | 25/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 17  | 11134 | Trần Nguyễn Gia Hân    | Nữ        | 24/06/2009 | Cần Thơ     | 11A14 |
| 18  | 11135 | Triệu Trần Ngọc Hân    | Nữ        | 06/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 19  | 11138 | Võ Ngọc Hân            | Nữ        | 05/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 20  | 11139 | Ngô Thị Kiều Hậu       | Nữ        | 01/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 21  | 11140 | Lý Quách Kim Hía       | Nữ        | 01/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 22  | 11141 | Châu Mỹ Hiền           | Nữ        | 10/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 23  | 11145 | Dư Quốc Hiếu           | Nam       | 21/10/2009 | Cần Thơ     | 11A12 |
| 24  | 11146 | Ký Anh Hiếu            | Nam       | 07/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh        | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------------|-------|
| 1   | 11150 | Trần Minh Hiếu         | Nam       | 20/09/2009 | Bình Dương      | 11A12 |
| 2   | 11152 | Nguyễn Thị Tuyết Hoa   | Nữ        | 11/04/2008 | An Giang        | 11A14 |
| 3   | 11154 | Lê Khải Hoàn           | Nam       | 29/04/2009 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 4   | 11160 | Phan Ngọc Mạnh Hùng    | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 5   | 11165 | Đồ Thị Minh Huy        | Nữ        | 18/11/2008 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 6   | 11168 | Lý Chấn Huy            | Nam       | 04/09/2009 | Sóc Trăng       | 11A15 |
| 7   | 11169 | Nguyễn Bùi Văn Huy     | Nam       | 02/09/2007 | Sóc Trăng       | 11A14 |
| 8   | 11172 | Nguyễn Quốc Huy        | Nam       | 17/05/2009 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 9   | 11175 | Phạm Tuấn Huy          | Nam       | 08/10/2009 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 10  | 11179 | Trương Văn Huy         | Nam       | 06/03/2009 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 11  | 11181 | Phạm Như Huỳnh         | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A12 |
| 12  | 11184 | Lê Tô Gia Hưng         | Nam       | 12/10/2007 | Sóc Trăng       | 11A15 |
| 13  | 11187 | Nguyễn Quốc Hưng       | Nam       | 22/03/2009 | Sóc Trăng       | 11A14 |
| 14  | 11191 | Trịnh Gia Hưng         | Nam       | 27/07/2009 | TP. Hồ Chí Minh | 11A13 |
| 15  | 11192 | Nguyễn Thị Trúc Hương  | Nữ        | 29/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 16  | 11196 | Bành Nguyên Khang      | Nam       | 14/10/2008 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 17  | 11200 | Đặng Duy Khang         | Nam       | 16/07/2009 | Sóc Trăng       | 11A12 |
| 18  | 11204 | Lê Tuấn Khang          | Nam       | 01/12/2009 | Sóc Trăng       | 11A12 |
| 19  | 11205 | Mã Trí Khang           | Nam       | 28/07/2009 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 20  | 11206 | Ngô Thái Khang         | Nam       | 02/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A12 |
| 21  | 11208 | Nguyễn Trần Quốc Khang | Nam       | 12/12/2009 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 22  | 11209 | Nguyễn Tuấn Khang      | Nam       | 21/04/2009 | Sóc Trăng       | 11A12 |
| 23  | 11212 | Sơn Nguyễn Duy Khang   | Nam       | 29/03/2009 | Sóc Trăng       | 11A12 |
| 24  | 11213 | Tào Vĩnh Khang         | Nam       | 14/10/2009 | Sóc Trăng       | 11A14 |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11218 | Sơn Quốc Khánh       | Nam       | 02/09/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 2   | 11223 | Nguyễn Anh Khoa      | Nam       | 03/06/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 3   | 11224 | Sơn Văn Khỏe         | Nam       | 19/02/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 4   | 11225 | Hồ Tuấn Khôi         | Nam       | 11/11/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 5   | 11241 | Âu Huỳnh Phương Kỳ   | Nam       | 20/05/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 6   | 11243 | Lê Khả Kỳ            | Nữ        | 07/12/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 7   | 11250 | Huỳnh Thanh Lâm      | Nam       | 23/09/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 8   | 11259 | Sơn Thị Mỹ Linh      | Nữ        | 14/06/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 9   | 11260 | Thạch Ngọc Linh      | Nữ        | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 10  | 11262 | Trương Khánh Linh    | Nữ        | 21/09/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 11  | 11271 | Danh Trương Hữu Lợi  | Nam       | 13/03/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 12  | 11275 | Lâm Thị Trúc Ly      | Nữ        | 15/08/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 13  | 11280 | Nguyễn Hạnh Đình Mai | Nữ        | 07/07/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 14  | 11281 | Phạm Thị Xuân Mai    | Nữ        | 24/05/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 15  | 11282 | Trần Khánh Mai       | Nữ        | 31/08/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 16  | 11283 | Trần Tiến Mạnh       | Nam       | 18/10/2008 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 17  | 11290 | Trần Khánh Minh      | Nam       | 04/03/2009 |           | 11A13 |
| 18  | 11291 | Trần Văn Minh        | Nam       | 11/08/2008 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 19  | 11294 | Trương Khả My        | Nữ        | 24/08/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 20  | 11296 | Trần Ngọc Mỹ         | Nữ        | 03/08/2009 | Bạc Liêu  | 11A11 |
| 21  | 11302 | Tăng Tuyết Nga       | Nữ        | 05/03/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 22  | 11304 | Lâm Huỳnh Thảo Ngân  | Nữ        | 20/05/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 23  | 11305 | Lâm Thanh Ngân       | Nữ        | 10/08/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 24  | 11310 | Nguyễn Phương Ngân   | Nữ        | 21/01/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11312 | Trần Thị Tuệ Ngân    | Nữ        | 17/09/2008 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 2   | 11313 | Trương Thị Thảo Ngân | Nữ        | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 3   | 11315 | Lào Thị Phương Nghi  | Nữ        | 28/09/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 4   | 11317 | Lê Thị Ánh Nghi      | Nữ        | 31/12/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 5   | 11324 | Danh Đỗ Bảo Ngọc     | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 6   | 11326 | Nguyễn Trần Bảo Ngọc | Nữ        | 08/09/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 7   | 11327 | Thạch Thanh Ngọc     | Nữ        | 15/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 8   | 11334 | Ngô Vĩnh Nguyên      | Nam       | 02/02/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 9   | 11335 | Nguyễn Kim Nguyên    | Nữ        | 18/04/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 10  | 11340 | Son Thị Thanh Nhã    | Nữ        | 08/11/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 11  | 11351 | Đinh Thảo Nhi        | Nữ        | 04/08/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 12  | 11352 | Huỳnh Yến Nhi        | Nữ        | 17/11/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 13  | 11353 | Lâm Quách Ngọc Ý Nhi | Nữ        | 16/11/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 14  | 11358 | Mã Huỳnh Thiên Nhi   | Nữ        | 02/08/2008 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 15  | 11359 | Nguyễn Phạm Thảo Nhi | Nữ        | 03/02/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 16  | 11361 | Trần Thị Tuyết Nhi   | Nữ        | 31/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 17  | 11362 | Trần Yến Nhi         | Nữ        | 14/11/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 18  | 11364 | Ứng Tuyết Nhi        | Nữ        | 27/09/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 19  | 11366 | Trần Thị Thanh Nhiều | Nữ        | 06/02/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 20  | 11371 | Lý Ngọc Quỳnh Như    | Nữ        | 23/01/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 21  | 11373 | Nguyễn Hồ Thảo Như   | Nữ        | 15/08/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 22  | 11379 | Triệu Hoàng Oanh     | Nữ        | 03/11/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 23  | 11383 | Nguyễn Tuấn Phát     | Nam       | 18/03/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 24  | 11386 | Hồng Gia Phi         | Nam       | 23/06/2009 | Cần Thơ   | 11A11 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |        | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|--------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11390 | Trần Hoàng         | Phong  | Nam       | 18/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 2   | 11393 | Hà Gia             | Phú    | Nam       | 08/07/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 3   | 11400 | La Hữu             | Phúc   | Nam       | 19/10/2009 | Tp. HCM   | 11A15 |
| 4   | 11401 | Phạm Thiện         | Phúc   | Nam       | 05/02/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 5   | 11406 | Nguyễn Kim         | Phụng  | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 6   | 11409 | Chương Mỹ          | Phuong | Nữ        | 26/02/2009 | Tp. HCM   | 11A11 |
| 7   | 11418 | Thạch Khánh        | Quân   | Nam       | 25/08/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 8   | 11424 | Nguyễn Minh        | Quý    | Nam       | 06/04/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 9   | 11429 | Trần Đỗ            | Quyên  | Nữ        | 04/11/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 10  | 11431 | Đinh Xuân          | Quỳnh  | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 11  | 11432 | Lâm Trương Thảo    | Quỳnh  | Nữ        | 29/09/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 12  | 11433 | Nguyễn Thị Thảo    | Quỳnh  | Nữ        | 13/04/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 13  | 11434 | Trần Ngọc          | Quỳnh  | Nữ        | 25/09/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 14  | 11436 | Lâm Na             | Rinh   | Nam       | 08/02/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 15  | 11437 | Nguyễn Quốc        | Sang   | Nam       | 17/03/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 16  | 11440 | Lý Văn             | Sum    | Nam       | 13/04/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 17  | 11441 | Lý Minh            | Tài    | Nam       | 06/12/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 18  | 11445 | Trần Lê Hồng       | Tâm    | Nam       | 20/03/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 19  | 11452 | Nguyễn Thanh       | Thái   | Nam       | 18/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 20  | 11453 | Phan Thị Cẩm       | Thái   | Nữ        | 12/10/2008 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 21  | 11464 | Triệu Nguyễn Ngọc  | Thảo   | Nữ        | 01/09/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 22  | 11466 | Hồ Quốc            | Thắng  | Nam       | 29/05/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 23  | 11470 | Nguyễn Ngọc Minh   | Thi    | Nữ        | 06/01/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 24  | 11473 | Quách Phương       | Thiên  | Nữ        | 02/01/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11476 | Phan Chí Thiện       | Nam       | 20/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 2   | 11489 | Trương Minh Thuận    | Nam       | 06/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 3   | 11494 | Trần Thị Phương Thùy | Nữ        | 23/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 4   | 11496 | Đỗ Thanh Thúy        | Nữ        | 28/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 5   | 11497 | Thạch Thị Thu Thúy   | Nữ        | 20/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 6   | 11502 | Lê Nguyễn Anh Thư    | Nữ        | 25/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 7   | 11503 | Lương Bảo Thư        | Nữ        | 14/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 8   | 11505 | Nguyễn Hoàng Anh Thư | Nữ        | 28/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 9   | 11507 | Phạm Tô Anh Thư      | Nữ        | 06/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 10  | 11510 | Trương Anh Thư       | Nữ        | 26/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 11  | 11511 | Võ Minh Thư          | Nữ        | 07/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 12  | 11513 | Lê Huỳnh Bảo Thy     | Nữ        | 04/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 13  | 11517 | Nguyễn Gia Tiến      | Nam       | 10/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 14  | 11523 | Ngô Đăng Trung Tín   | Nam       | 27/11/2008 | Bình Dương | 11A13 |
| 15  | 11525 | Nguyễn Phước Tín     | Nam       | 05/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 16  | 11526 | Nguyễn Thành Tín     | Nam       | 21/01/2008 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 17  | 11527 | Nguyễn Trọng Tín     | Nam       | 07/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 18  | 11530 | Thạch Kim Minh Toàn  | Nam       | 12/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 19  | 11531 | Điền Thị Yến Trang   | Nữ        | 09/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A15 |
| 20  | 11533 | Lâm Thị Thu Trang    | Nữ        | 16/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 21  | 11537 | Mai Ngọc Trâm        | Nữ        | 12/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 22  | 11538 | Võ Lý Liêu Trắng     | Nam       | 31/08/2008 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 23  | 11539 | Lâm Huỳnh Trâm       | Nữ        | 14/12/2008 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 24  | 11540 | Dương Thùy Trân      | Nữ        | 24/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh         | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|----------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11542 | Lăng Hà Bảo      Trân      | Nữ        | 13/01/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 2   | 11543 | Nguyễn Bảo      Trân       | Nữ        | 19/11/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 3   | 11544 | Nguyễn Danh Bảo      Trân  | Nữ        | 29/03/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 4   | 11545 | Nguyễn Huỳnh Yến      Trân | Nữ        | 18/03/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 5   | 11546 | Phạm Lê Huyền      Trân    | Nữ        | 07/01/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 6   | 11547 | Thái Bảo      Trân         | Nữ        | 12/06/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 7   | 11550 | Trịnh Bảo      Trân        | Nữ        | 24/03/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 8   | 11551 | Lê Minh      Trí           | Nam       | 16/03/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 9   | 11552 | Nguyễn Minh      Triết     | Nam       | 09/09/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 10  | 11558 | Đào Diệp Thanh      Trúc   | Nữ        | 27/12/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 11  | 11559 | Huỳnh Ngọc      Trúc       | Nữ        | 21/04/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 12  | 11561 | Thái Thị Thanh      Trúc   | Nữ        | 25/12/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 13  | 11564 | Trương Phi      Truyền     | Nam       | 25/05/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 14  | 11568 | Huỳnh Thanh      Tuấn      | Nam       | 11/03/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 15  | 11571 | Nguyễn Lê Anh      Tuấn    | Nam       | 11/05/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 16  | 11573 | Trần Thanh      Tuấn       | Nam       | 15/05/2008 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 17  | 11574 | Võ Anh      Tuấn           | Nam       | 19/08/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 18  | 11592 | Lý Thị Hồng      Vân       | Nữ        | 06/05/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 19  | 11593 | Nguyễn Ngọc Như      Vân   | Nữ        | 17/07/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 20  | 11601 | Đoàn Vũ Ngọc      Vy       | Nữ        | 28/01/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 21  | 11603 | Lâm Phương      Vy         | Nữ        | 28/10/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 22  | 11606 | Lý Thảo      Vy            | Nữ        | 07/05/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 23  | 11611 | Nguyễn Thị Ái      Vy      | Nữ        | 22/11/2009 | Sóc Trăng | 11A15 |
| 24  | 11612 | Tô Trần Hạ      Vy         | Nữ        | 13/11/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |

Danh sách này có 24 học sinh.



TRƯỜNG THPT THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

KIỂM TRA CUỐI KÌ I KHỐI 11

Khóa ngày: 02/01/2026

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 9 - Môn GDKT&PL

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh  | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Lớp   |
|-----|-------|---------------------|-----------|------------|-------------|-------|
| 1   | 11613 | Trần Ngọc Yến Vy    | Nữ        | 02/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 2   | 11616 | Trương Ngọc Vy      | Nữ        | 17/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 3   | 11617 | Mạc Kim Triệu Vỹ    | Nam       | 19/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 4   | 11618 | Đặng Ngọc Xuân      | Nữ        | 12/06/2009 | Sóc Trăng   | 11A12 |
| 5   | 11626 | Thạch Thị Như Ý     | Nữ        | 08/09/2009 | Hồ Chí Minh | 11A14 |
| 6   | 11627 | Trần Xuân Thùy Yên  | Nữ        | 29/06/2009 | Sóc Trăng   | 11A15 |
| 7   | 11629 | Liêu Thị Phương Yến | Nữ        | 07/05/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 8   | 11631 | Thạch Hoàng Phi Yến | Nữ        | 12/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |

Danh sách này có 8 học sinh.

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11003 | Lâm Trần Khả Ái       | Nữ        | 06/02/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 2   | 11004 | Lâm Đức An            | Nam       | 14/09/2009 | Cần Thơ   | 11A3  |
| 3   | 11006 | Ngô Phước An          | Nam       | 23/03/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 4   | 11008 | Phạm Đoàn Thùy An     | Nữ        | 13/10/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 5   | 11009 | Tạ Đình An            | Nam       | 16/09/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 6   | 11010 | Trịnh Huỳnh Duy An    | Nam       | 24/01/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 7   | 11017 | Lâm Huỳnh Anh         | Nữ        | 30/01/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 8   | 11023 | Nguyễn Quỳnh Trâm Anh | Nữ        | 03/08/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 9   | 11024 | Nguyễn Thế Anh        | Nam       | 07/12/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 10  | 11025 | Nguyễn Thị Trâm Anh   | Nữ        | 23/03/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 11  | 11026 | Nguyễn Tuấn Anh       | Nam       | 24/11/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 12  | 11027 | Nguyễn Tuấn Nhật Anh  | Nam       | 06/06/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 13  | 11028 | Thạch Phan Kỳ Anh     | Nam       | 01/01/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 14  | 11034 | Nguyễn Ngọc Ánh       | Nữ        | 22/11/2009 | Nam Định  | 11A14 |
| 15  | 11036 | Tia Thị Huyền Ân      | Nữ        | 06/05/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 16  | 11037 | Trần Bảo Ân           | Nam       | 08/02/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 17  | 11038 | Trần Ngọc Hồng Ân     | Nữ        | 26/02/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 18  | 11041 | Nguyễn Hoài Bảo       | Nam       | 16/08/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 19  | 11042 | Nguyễn Hoàng Duy Bảo  | Nam       | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 20  | 11044 | Trần Gia Bảo          | Nam       | 02/12/2009 | Cà Mau    | 11A13 |
| 21  | 11047 | Lưu Thị Khánh Băng    | Nữ        | 26/12/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 22  | 11053 | Phạm Huỳnh Bảo Bối    | Nữ        | 10/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 23  | 11054 | Hoàng Ngọc Bảo Châu   | Nữ        | 27/02/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 24  | 11055 | Huỳnh Ngọc Châu       | Nữ        | 29/11/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11057 | Lê Ngọc Châu           | Nữ        | 12/10/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 2   | 11058 | Nguyễn Hoàng Châu      | Nữ        | 22/10/2009 | Cần Thơ   | 11A2  |
| 3   | 11063 | Trương Hạ Cơ           | Nữ        | 28/01/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 4   | 11066 | Bùi Huỳnh Khả Di       | Nữ        | 28/07/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 5   | 11067 | Liêu Trần Kiều Diễm    | Nữ        | 11/02/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 6   | 11068 | Phan Chí Dĩnh          | Nam       | 30/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 7   | 11071 | Trần Thị Thùy Dung     | Nữ        | 07/01/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 8   | 11072 | Dương Tấn Dũng         | Nam       | 10/03/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 9   | 11074 | Nguyễn Lê Tuấn Duy     | Nam       | 12/09/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 10  | 11075 | Nguyễn Ngọc Vũ Duy     | Nam       | 12/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 11  | 11079 | Dương Trùng Dương      | Nam       | 29/08/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 12  | 11081 | Lê Vinh Đại            | Nam       | 01/05/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 13  | 11084 | Đoái Thái Tấn Đạt      | Nam       | 28/09/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 14  | 11086 | Lưu Phước Đạt          | Nam       | 08/09/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 15  | 11087 | Mai Tuấn Đạt           | Nam       | 03/07/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 16  | 11088 | Nguyễn Đạt             | Nam       | 15/01/2009 | Cần Thơ   | 11A14 |
| 17  | 11090 | Trần Nguyễn Minh Đạt   | Nam       | 05/01/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 18  | 11092 | Trần Minh Đăng         | Nam       | 06/11/2009 | Cần Thơ   | 11A2  |
| 19  | 11093 | Võ Minh Đăng           | Nam       | 16/03/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 20  | 11095 | Lưu Thanh Điền         | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 21  | 11096 | Thạch Cao Hoàng Định   | Nam       | 03/04/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 22  | 11097 | Nguyễn Trần Khánh Đoan | Nữ        | 24/01/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 23  | 11098 | Trần Kim Đồng          | Nam       | 20/12/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 24  | 11100 | Lê Huỳnh Đức           | Nam       | 22/06/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-------------|-------|
| 1   | 11104 | Đặng Hoàng Quỳnh   | Giao  | Nữ        | 21/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A2  |
| 2   | 11106 | Đàng Thu           | Hà    | Nữ        | 17/07/2009 | Hồ Chí Minh | 11A14 |
| 3   | 11107 | Hồ Ngọc            | Hà    | Nữ        | 30/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 4   | 11108 | Nguyễn Khánh       | Hà    | Nữ        | 21/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 5   | 11114 | Kim Thái           | Hào   | Nam       | 01/08/2009 | Sóc Trăng   | 11A3  |
| 6   | 11117 | Quách Văn          | Hào   | Nam       | 16/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A2  |
| 7   | 11119 | Nguyễn Ngọc Minh   | Hằng  | Nữ        | 21/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A1  |
| 8   | 11120 | Biện Thị Ngọc      | Hân   | Nữ        | 16/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 9   | 11121 | Dương Ngọc         | Hân   | Nữ        | 09/02/2009 | Sóc Trăng   | 11A2  |
| 10  | 11122 | Hứa Bảo            | Hân   | Nữ        | 17/05/2009 | Sóc Trăng   | 11A3  |
| 11  | 11123 | Kim Ngọc           | Hân   | Nữ        | 08/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A3  |
| 12  | 11124 | Lê Gia             | Hân   | Nữ        | 05/08/2009 | Hồ Chí Minh | 11A11 |
| 13  | 11129 | Nguyễn Ngọc        | Hân   | Nữ        | 08/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A12 |
| 14  | 11134 | Trần Nguyễn Gia    | Hân   | Nữ        | 24/06/2009 | Cần Thơ     | 11A14 |
| 15  | 11137 | Trương Ngọc        | Hân   | Nữ        | 14/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A3  |
| 16  | 11140 | Lý Quách Kim       | Hía   | Nữ        | 01/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 17  | 11144 | Lâm Minh           | Hiển  | Nam       | 25/02/2009 | Sóc Trăng   | 11A4  |
| 18  | 11145 | Dư Quốc            | Hiếu  | Nam       | 21/10/2009 | Cần Thơ     | 11A12 |
| 19  | 11148 | Phan Chí           | Hiếu  | Nam       | 04/11/2009 | Kiên Giang  | 11A1  |
| 20  | 11150 | Trần Minh          | Hiếu  | Nam       | 20/09/2009 | Bình Dương  | 11A12 |
| 21  | 11151 | Trịnh Minh         | Hiếu  | Nam       | 26/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A1  |
| 22  | 11152 | Nguyễn Thị Tuyết   | Hoa   | Nữ        | 11/04/2008 | An Giang    | 11A14 |
| 23  | 11154 | Lê Khải            | Hoàn  | Nam       | 29/04/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 24  | 11155 | Bành Kiến          | Hoàng | Nam       | 08/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A4  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh        | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|-----------------|-------|
| 1   | 11156 | Nguyễn Thúy Hoàng     | Nữ        | 31/07/2009 | Sóc Trăng       | 11A3  |
| 2   | 11160 | Phan Ngọc Mạnh Hùng   | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 3   | 11161 | Trương Thiên Hùng     | Nam       | 12/06/2009 | Sóc Trăng       | 11A1  |
| 4   | 11163 | Dương Anh Huy         | Nam       | 31/12/2008 | Sóc Trăng       | 11A3  |
| 5   | 11165 | Đồ Thị Minh Huy       | Nữ        | 18/11/2008 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 6   | 11166 | Giang Nhất Huy        | Nam       | 29/10/2009 | Sóc Trăng       | 11A4  |
| 7   | 11167 | Hứa Hoàng Huy         | Nam       | 19/08/2009 | Sóc Trăng       | 11A1  |
| 8   | 11169 | Nguyễn Bùi Văn Huy    | Nam       | 02/09/2007 | Sóc Trăng       | 11A14 |
| 9   | 11171 | Nguyễn Gia Huy        | Nam       | 03/10/2009 | Sóc Trăng       | 11A2  |
| 10  | 11172 | Nguyễn Quốc Huy       | Nam       | 17/05/2009 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 11  | 11173 | Nguyễn Tấn Huy        | Nam       | 29/01/2009 | Sóc Trăng       | 11A4  |
| 12  | 11174 | Nguyễn Trần Phú Huy   | Nam       | 03/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A4  |
| 13  | 11175 | Phạm Tuấn Huy         | Nam       | 08/10/2009 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 14  | 11178 | Trần Quốc Huy         | Nam       | 19/12/2009 | TP HCM          | 11A2  |
| 15  | 11179 | Trương Văn Huy        | Nam       | 06/03/2009 | Sóc Trăng       | 11A11 |
| 16  | 11181 | Phạm Như Huỳnh        | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A12 |
| 17  | 11182 | Huỳnh Quốc Hưng       | Nam       | 22/09/2009 | Sóc Trăng       | 11A4  |
| 18  | 11185 | Lý Tấn Hưng           | Nam       | 28/10/2009 | Sóc Trăng       | 11A3  |
| 19  | 11186 | Nguyễn Phú Hưng       | Nam       | 06/05/2009 | Sóc Trăng       | 11A1  |
| 20  | 11187 | Nguyễn Quốc Hưng      | Nam       | 22/03/2009 | Sóc Trăng       | 11A14 |
| 21  | 11190 | Tìà Gia Hưng          | Nam       | 14/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A3  |
| 22  | 11191 | Trịnh Gia Hưng        | Nam       | 27/07/2009 | TP. Hồ Chí Minh | 11A13 |
| 23  | 11192 | Nguyễn Thị Trúc Hương | Nữ        | 29/11/2009 | Sóc Trăng       | 11A13 |
| 24  | 11194 | Thạch Gia Hy          | Nam       | 16/10/2009 | Sóc Trăng       | 11A2  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11196 | Bành Nguyên        | Khang | Nam       | 14/10/2008 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 2   | 11197 | Bành Phước         | Khang | Nam       | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 3   | 11199 | Đào Gia            | Khang | Nam       | 25/03/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 4   | 11200 | Đặng Duy           | Khang | Nam       | 16/07/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 5   | 11201 | Đỗ Nguyễn Hoàng    | Khang | Nam       | 16/07/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 6   | 11204 | Lê Tuấn            | Khang | Nam       | 01/12/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 7   | 11205 | Mã Trí             | Khang | Nam       | 28/07/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 8   | 11206 | Ngô Thái           | Khang | Nam       | 02/11/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 9   | 11207 | Nguyễn Hồng Bảo    | Khang | Nam       | 20/09/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 10  | 11208 | Nguyễn Trần Quốc   | Khang | Nam       | 12/12/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 11  | 11209 | Nguyễn Tuấn        | Khang | Nam       | 21/04/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 12  | 11211 | Phạm Tuấn          | Khang | Nam       | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 13  | 11212 | Son Nguyễn Duy     | Khang | Nam       | 29/03/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 14  | 11213 | Tào Vĩnh           | Khang | Nam       | 14/10/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 15  | 11219 | Trần Quốc          | Khánh | Nam       | 11/03/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 16  | 11220 | Triệu Quốc         | Khánh | Nam       | 04/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 17  | 11223 | Nguyễn Anh         | Khoa  | Nam       | 03/06/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 18  | 11225 | Hồ Tuấn            | Khôi  | Nam       | 11/11/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 19  | 11229 | Lê Trung           | Kiên  | Nam       | 09/09/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 20  | 11231 | Huỳnh Trần Anh     | Kiệt  | Nam       | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 21  | 11235 | Son Thái Anh       | Kiệt  | Nam       | 27/01/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 22  | 11236 | Trần Đoàn Anh      | Kiệt  | Nam       | 29/01/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 23  | 11237 | Trần Tuấn          | Kiệt  | Nam       | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 24  | 11241 | Âu Huỳnh Phương    | Kỳ    | Nam       | 20/05/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11242 | Lâm Khả Kỳ           | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 2   | 11246 | Nguyễn Thư Kỳ        | Nữ        | 16/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 3   | 11247 | Thu Cao Bảo Minh Kỳ  | Nam       | 13/02/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 4   | 11250 | Huỳnh Thanh Lâm      | Nam       | 23/09/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 5   | 11251 | Lợi Hoàng Lâm        | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 6   | 11254 | Diệp Thanh Liêm      | Nam       | 03/05/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 7   | 11256 | Chim Thị Trúc Linh   | Nữ        | 26/05/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 8   | 11257 | Nguyễn Thị Mai Linh  | Nữ        | 22/11/2009 | Trà Vinh  | 11A2  |
| 9   | 11258 | Nguyễn Thùy Mỹ Linh  | Nữ        | 02/11/2008 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 10  | 11259 | Son Thị Mỹ Linh      | Nữ        | 14/06/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 11  | 11260 | Thạch Ngọc Linh      | Nữ        | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 12  | 11262 | Trương Khánh Linh    | Nữ        | 21/09/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 13  | 11266 | Trần Phước Long      | Nam       | 25/05/2009 | An Giang  | 11A2  |
| 14  | 11267 | Đặng Phước Lộc       | Nam       | 26/09/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 15  | 11268 | Hồng Tấn Lộc         | Nam       | 15/12/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 16  | 11271 | Danh Trương Hữu Lợi  | Nam       | 13/03/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 17  | 11272 | Diệp Phước Lợi       | Nam       | 01/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 18  | 11275 | Lâm Thị Trúc Ly      | Nữ        | 15/08/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 19  | 11278 | Lý Thị Trúc Ly       | Nữ        | 14/02/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 20  | 11279 | Kiên Thị Thanh Mai   | Nữ        | 30/03/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 21  | 11280 | Nguyễn Hạnh Đình Mai | Nữ        | 07/07/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 22  | 11281 | Phạm Thị Xuân Mai    | Nữ        | 24/05/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 23  | 11283 | Trần Tiến Mạnh       | Nam       | 18/10/2008 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 24  | 11285 | Danh Phát Minh       | Nam       | 24/02/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11286 | Hà Quốc Minh           | Nam       | 24/12/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 2   | 11288 | Nguyễn Thiện Minh      | Nam       | 10/04/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 3   | 11290 | Trần Khánh Minh        | Nam       | 04/03/2009 |           | 11A13 |
| 4   | 11291 | Trần Văn Minh          | Nam       | 11/08/2008 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 5   | 11292 | Lâm Ngọc Huyền My      | Nữ        | 09/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 6   | 11294 | Trương Khả My          | Nữ        | 24/08/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 7   | 11295 | Phạm Hoàng Mỹ          | Nam       | 02/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 8   | 11296 | Trần Ngọc Mỹ           | Nữ        | 03/08/2009 | Bạc Liêu  | 11A11 |
| 9   | 11298 | Nguyễn Trần Bảo Nam    | Nam       | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 10  | 11302 | Tăng Tuyết Nga         | Nữ        | 05/03/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 11  | 11304 | Lâm Huỳnh Thảo Ngân    | Nữ        | 20/05/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 12  | 11305 | Lâm Thanh Ngân         | Nữ        | 10/08/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 13  | 11308 | Nguyễn Dương Ngọc Ngân | Nữ        | 05/10/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 14  | 11310 | Nguyễn Phương Ngân     | Nữ        | 21/01/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 15  | 11312 | Trần Thị Tuệ Ngân      | Nữ        | 17/09/2008 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 16  | 11314 | Dương Tê Nghi          | Nữ        | 13/07/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 17  | 11315 | Lào Thị Phương Nghi    | Nữ        | 28/09/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 18  | 11317 | Lê Thị Ánh Nghi        | Nữ        | 31/12/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 19  | 11318 | Phùng Hữu Nghị         | Nam       | 18/01/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 20  | 11319 | Đinh Văn Nghĩa         | Nam       | 09/07/2008 | Hậu Giang | 11A1  |
| 21  | 11320 | Nguyễn Nhân Nghĩa      | Nam       | 30/05/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 22  | 11321 | Nguyễn Nhân Nghĩa      | Nam       | 15/09/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 23  | 11322 | Trần Thanh Nghĩa       | Nam       | 03/10/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 24  | 11324 | Danh Đỗ Bảo Ngọc       | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11325 | Lý Thị Bích Ngọc     | Nữ        | 28/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 2   | 11326 | Nguyễn Trần Bảo Ngọc | Nữ        | 08/09/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 3   | 11327 | Thạch Thanh Ngọc     | Nữ        | 15/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 4   | 11328 | Thái Huỳnh Thảo Ngọc | Nữ        | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 5   | 11331 | Trịnh Tú Ngọc        | Nữ        | 12/12/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 6   | 11333 | Lưu Lê Thảo Nguyên   | Nữ        | 20/07/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 7   | 11334 | Ngô Vĩnh Nguyên      | Nam       | 02/02/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 8   | 11335 | Nguyễn Kim Nguyên    | Nữ        | 18/04/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 9   | 11338 | Sơn Thị Banh Nha     | Nữ        | 16/07/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 10  | 11340 | Sơn Thị Thanh Nhã    | Nữ        | 08/11/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 11  | 11343 | Huỳnh Trí Nhân       | Nam       | 02/03/2009 | Cần Thơ   | 11A2  |
| 12  | 11346 | Lê Thành Nhân        | Nam       | 17/09/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 13  | 11348 | Thạch Phước Nhật     | Nam       | 17/08/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 14  | 11350 | Dương Thị Yến Nhi    | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 15  | 11351 | Đinh Thảo Nhi        | Nữ        | 04/08/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 16  | 11352 | Huỳnh Yến Nhi        | Nữ        | 17/11/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 17  | 11354 | Lâm Thị Yến Nhi      | Nữ        | 15/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 18  | 11355 | Lý Đông Nhi          | Nữ        | 28/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 19  | 11357 | Lý Yến Nhi           | Nữ        | 06/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 20  | 11358 | Mã Huỳnh Thiên Nhi   | Nữ        | 02/08/2008 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 21  | 11359 | Nguyễn Phạm Thảo Nhi | Nữ        | 03/02/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 22  | 11360 | Tạ Yến Nhi           | Nữ        | 25/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 23  | 11361 | Trần Thị Tuyết Nhi   | Nữ        | 31/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 24  | 11362 | Trần Yến Nhi         | Nữ        | 14/11/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11364 | Ứng Tuyết Nhi          | Nữ        | 27/09/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 2   | 11366 | Trần Thị Thanh Nhiều   | Nữ        | 06/02/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 3   | 11369 | Hồng Thị Tố Như        | Nữ        | 28/12/2009 | Bạc Liêu  | 11A3  |
| 4   | 11370 | Lâm Tâm Như            | Nữ        | 13/05/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 5   | 11371 | Lý Ngọc Quỳnh Như      | Nữ        | 23/01/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 6   | 11374 | Trần Ngọc Khả Như      | Nữ        | 04/01/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 7   | 11375 | Trần Minh Nhựt         | Nam       | 20/02/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 8   | 11376 | Nguyễn Châu Hoàng Ninh | Nam       | 03/10/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 9   | 11380 | Lê Hoàng Phát          | Nam       | 27/07/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 10  | 11381 | Nguyễn Gia Phát        | Nam       | 28/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 11  | 11382 | Nguyễn Phan Thịnh Phát | Nam       | 18/08/2009 | Vĩnh Long | 11A2  |
| 12  | 11383 | Nguyễn Tuấn Phát       | Nam       | 18/03/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 13  | 11385 | Lâm Thị Sa Phên        | Nữ        | 12/10/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 14  | 11386 | Hồng Gia Phi           | Nam       | 23/06/2009 | Cần Thơ   | 11A11 |
| 15  | 11388 | Tăng Anh Phi           | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 16  | 11390 | Trần Hoàng Phong       | Nam       | 18/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 17  | 11391 | Trần Thái Phong        | Nam       | 20/02/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 18  | 11393 | Hà Gia Phú             | Nam       | 08/07/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 19  | 11395 | Huỳnh Thiên Phú        | Nam       | 30/04/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 20  | 11398 | Lê Lý Thiên Phú        | Nam       | 29/03/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 21  | 11401 | Phạm Thiệu Phúc        | Nam       | 05/02/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 22  | 11402 | Phan Gia Phúc          | Nam       | 25/09/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 23  | 11405 | Đỗ Huỳnh Tố Phụng      | Nữ        | 13/01/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 24  | 11406 | Nguyễn Kim Phụng       | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |        | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|--------|-----------|------------|-----------------------|-------|
| 1   | 11407 | Huỳnh Thiên        | Phước  | Nam       | 15/08/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 2   | 11408 | Trịnh Vạn          | Phước  | Nam       | 29/11/2009 | Thành Phố Hồ Chí Minh | 11A1  |
| 3   | 11409 | Chương Mỹ          | Phương | Nữ        | 26/02/2009 | Tp. HCM               | 11A11 |
| 4   | 11410 | Danh Hứa Kỳ        | Phương | Nữ        | 04/09/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 5   | 11411 | Lâm Tuyết          | Phương | Nữ        | 19/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 6   | 11412 | Trần Vũ Doãn Minh  | Phương | Nam       | 12/09/2008 | Hà Nam                | 11A4  |
| 7   | 11413 | Đoàn Hồng          | Quang  | Nam       | 11/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 8   | 11414 | Huỳnh Minh         | Quang  | Nam       | 13/11/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 9   | 11415 | Lâm Trí            | Quang  | Nam       | 01/03/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 10  | 11418 | Thạch Khánh        | Quân   | Nam       | 25/08/2009 | Sóc Trăng             | 11A12 |
| 11  | 11422 | Hồng Dương Thanh   | Quý    | Nam       | 19/03/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 12  | 11423 | Lâm Phú            | Quý    | Nam       | 25/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 13  | 11424 | Nguyễn Minh        | Quý    | Nam       | 06/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A12 |
| 14  | 11429 | Trần Đỗ            | Quyên  | Nữ        | 04/11/2009 | Sóc Trăng             | 11A13 |
| 15  | 11431 | Đinh Xuân          | Quỳnh  | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A11 |
| 16  | 11432 | Lâm Trương Thảo    | Quỳnh  | Nữ        | 29/09/2009 | Sóc Trăng             | 11A11 |
| 17  | 11435 | Vương Trần Khả     | Quỳnh  | Nữ        | 25/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 18  | 11441 | Lý Minh            | Tài    | Nam       | 06/12/2009 | Sóc Trăng             | 11A11 |
| 19  | 11442 | Nguyễn Đức         | Tài    | Nam       | 18/09/2009 | Sóc Trăng             | 11A4  |
| 20  | 11443 | Diệp Hoàng Đại     | Tâm    | Nam       | 12/08/2009 | Sóc Trăng             | 11A2  |
| 21  | 11445 | Trần Lê Hồng       | Tâm    | Nam       | 20/03/2009 | Sóc Trăng             | 11A13 |
| 22  | 11446 | Ngô Thanh          | Tân    | Nam       | 29/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 23  | 11447 | Nguyễn Thanh       | Tân    | Nam       | 07/08/2008 | Sóc Trăng             | 11A1  |
| 24  | 11448 | Phan Diệp          | Tân    | Nam       | 20/03/2009 | Sóc Trăng             | 11A1  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11449 | Thái Thanh Tân         | Nam       | 16/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 2   | 11452 | Nguyễn Thanh Thái      | Nam       | 18/10/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 3   | 11453 | Phan Thị Cẩm Thái      | Nữ        | 12/10/2008 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 4   | 11454 | Dương Trí Thành        | Nam       | 28/11/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 5   | 11455 | Lâm Thái Thành         | Nam       | 24/08/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 6   | 11456 | Nguyễn Tấn Thành       | Nam       | 15/04/2008 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 7   | 11457 | Tạ Quốc Thạnh          | Nam       | 01/04/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 8   | 11464 | Triệu Nguyễn Ngọc Thảo | Nữ        | 01/09/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 9   | 11465 | Châu Mạnh Thắng        | Nam       | 25/11/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 10  | 11466 | Hồ Quốc Thắng          | Nam       | 29/05/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 11  | 11467 | Lý Đức Thắng           | Nam       | 14/09/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 12  | 11468 | Nguyễn Bảo Thắng       | Nam       | 20/09/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 13  | 11469 | Lý Thị Bảo Thi         | Nữ        | 18/05/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 14  | 11473 | Quách Phương Thiên     | Nữ        | 02/01/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 15  | 11475 | Phạm Ngọc Thiện        | Nam       | 02/12/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 16  | 11476 | Phan Chí Thiện         | Nam       | 20/07/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 17  | 11479 | Lê Hoàng Khương Thịnh  | Nam       | 25/07/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 18  | 11480 | Lê Nguyễn Phú Thịnh    | Nam       | 11/11/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 19  | 11482 | Nguyễn Hữu Thịnh       | Nam       | 26/09/2009 | Sóc Trăng | 11A2  |
| 20  | 11483 | Trần Trường Thọ        | Nam       | 02/09/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 21  | 11488 | Chu Thái Thiên Thuận   | Nam       | 21/08/2009 | Hà Nội    | 11A1  |
| 22  | 11489 | Trương Minh Thuận      | Nam       | 06/03/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 23  | 11492 | Mai Phương Thùy        | Nữ        | 22/05/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 24  | 11493 | Nguyễn Anh Thùy        | Nữ        | 30/05/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11494 | Trần Thị Phương Thùy | Nữ        | 23/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 2   | 11496 | Đỗ Thanh Thúy        | Nữ        | 28/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 3   | 11497 | Thạch Thị Thu Thúy   | Nữ        | 20/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 4   | 11502 | Lê Nguyễn Anh Thư    | Nữ        | 25/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 5   | 11504 | Nguyễn Anh Thư       | Nữ        | 25/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 6   | 11505 | Nguyễn Hoàng Anh Thư | Nữ        | 28/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 7   | 11507 | Phạm Tô Anh Thư      | Nữ        | 06/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 8   | 11510 | Trương Anh Thư       | Nữ        | 26/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 9   | 11511 | Võ Minh Thư          | Nữ        | 07/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 10  | 11513 | Lê Huỳnh Bảo Thy     | Nữ        | 04/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A11 |
| 11  | 11514 | Đinh Cẩm Tiên        | Nữ        | 05/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 12  | 11517 | Nguyễn Gia Tiến      | Nam       | 10/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 13  | 11519 | Nguyễn Quang Tiến    | Nam       | 22/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A1  |
| 14  | 11521 | Trần Doãn Đức Tiến   | Nam       | 17/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A4  |
| 15  | 11523 | Ngô Đặng Trung Tín   | Nam       | 27/11/2008 | Bình Dương | 11A13 |
| 16  | 11524 | Nguyễn Hữu Tín       | Nam       | 18/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 17  | 11525 | Nguyễn Phước Tín     | Nam       | 05/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 18  | 11526 | Nguyễn Thành Tín     | Nam       | 21/01/2008 | Sóc Trăng  | 11A13 |
| 19  | 11527 | Nguyễn Trọng Tín     | Nam       | 07/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 20  | 11529 | Lê Lý Trường Toàn    | Nam       | 25/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A3  |
| 21  | 11530 | Thạch Kim Minh Toàn  | Nam       | 12/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |
| 22  | 11533 | Lâm Thị Thu Trang    | Nữ        | 16/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A12 |
| 23  | 11534 | Nguyễn Thị Thu Trang | Nữ        | 13/10/2009 | Quảng Ngãi | 11A1  |
| 24  | 11537 | Mai Ngọc Trăm        | Nữ        | 12/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A14 |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh          | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11538 | Võ Lý Liêu      Trắng       | Nam       | 31/08/2008 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 2   | 11539 | Lâm Huỳnh      Trâm         | Nữ        | 14/12/2008 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 3   | 11540 | Dương Thùy      Trân        | Nữ        | 24/12/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 4   | 11541 | Huỳnh Minh      Trân        | Nữ        | 28/12/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 5   | 11542 | Lăng Hà Bảo      Trân       | Nữ        | 13/01/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 6   | 11544 | Nguyễn Danh Bảo      Trân   | Nữ        | 29/03/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 7   | 11545 | Nguyễn Huỳnh Yến      Trân  | Nữ        | 18/03/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 8   | 11546 | Phạm Lê Huyền      Trân     | Nữ        | 07/01/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 9   | 11547 | Thái Bảo      Trân          | Nữ        | 12/06/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 10  | 11549 | Triệu Thị Bích      Trân    | Nữ        | 27/03/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 11  | 11550 | Trịnh Bảo      Trân         | Nữ        | 24/03/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 12  | 11551 | Lê Minh      Trí            | Nam       | 16/03/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 13  | 11552 | Nguyễn Minh      Triết      | Nam       | 09/09/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 14  | 11556 | Nguyễn Hải Thanh      Trọng | Nam       | 10/04/2006 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 15  | 11558 | Đào Diệp Thanh      Trúc    | Nữ        | 27/12/2009 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 16  | 11563 | Trang Trí      Trung        | Nam       | 24/11/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |
| 17  | 11564 | Trương Phi      Truyền      | Nam       | 25/05/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 18  | 11565 | Điền Anh Thái      Tú       | Nam       | 11/11/2009 | Sóc Trăng | 11A4  |
| 19  | 11567 | Chiêm Hoàng      Tuấn       | Nam       | 25/03/2009 | Sóc Trăng | 11A3  |
| 20  | 11568 | Huỳnh Thanh      Tuấn       | Nam       | 11/03/2009 | Sóc Trăng | 11A11 |
| 21  | 11571 | Nguyễn Lê Anh      Tuấn     | Nam       | 11/05/2009 | Sóc Trăng | 11A13 |
| 22  | 11573 | Trần Thanh      Tuấn        | Nam       | 15/05/2008 | Sóc Trăng | 11A14 |
| 23  | 11574 | Võ Anh      Tuấn            | Nam       | 19/08/2009 | Sóc Trăng | 11A12 |
| 24  | 11575 | Võ Hoàng      Tuấn          | Nam       | 22/06/2009 | Sóc Trăng | 11A1  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-------------|-------|
| 1   | 11588 | Hồ Mỹ Uyên             | Nữ        | 08/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A4  |
| 2   | 11591 | Lâm Hữu Văn            | Nam       | 13/01/2008 | Sóc Trăng   | 11A4  |
| 3   | 11595 | Huỳnh Quang Vinh       | Nam       | 11/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A3  |
| 4   | 11596 | Nhâm Tô Quốc Vinh      | Nam       | 26/07/2009 | Sóc Trăng   | 11A4  |
| 5   | 11598 | Võ Quang Vinh          | Nam       | 29/04/2009 | Sóc Trăng   | 11A1  |
| 6   | 11600 | Nguyễn Xuân Bình Vương | Nam       | 19/02/2009 | Sóc Trăng   | 11A1  |
| 7   | 11601 | Đoàn Vũ Ngọc Vy        | Nữ        | 28/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 8   | 11603 | Lâm Phương Vy          | Nữ        | 28/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 9   | 11605 | Lê Khả Vy              | Nữ        | 04/04/2009 | Cần Thơ     | 11A3  |
| 10  | 11606 | Lý Thảo Vy             | Nữ        | 07/05/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 11  | 11608 | Nguyễn Nghĩa Minh Vy   | Nữ        | 13/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A2  |
| 12  | 11610 | Nguyễn Ngọc Yến Vy     | Nữ        | 21/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A1  |
| 13  | 11612 | Tô Trần Hạ Vy          | Nữ        | 13/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A14 |
| 14  | 11613 | Trần Ngọc Yến Vy       | Nữ        | 02/12/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 15  | 11615 | Trần Phương Vy         | Nữ        | 07/10/2009 | Sóc Trăng   | 11A1  |
| 16  | 11616 | Trương Ngọc Vy         | Nữ        | 17/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |
| 17  | 11617 | Mạc Kim Triệu Vỹ       | Nam       | 19/09/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 18  | 11618 | Đặng Ngọc Xuân         | Nữ        | 12/06/2009 | Sóc Trăng   | 11A12 |
| 19  | 11622 | Nguyễn Thị Như Ý       | Nữ        | 01/01/2009 | Sóc Trăng   | 11A3  |
| 20  | 11624 | Phạm Nguyễn Như Ý      | Nữ        | 30/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A1  |
| 21  | 11626 | Thạch Thị Như Ý        | Nữ        | 08/09/2009 | Hồ Chí Minh | 11A14 |
| 22  | 11629 | Liêu Thị Phương Yến    | Nữ        | 07/05/2009 | Sóc Trăng   | 11A11 |
| 23  | 11631 | Thạch Hoàng Phi Yến    | Nữ        | 12/11/2009 | Sóc Trăng   | 11A13 |

Danh sách này có 23 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh          | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-------------------|-------|
| 1   | 11001 | Cao Nguyễn Thị Mỹ Ái | Nữ        | 03/08/2009 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 11A9  |
| 2   | 11002 | Huỳnh Khả Ái         | Nữ        | 28/10/2009 | Cần Thơ           | 11A8  |
| 3   | 11005 | Lê Hoàng Bảo An      | Nam       | 06/11/2009 | Cần Thơ           | 11A10 |
| 4   | 11007 | Nguyễn Quốc An       | Nam       | 19/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A9  |
| 5   | 11012 | Claude Thị Ngọc Anh  | Nữ        | 23/09/2009 | Sóc Trăng         | 11A5  |
| 6   | 11013 | Danh Huỳnh Anh       | Nữ        | 29/07/2009 | Sóc Trăng         | 11A6  |
| 7   | 11015 | Hồ Ngọc Trâm Anh     | Nữ        | 01/09/2009 | Sóc Trăng         | 11A5  |
| 8   | 11016 | Hứa Minh Anh         | Nam       | 24/03/2009 | Cần Thơ           | 11A6  |
| 9   | 11018 | Lê Nguyễn Trang Anh  | Nữ        | 19/10/2008 | Sóc Trăng         | 11A9  |
| 10  | 11019 | Lê Việt Anh          | Nam       | 14/10/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 11  | 11020 | Lư Nguyễn Nhật Anh   | Nữ        | 29/09/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 12  | 11021 | Lý Thế Anh           | Nam       | 01/05/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 13  | 11022 | Nguyễn Huỳnh Anh     | Nữ        | 03/03/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 14  | 11029 | Thạch Võ Tuấn Anh    | Nam       | 06/08/2008 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 15  | 11030 | Tô Lâm Quỳnh Anh     | Nữ        | 08/01/2009 | Sóc Trăng         | 11A6  |
| 16  | 11031 | Trần Kim Anh         | Nữ        | 05/09/2009 | Sóc Trăng         | 11A5  |
| 17  | 11032 | Trần Phương Anh      | Nữ        | 22/02/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 18  | 11033 | Trịnh Thị Phương Anh | Nữ        | 03/06/2009 | Sóc Trăng         | 11A10 |
| 19  | 11035 | Lâm Gia Ân           | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng         | 11A6  |
| 20  | 11039 | Phạm Hoàng Bách      | Nam       | 26/10/2009 | Cần Thơ           | 11A8  |
| 21  | 11040 | Lâm Ngọc Gia Bảo     | Nữ        | 22/07/2009 | Sóc Trăng         | 11A5  |
| 22  | 11043 | Nguyễn Quốc Bảo      | Nam       | 24/08/2009 | Sóc Trăng         | 11A5  |
| 23  | 11045 | Huỳnh Khánh Băng     | Nữ        | 11/09/2009 | An Giang          | 11A10 |
| 24  | 11046 | Lương Khánh Băng     | Nữ        | 10/04/2009 | Sóc Trăng         | 11A9  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11048 | Nguyễn Khánh Bằng    | Nữ        | 14/09/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 2   | 11050 | Cao Chí Bằng         | Nam       | 29/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 3   | 11051 | Phan Phương Bình     | Nam       | 14/02/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 4   | 11052 | Trà Thái Bình        | Nam       | 14/10/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 5   | 11056 | Lâm Bảo Ngọc Châu    | Nữ        | 14/04/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 6   | 11059 | Tăng Ngọc Châu       | Nữ        | 11/11/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 7   | 11060 | Thạch Bình Ngọc Châu | Nữ        | 17/02/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 8   | 11061 | Thạch Ngọc Bảo Châu  | Nữ        | 05/02/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 9   | 11062 | Đào Đình Chiêu       | Nam       | 03/11/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 10  | 11064 | Nguyễn Kim Cương     | Nữ        | 19/05/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 11  | 11065 | Son Thị Hồng Dân     | Nữ        | 26/10/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 12  | 11069 | Ngụy Kim Dung        | Nữ        | 09/02/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 13  | 11070 | Son Lý Hoàng Dung    | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 14  | 11077 | Võ Lê Nhật Duy       | Nam       | 14/07/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 15  | 11078 | Phan Kiều Duyên      | Nữ        | 09/09/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 16  | 11080 | Võ Huỳnh Ánh Dương   | Nữ        | 21/09/2009 | Tp. HCM   | 11A10 |
| 17  | 11082 | Thạch Dương Đại      | Nam       | 09/01/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 18  | 11083 | Trà Thị Hồng Đào     | Nữ        | 14/08/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 19  | 11085 | Huỳnh Tiến Đạt       | Nam       | 28/12/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 20  | 11089 | Nguyễn Tấn Đạt       | Nam       | 23/01/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 21  | 11091 | Phùng Hải Đăng       | Nam       | 18/07/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 22  | 11094 | Huỳnh Chí Điền       | Nam       | 12/03/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 23  | 11099 | Huỳnh Tấn Đức        | Nam       | 16/08/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 24  | 11101 | Nguyễn Tài Minh Đức  | Nam       | 10/01/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------------------|-------|
| 1   | 11103 | Nguyễn Công        | Được  | Nam       | 10/09/2008 | Sóc Trăng             | 11A5  |
| 2   | 11105 | Dương Thị Ngọc     | Giàu  | Nữ        | 09/12/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 3   | 11109 | Danh Thanh         | Hải   | Nam       | 24/05/2009 | Sóc Trăng             | 11A9  |
| 4   | 11111 | Trần Thanh         | Hải   | Nam       | 02/02/2009 | Sóc Trăng             | 11A6  |
| 5   | 11112 | Châu Gia           | Hào   | Nam       | 06/05/2009 | Sóc Trăng             | 11A6  |
| 6   | 11113 | Giang Thanh        | Hào   | Nam       | 19/11/2007 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 7   | 11115 | Lâm Nhật           | Hào   | Nam       | 01/06/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 8   | 11116 | Lê Chấn            | Hào   | Nam       | 11/12/2009 | Sóc Trăng             | 11A5  |
| 9   | 11125 | Ngô Gia            | Hân   | Nữ        | 03/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A5  |
| 10  | 11126 | Nguyễn Gia         | Hân   | Nữ        | 22/12/2009 | Sóc Trăng             | 11A6  |
| 11  | 11128 | Nguyễn Ngọc        | Hân   | Nữ        | 09/09/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 12  | 11130 | Nguyễn Trần Gia    | Hân   | Nữ        | 07/10/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 13  | 11132 | Trần Gia           | Hân   | Nữ        | 10/09/2009 | Sóc Trăng             | 11A9  |
| 14  | 11136 | Trịnh Ngọc         | Hân   | Nữ        | 28/07/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 15  | 11142 | Dương Mỹ           | Hiền  | Nữ        | 19/01/2009 | Sóc Trăng             | 11A6  |
| 16  | 11143 | Son Thị Ngọc       | Hiền  | Nữ        | 15/02/2009 | Trà Vinh              | 11A6  |
| 17  | 11147 | Lâm Minh           | Hiếu  | Nam       | 28/12/2009 | Sóc Trăng             | 11A10 |
| 18  | 11149 | Thạch Trung        | Hiếu  | Nam       | 27/07/2009 | Sóc Trăng             | 11A6  |
| 19  | 11153 | Trần Thái          | Hòa   | Nam       | 05/11/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 20  | 11157 | Tào Kim            | Hoàng | Nam       | 18/04/2009 | Sóc Trăng             | 11A7  |
| 21  | 11158 | Lê Thành           | Học   | Nam       | 20/10/2009 | Bạc Liêu              | 11A5  |
| 22  | 11159 | Lý                 | Hùng  | Nam       | 11/02/2009 | Cần Thơ               | 11A8  |
| 23  | 11162 | Diệp Minh          | Huy   | Nam       | 08/01/2009 | Thành phố Hồ Chí Minh | 11A9  |
| 24  | 11164 | Đình Hoàng         | Huy   | Nam       | 26/08/2008 | Cần Thơ               | 11A8  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-----------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11170 | Nguyễn Đình Minh Huy  | Nam       | 09/11/2009 | Tp. HCM   | 11A10 |
| 2   | 11176 | Tào Kim Huy           | Nam       | 18/04/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 3   | 11177 | Tiết Gia Huy          | Nam       | 24/08/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 4   | 11180 | Châu Triệu Huynh      | Nam       | 11/06/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 5   | 11183 | Kỷ Tấn Hưng           | Nam       | 20/04/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 6   | 11188 | Nguyễn Thái Chấn Hưng | Nam       | 30/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 7   | 11189 | Phạm Huỳnh Khánh Hưng | Nam       | 02/06/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 8   | 11193 | Phan Ngọc Hương       | Nữ        | 01/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 9   | 11195 | Kiên Minh Khải        | Nam       | 08/10/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 10  | 11198 | Diệp Bảo Khang        | Nam       | 14/06/2009 | Bạc Liêu  | 11A7  |
| 11  | 11202 | Huỳnh Quốc Khang      | Nam       | 31/07/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 12  | 11203 | Lâm Chí Khang         | Nam       | 28/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 13  | 11210 | Phạm Lương Khang      | Nam       | 17/09/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 14  | 11214 | Trần Tuấn Khang       | Nam       | 29/09/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 15  | 11215 | Võ Minh Khang         | Nam       | 22/03/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 16  | 11216 | Đặng Nguyễn Bảo Khánh | Nam       | 13/10/2009 | Cần Thơ   | 11A9  |
| 17  | 11217 | Lưu Nguyễn Nhật Khánh | Nữ        | 19/02/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 18  | 11221 | Trương Thế Khiêm      | Nam       | 04/12/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 19  | 11222 | Hứa Đăng Khoa         | Nam       | 17/09/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 20  | 11226 | Nguyễn Đăng Khôi      | Nam       | 29/12/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 21  | 11227 | Nguyễn Trần Anh Khôi  | Nam       | 21/10/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 22  | 11228 | Trần Anh Khôi         | Nam       | 11/05/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 23  | 11230 | Bành Tuấn Kiệt        | Nam       | 29/03/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 24  | 11232 | Huỳnh Tuấn Kiệt       | Nam       | 17/04/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh  | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|---------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11233 | Lê Tuấn Kiệt        | Nam       | 28/04/2008 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 2   | 11234 | Nguyễn Tuấn Kiệt    | Nam       | 08/11/2008 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 3   | 11238 | Lê Hoàng Thiên Kim  | Nữ        | 13/08/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 4   | 11239 | Sử Yến Kim          | Nữ        | 15/10/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 5   | 11240 | Võ Khai Kính        | Nam       | 16/09/2009 | Bạc Liêu  | 11A9  |
| 6   | 11244 | Lý Nhã Kỳ           | Nữ        | 14/08/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 7   | 11245 | Lý Nhã Kỳ           | Nữ        | 01/06/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 8   | 11248 | Trịnh Hoàng Kỳ      | Nam       | 16/09/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 9   | 11249 | Khâu Gia Lạc        | Nam       | 24/12/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 10  | 11252 | Danh Thái Hoàng Lâm | Nam       | 05/12/2008 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 11  | 11253 | Nguyễn Thị Tuyết Lê | Nữ        | 09/11/2008 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 12  | 11255 | Trần Thanh Liêm     | Nam       | 06/08/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 13  | 11261 | Tô Bội Linh         | Nữ        | 05/05/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 14  | 11263 | Hăng Thị Tú Loan    | Nữ        | 28/06/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 15  | 11264 | Lương Lê Kim Loan   | Nữ        | 24/12/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 16  | 11265 | Đinh Gia Long       | Nam       | 08/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 17  | 11269 | La Thành Lộc        | Nam       | 26/06/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 18  | 11270 | Trương Văn Lộc      | Nam       | 05/02/2008 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 19  | 11273 | Lâm Duy Lợi         | Nam       | 01/04/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 20  | 11274 | Ký Anh Luân         | Nam       | 02/12/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 21  | 11276 | Lê Thị Trúc Ly      | Nữ        | 15/08/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 22  | 11277 | Lý Thị Phà Ly       | Nữ        | 22/04/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 23  | 11284 | Mai Xuân Mẫn        | Nữ        | 05/10/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 24  | 11287 | Lâm Ngọc Ánh Minh   | Nữ        | 07/03/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh      | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|-------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11289 | Thạch Cảnh Anh Minh     | Nam       | 17/03/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 2   | 11293 | Nguyễn Ngọc Kiều My     | Nữ        | 04/10/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 3   | 11297 | Lê Hữu Nam              | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 4   | 11299 | Ca Hoàng Tú Nga         | Nữ        | 15/06/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 5   | 11300 | Danh Thị Phương Nga     | Nữ        | 16/06/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 6   | 11301 | Mai Quỳnh Nga           | Nữ        | 24/09/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 7   | 11303 | Huỳnh Kim Ngân          | Nữ        | 10/10/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 8   | 11306 | Lâm Thị Kim Ngân        | Nữ        | 06/11/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 9   | 11307 | Lê Thị Kim Ngân         | Nữ        | 08/08/2009 | Thanh Hóa | 11A7  |
| 10  | 11309 | Nguyễn Hồng Ngân        | Nữ        | 22/12/2006 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 11  | 11311 | Trần Thị Bảo Ngân       | Nữ        | 14/11/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 12  | 11316 | Lâm Thanh Phương Nghi   | Nữ        | 20/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 13  | 11323 | Lý Đại Nghiệp           | Nam       | 15/09/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 14  | 11329 | Trần Bảo Ngọc           | Nữ        | 26/02/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 15  | 11330 | Trần Nguyễn Yến Ngọc    | Nữ        | 03/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 16  | 11332 | Trương Thị Như Ngọc     | Nữ        | 10/09/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 17  | 11336 | Trần Thị Thảo Nguyên    | Nữ        | 15/10/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 18  | 11337 | Vương Thừa Chấn Nguyên  | Nam       | 19/05/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 19  | 11339 | Ong Thị Thanh Nhã       | Nữ        | 28/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 20  | 11341 | Thạch Thanh Nhân        | Nữ        | 22/11/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 21  | 11342 | Huỳnh Nguyễn Trung Nhân | Nam       | 27/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 22  | 11344 | Lâm Thị Yến Nhân        | Nữ        | 12/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 23  | 11345 | Lê Huỳnh Minh Nhân      | Nam       | 09/10/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 24  | 11347 | Lê Tiến Nhật            | Nam       | 31/01/2009 | Hậu Giang | 11A7  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11349 | Danh Thị Tuyết     | Nhi   | Nữ        | 15/11/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 2   | 11356 | Lý Ngọc            | Nhi   | Nữ        | 04/02/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 3   | 11363 | Trương Yến         | Nhi   | Nữ        | 19/04/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 4   | 11365 | Thạch Thị Mỹ       | Nhiên | Nữ        | 02/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 5   | 11367 | Châu Quỳnh         | Như   | Nữ        | 05/01/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 6   | 11368 | Dương Huỳnh        | Như   | Nữ        | 08/11/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 7   | 11372 | Mai Thị Quỳnh      | Như   | Nữ        | 10/09/2009 | Vũng Tàu  | 11A8  |
| 8   | 11377 | Kha Yến            | Ny    | Nữ        | 06/06/2008 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 9   | 11378 | Thái Yến           | Oanh  | Nữ        | 08/08/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 10  | 11384 | Nguyễn Xuân        | Phát  | Nữ        | 20/07/2009 | Vĩnh Long | 11A9  |
| 11  | 11387 | Nguyễn Diệp        | Phi   | Nam       | 31/08/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 12  | 11389 | Lâm Hoàng          | Phong | Nam       | 27/10/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 13  | 11392 | Dương Minh         | Phú   | Nam       | 06/03/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 14  | 11394 | Huỳnh Khánh        | Phú   | Nam       | 11/03/2008 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 15  | 11396 | Huỳnh Thiên        | Phú   | Nam       | 04/10/2007 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 16  | 11397 | La Thành           | Phú   | Nam       | 06/08/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 17  | 11399 | Diệp Thiên         | Phúc  | Nam       | 02/10/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 18  | 11403 | Thái Lý Thanh      | Phúc  | Nam       | 01/04/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 19  | 11404 | Võ Thiên           | Phúc  | Nam       | 06/01/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 20  | 11416 | Trương Minh        | Quang | Nam       | 27/08/2008 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 21  | 11417 | Bùi Lê Minh        | Quân  | Nam       | 20/04/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 22  | 11419 | Trần Anh           | Quân  | Nam       | 28/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 23  | 11420 | Trịnh Hoàng        | Quân  | Nam       | 04/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 24  | 11421 | Lâm Hiếu           | Quý   | Nam       | 28/09/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|--------------------|-------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11425 | Lý Thị Tú          | Quyên | Nữ        | 29/10/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 2   | 11426 | Lý Trần Đỗ         | Quyên | Nữ        | 02/01/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 3   | 11427 | Nguyễn Nhã         | Quyên | Nữ        | 11/09/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 4   | 11428 | Thạch Phương       | Quyên | Nữ        | 16/08/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 5   | 11430 | Danh Thị Như       | Quỳnh | Nữ        | 03/04/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 6   | 11438 | Trang Chấn         | Siêu  | Nam       | 07/06/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 7   | 11439 | Nguyễn Trường      | Son   | Nam       | 14/02/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 8   | 11444 | Hồ Bằng            | Tâm   | Nữ        | 01/01/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 9   | 11450 | Lâm Ngọc           | Thạch | Nam       | 09/07/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 10  | 11451 | Nguyễn Hoàng       | Thái  | Nam       | 08/05/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 11  | 11458 | Ca Kim             | Thảo  | Nữ        | 10/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 12  | 11459 | Đào Thanh          | Thảo  | Nữ        | 23/12/2008 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 13  | 11460 | Nguyễn Ánh         | Thảo  | Nữ        | 01/11/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |
| 14  | 11461 | Nguyễn Lê Thanh    | Thảo  | Nữ        | 26/11/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 15  | 11462 | Tôn Ngọc Diệu      | Thảo  | Nữ        | 15/02/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 16  | 11463 | Trần Thị Thanh     | Thảo  | Nữ        | 16/09/2009 | TP HCM    | 11A6  |
| 17  | 11471 | Huỳnh Lý Nhật      | Thiên | Nam       | 30/04/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 18  | 11472 | Nguyễn Sơn Hải     | Thiên | Nam       | 02/05/2009 | Bạc Liêu  | 11A10 |
| 19  | 11474 | Lâm Trường         | Thiện | Nam       | 13/12/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 20  | 11477 | Quang Ngọc         | Thiện | Nam       | 09/02/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 21  | 11478 | Hồ Ngọc            | Thịnh | Nam       | 26/08/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 22  | 11481 | Lý Hưng            | Thịnh | Nam       | 13/06/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 23  | 11484 | Quách Kim          | Thoa  | Nữ        | 22/11/2008 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 24  | 11485 | Dương Ngọc         | Thơ   | Nữ        | 03/12/2009 | Sóc Trăng | 11A9  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11486 | Lâm Thị Hồng Thơ       | Nữ        | 12/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 2   | 11487 | Nguyễn Anh Thơ         | Nữ        | 30/04/2009 | Cần Thơ    | 11A10 |
| 3   | 11490 | Võ Ngọc Thuận          | Nam       | 07/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 4   | 11491 | Lâm Thị Bích Thùy      | Nữ        | 03/04/2008 | Bình Dương | 11A7  |
| 5   | 11495 | Danh Thị Thu Thủy      | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 6   | 11498 | Trương Trần Thanh Thúy | Nữ        | 13/07/2009 | TP Cần Thơ | 11A9  |
| 7   | 11499 | Huỳnh Thị Minh Thư     | Nữ        | 28/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 8   | 11500 | Lâm Anh Thư            | Nữ        | 29/09/2008 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 9   | 11501 | Lâm Thị Minh Thư       | Nữ        | 27/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 10  | 11506 | Nguyễn Thị Anh Thư     | Nữ        | 23/09/2009 |            | 11A10 |
| 11  | 11508 | Phan Thị Anh Thư       | Nữ        | 12/10/2009 | TP Cần Thơ | 11A5  |
| 12  | 11509 | Phan Thị Anh Thư       | Nữ        | 26/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 13  | 11512 | Huỳnh Diệu Thy         | Nữ        | 17/11/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 14  | 11515 | Phù Thị Thủy Tiên      | Nữ        | 07/03/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 15  | 11516 | Trần Phạm Huỳnh Tiền   | Nữ        | 25/12/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 16  | 11518 | Nguyễn Hoàng Tiến      | Nam       | 12/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 17  | 11520 | Phạm Minh Tiến         | Nam       | 28/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 18  | 11522 | Trương Minh Tiến       | Nam       | 03/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 19  | 11528 | Huỳnh Nguyễn Mạnh Toàn | Nam       | 27/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 20  | 11532 | Hên Thị Tuyết Trang    | Nữ        | 25/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 21  | 11535 | Nguyễn Thị Thúy Trang  | Nữ        | 28/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 22  | 11536 | Trần Thảo Trang        | Nữ        | 19/11/2009 | Sóc TRĂNG  | 11A7  |
| 23  | 11548 | Trang Thị Bảo Trân     | Nữ        | 09/09/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 24  | 11553 | Hồ Tuyết Trinh         | Nữ        | 27/03/2007 | Sóc Trăng  | 11A10 |

Danh sách này có 24 học sinh.





| STT | SBD   | Họ và tên học sinh         | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Lớp   |
|-----|-------|----------------------------|-----------|------------|------------|-------|
| 1   | 11554 | Phương Ngọc Tuyết Trinh    | Nữ        | 03/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 2   | 11555 | Quách Tố Trinh             | Nữ        | 24/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 3   | 11557 | Bùi Tạ Thanh Trúc          | Nữ        | 26/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 4   | 11560 | Lâm Thanh Trúc             | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 5   | 11562 | Trần Thị Thanh Trúc        | Nữ        | 25/08/2007 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 6   | 11566 | Phạm Tuấn                  | Nam       | 21/01/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 7   | 11569 | Lý Hoàng Tuấn              | Nam       | 07/07/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 8   | 11570 | Nguyễn Anh Tuấn            | Nam       | 08/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A7  |
| 9   | 11572 | Trần Công Tuấn             | Nam       | 06/11/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 10  | 11576 | Dương Chí Tùng             | Nam       | 15/02/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 11  | 11577 | Lê Cẩm Tuyền               | Nữ        | 20/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 12  | 11578 | Mai Lương Ngọc Tuyền       | Nữ        | 05/05/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 13  | 11579 | Tăng Trúc Thanh Tuyền      | Nữ        | 09/06/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 14  | 11580 | Trang Thanh Tuyền          | Nữ        | 08/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 15  | 11581 | Trương Bích Tuyền          | Nữ        | 31/03/2009 | Bạc Liêu   | 11A10 |
| 16  | 11582 | Trương Thanh Tươi          | Nữ        | 06/09/2009 | TP Cần Thơ | 11A6  |
| 17  | 11583 | Phạm Lê Cát Tường          | Nữ        | 28/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 18  | 11584 | Trần Hải Tường             | Nam       | 12/11/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |
| 19  | 11585 | Trịnh Nguyễn Ngọc Cự Tường | Nữ        | 03/04/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 20  | 11586 | Trương Lê Cát Tường        | Nữ        | 10/11/2009 | Cần Thơ    | 11A8  |
| 21  | 11587 | Yên Tỷ                     | Nam       | 23/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A10 |
| 22  | 11589 | Trang Tú Uyên              | Nữ        | 12/12/2009 | Sóc Trăng  | 11A5  |
| 23  | 11590 | Trần Kiều Thảo Uyên        | Nữ        | 27/08/2009 | Sóc Trăng  | 11A9  |
| 24  | 11594 | Kim Khánh Vĩ               | Nam       | 11/10/2009 | Sóc Trăng  | 11A6  |

Danh sách này có 24 học sinh.



| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   |
|-----|-------|------------------------|-----------|------------|-----------|-------|
| 1   | 11597 | Thạch Huỳnh Quang Vinh | Nam       | 04/03/2008 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 2   | 11599 | Diệp Hoàng Vũ          | Nam       | 23/06/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 3   | 11602 | Hồng Yến Vy            | Nữ        | 18/05/2007 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 4   | 11604 | Lâm Thúy Vy            | Nữ        | 18/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 5   | 11607 | Nguyễn Lê Thúy Vy      | Nữ        | 18/04/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 6   | 11609 | Nguyễn Ngọc Phụng Vy   | Nữ        | 03/07/2009 | Cần Thơ   | 11A8  |
| 7   | 11614 | Trần Nguyễn Ái Vy      | Nữ        | 21/10/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 8   | 11619 | Đinh Ngọc Như Ý        | Nữ        | 07/07/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 9   | 11620 | Hồ Như Ý               | Nữ        | 22/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 10  | 11621 | Nguyễn Châu Như Ý      | Nữ        | 02/10/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |
| 11  | 11623 | Nguyễn Thị Như Ý       | Nữ        | 30/06/2009 | Sóc Trăng | 11A7  |
| 12  | 11625 | Phan Mỹ Ý              | Nữ        | 05/01/2009 | Sóc Trăng | 11A6  |
| 13  | 11628 | Châu Thị Hoàng Yến     | Nữ        | 02/05/2009 | Sóc Trăng | 11A10 |
| 14  | 11630 | Phạm Hải Yến           | Nữ        | 12/04/2009 | Sóc Trăng | 11A5  |

Danh sách này có 14 học sinh.